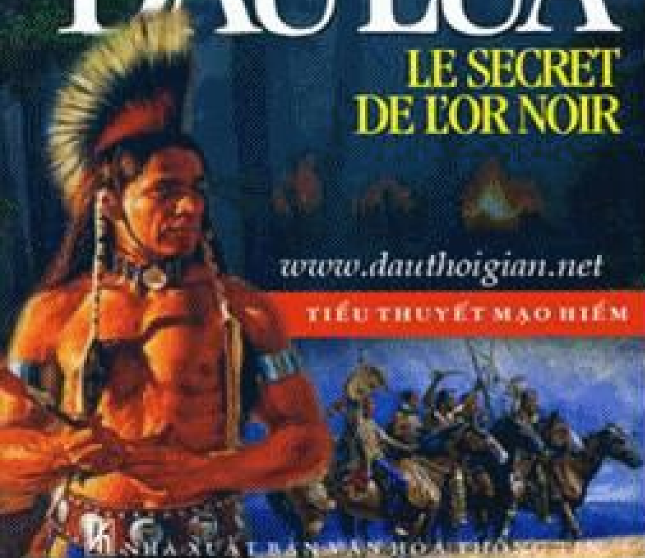
ROBERT GAILLARD

Dịch giả
NGUYỄN HIẾN LÊ

Bí mật DẦU LỬA

LE SECRET DE L'OR NOIR



www.dauthoigian.net

TIỂU THUYẾT MẠO HIỂM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

BÍ MẬT DẦU LỬA

Robert Gaillard

Nguyễn Hiến Lê *dịch*

ROBERT GAILLARD

Dịch giả
NGUYỄN HIẾN LÊ

Bí mật DẦU LỬA

LE SECRET DE L'OR NOIR

TIỂU THUYẾT MẠO HIỂM

Thông tin ebook:

Tên sách: Bí mật dầu lửa
Tác giả: Robert Gallard
Người dịch: Nguyễn Hiến Lê
Thể loại: Văn học nước ngoài
Nhà xuất bản: Văn Hoá Thông Tin
Năm xuất bản: 9/2006
Khổ: 13x19 cm

Đánh máy (TVE): tovanhung
Sửa chính tả (TVE): tovanhung
Chuyển sang ebook (TVE): tovanhung
Ngày hoàn thành: 7/11/2007
http://www.thuvien-ebook.com

PHẦN THỨ NHẤT

PHẦN THỨ BA

Tựa

Hồi 11, 12 tuổi tôi không hiểu tại sao những cây đèn dầu lửa (dầu hôi) nhỏ lại gọi là đèn Huê Kì, nhất là mỗi khi đi ngang qua phố hàng Thiếc ở Hà Nội tôi thấy tiệm nào cũng có vài ba người thợ đương chế tạo những cây đèn mà trong Nam này gọi là đèn trứng vịt ấy. Tôi nghĩ: "Đèn lớn thì gọi là đèn Tây còn đèn nhỏ thì gọi là đèn Huê Kì, chắc vì Tây giỏi hơn Huê Kì". Và tôi yên trí với ý ấy. Thật là ngây thơ.

Sau này, đọc một bài báo tôi mới hiểu ở cuối thế kỷ trước, người Huê Kì, đào được nhiều mỏ dầu lửa, cần phải kiếm thị trường để tiêu thụ thứ dầu ấy, mà khắp thế giới không có thị trường nào

mênh mông bằng thị trường Trung Quốc, cho nên họ bèn làm hàng ức chiếc đèn dầu lửa rồi chở vô Thượng Hải, cho không người Trung Hoa. Vâng, họ cho không cũng như bây giờ họ cho không chúng ta bột D.D.T., lại phái người đi từng nhà, rất lễ phép yêu cầu chủ nhân cho xịt thử để trừ ruồi muỗi dùm chúng ta vậy. Dân Trung Hoa dùng đèn và tất nhiên phải mua dầu của họ. Do đó mới có tên đèn Huê Kì.

Nửa thế kỉ trước họ phải quảng cáo lối "Mĩ" ấy vì nhân loại chưa thấy rõ công dụng ghê gớm của dầu lửa. Họ gọi nó là "Oil" người Pháp kêu nó là "Pétrole", các nhà hoá học mệnh danh nó là "Naphte", nhưng các kỹ nghệ gia lại đặt cho nó cái tên là "Hắc kim", còn các chính trị gia xưng tụng nó là "cái

gân của chiến tranh". Vì nước nào có nhiều dầu lửa nhất thì chắc chắn là thắng trận.

Người ta đã biết nó từ thời thượng cổ. Trong Thánh kinh có nói ông già Noé thoa nó lên chiếc thuyền của ông cho gỗ lâu mục, chiếc thuyền mà ông dùng để cứuy vớt dòng giống loài người và thú vật trong trận Hồng thuỷ. Các người Ai Cập lại dùng nó để ướp thây ma. Nhưng thời ấy người ta chỉ biết rằng nó là một thứ dầu đặc nổi ở trên mặt sông hoặc mặt hồ thôi.

Mãi tới năm 1859, Đại tá Edwin Drake, người Mĩ mới có ý nghĩ rằng ở dưới đất chắc phải có mỏ dầu lửa và ông lại gần bờ hồ Erié (tại Bắc Mĩ) đào một giếng dầu ở giữa cảnh rừng núi hùng vĩ của người Da đỏ.

Ngay sau khi ông thành công, đồng bào của ông cuồng nhiệt ùa nhau đi kiếm dầu khắp nơi, như khoảng mười năm trước họ cuồng nhiệt đi đào vàng ở Cựu Kim Sơn vậy.

Ở Pensylvanie, Califonie, Texas, chỗ nào cũng có người hì hục đào. Người ta phá rừng, đục đá làm xáo trộn cả mặt đất. Rồi thì y như trong truyện thần tiên của Á Rập, những châu thành đông đúc đua nhau nổi lên ở giữa những nơi hoang vu với những nhà máy rầm rầm, những ống khói tua tuả. Trong một thời, biết bao nhà triệu phú phát lên, nhưng cũng biết bao sản nghiệp sụp đổ, vì có kẻ may, chỉ đào 13 tước đã thấy dầu thì cũng có người rủi, xuống tới 200 thước mà chưa gặp. Vả lại đào một giếng dầu không những tốn kém hàm ức Mỹ kim mà

nhiều khi lại nguy hiểm nữa: nếu không biết đề phòng trước mà đào nhằm lớp hai ở trên mặt dầu thì hơi phì lên, bùng cháy và có thể thiêu ra tro cả một vùng rất rộng.

Các báo chí hồi ấy hoan nghinh nhiệt liệt sự phát minh của đại tá Drake. Các nhà khoa học nghiên cứu dầu, tìm cách lọc và được những chất thạch lạp (paraffine)[1], những chất dung môi (solvant)[2], dầu trơn (lubrifiant) và những nhiên liệu (combustible)[3] như dầu lửa, dầu ma-dút (mazout), các thứ dầu nặng (huiles lourdes) và nhất là dầu xăng.

Nhờ những nhiên liệu ấy, các động cơ phát triển một cách dị thường. Trong có vài chục năm người ta thấy xuất hiện ra

biết bao nhiêu kiểu xe hơi, máy bay, xe tăng, tàu biển, tàu chiến, máy cày, máy điện... Ta có thể nói không có dầu lửa[4] *thì không có nền kỹ nghệ ngày nay, mà chiến tranh cũng không có mặt như bây giờ. Đại tá Drake đã đoán đúng: Sự phát kiến của ông đã làm xáo trộn cả thế giới. Và chỉ cần đọc những tin đăng trên mặt báo hồi này về sự tranh chấp dầu lửa giữa Anh và Iran, ta cũng đủ biết sự quan trọng của thứ "hắc kim" ấy.*

Đại tá cũng lại là một trong những người thứ nhất đưa ra giả thuyết này: dầu lửa do những thảo vật và thú vật chết, tan nát, biến chất vùi xuống dưới lớp phù sa, cát, sỏi ở đáy biển, hoặc dưới lớp đá trong cuộc biến chuyển vĩ đại hồi tiền sử.

Giả thuyết ấy chưa lấy gì làm chất và hiện nay người ta vận chưa biết rõ nguồn gốc của dầu lửa.

Hầu hết các mỏ dầu lửa bây giờ đều do Mỹ và Anh khai thác. Đó cũng là một nguyên nhân quan trọng giúp họ thắng nổi Đức và Nhật trong chiến tranh vừa rồi. Nhưng các nhà bác học đã tính rằng chẳng bao lâu nữa mỏ dầu sẽ cạn hết và họ đương tìm nhiều cách để cứu vãn tình thế nguy hiểm ấy. Họ đã chế ra được thứ dầu hoá hợp (synthétique) nhưng giá còn đắt quá. Họ lại đã tìm được dầu ở dưới đáy biển. Và mới rồi một tờ báo cho hay bác sĩ Zobell đương nghiên cứu cách "cấy giống" dầu lửa, nghĩa là nuôi các vi trùng tạo thành dầu lửa và diệt các vi trùng phá hoại dầu lửa để cho giếng dầu lâu cạn.

*

Cuốn "Bí mật dầu lửa" này tả đời mạo hiểm, gian lao của đại tá khi ông đi tìm và đào mỏ dầu lửa đầu tiên ở làng Titusville, miền Pensylvanie. Ông được chàng Sam Smith giúp từ đầu chí cuối. Năm 1935, nghĩa là 76 năm sau, chàng còn sống và kể lại chuyện Đại tá cho những khách du lịch tới thăm quê hương của dầu lửa.

Tác giả, ông Robert Gaillard là một trong những khách du lịch ấy. Khi về Pháp, ông viết cuốn Le secret de l'or noir để chép lại chuyện đó. Ông tiểu thuyết hoá nó một chút, nhưng chuyện vẫn là chuyện

Khung cảnh trong chuyện là một miền mênh mông hoa vu giữa nơi rừng núi của dân Da đỏ Cherakee ở gần hồ Erié. Vai

chính gồm năm người:

- Đại tá Drake, có nhiều sáng kiến, cương quyết, chịu hi sinh cho khoa học và nhân loại, nhưng tính rất nóng nảy.

- Chàng Sam, được lòng người Da đỏ, có chí làm giàu và một lòng tin vô biên ở Đại tá.

- Ông già Smith, thân phụ chàng Sam, điềm tĩnh, mềm mỏng và rất có nhiều kinh nghiệm.

- Nàng Marjorie vui vẻ và kiên nhẫn.

- Và chàng Hogan can đảm, tận tâm vô cùng.

Những đức tính của năm vai đó bổ túc lẫn cho nhau. Thiếu một người thì công việc không thành.

Không có chàng Sam thì Đại tá không tới được miền có dầu lửa và cũng không được người Da đỏ giúp sức.

Không có ông già Smith thì Đại tá vì nóng nảy quá, không biết mềm mỏng với thổ dân mà tất lỡ việc.

Không có Hoggan kiếm thêm được tiền để mua khí giới và máy móc thì công việc phải bỏ dở

Và không có nàng Morjorie thì không ai đủ kiên tâm để đào tới lớp dầu hết. Nàng vui vẻ an ủi, khuyến khích, săn sóc mọi người. Mối tình của nàng với Sam thật êm đềm. Tác giả đã khéo tả, vừa cho ta có cảm tưởng Marjorie là một nàng tiên trong những truyện thần thoại, vừa cho ta thấy địa vị quan trọng của đàn bà trong nhiều công việc phát minh của nhân loại.

Một nhân vật khả ái nữa là Kaghamisham tù trưởng Da đỏ: chàng cùng với bộ lạc chống bọn người Mĩ khi

ngờ họ lại chiếm đất đai, nhưng khi biết người Mĩ chỉ tìm dầu lửa thì chàng tặng cho bọn Đại tá Drake một cánh đồng dầu lửa để đáp ơn cứu sống chàng.

Vì vậy, đọc truyện này, chẳng những các bạn trẻ biết được phong cảnh hoang vu và hùng vĩ ở một miền của Bắc Mĩ, biết tính cách mạo hiểm trong rừng sâu, biết đời sống và tính tình của một bộ lạc Da đỏ, mà còn học được những gương quyết tín ở sự thành công rực rỡ, hy sinh cho một lý tưởng cao cả không màng danh lợi, kiên nhẫn đi cho tới đích, biết cương quyết, nhưng cũng có lúc nên mềm mỏng và luôn luôn phải tập trung suy nghĩ, có óc sáng kiến. Có đủ bấy nhiêu đức thì mới thành công trong những việc lớn.

Thấy truyện của Robert Gaillard đã

hứng thú lại rất có ích cho sự đào luyện nhân cách, cho nên tôi dịch lại để cống hiến các bạn thiếu niên một món giải trí bổ ích và mong rằng các bạn tập được tinh thần mạo hiểm của người phương Tây để sau này tìm kiếm khai thác những mỏ kim thuộc còn đương yên giấc ngủ hàng triệu năm trong lòng đất của non sông, tại miền thượng du Bắc Việt và dãy núi Tràng Sơn ở Trung Việt. Và biết đâu đấy, một ngày kia đào được một mỏ dầu lửa như đại tá Drake[5], hoặc một mỏ... uranium nữa, để cải thiện đời sống của nhân loại chứ không phải để chế bom nguyên tử!

Long Xuyên ngày rằm tháng chạp
Năm Tân Mão (1951)
Dịch giả

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I
THÁNH DƯỢC

Dược sư Peter Kier không phải như vô số ông lang băm hồi đó ở Mĩ, trộn đại vài vị thuốc không công phạt gì hết rồi nói rằng thuốc trị được bá chứng mà làm giàu một cách mau chóng.

Không, "thánh dược" của ông, ông phải đích thân đi kiếm năm 1858 ở dãy núi Alleghanis. Ông phải chịu ngàn nỗi nguy hiểm, trốn tránh dân Da đỏ Deiawares, chống cự với những thú dữ đói khát; nhưng sau, chính Pontiac, vị Chúa Da đỏ đã ân cần tiếp đón ông và để tỏ tình thân thiện,

lại tặng ông một chiếc khăn choàng thêu, một đôi giày da hoẵng[6] và cho một bọn hộ tống ông chở vị thuốc đó về Pittsburgh nữa.

Các thân chủ của ông bấy giờ khát khao vị thuốc ấy lắm. Cho nên suốt ngày khách mua nườm nượp trước cửa tiệm nhỏ của ông trong đó ông bán đủ thứ: thuốc ống, đồ chơi, thức ăn. Chưa bao giờ ông buôn bán được phồn thịnh như vậy. Tại phía sau, Sam Smith, một thanh niên giúp việc ông ở Venango cùng về với ông, túi bụi đổ thuốc vào những ve 10 phân lít một.

Chất dầu đen và nặng làm nhờn tay chàng và cái mùi băng phiến của nó làm cho chàng chóng mặt như say rượu, nhưng chàng không sao ngừng tay được vì làm

không kịp, người mua đông quá.

Mỗi ve nhỏ bán 2 xu mà thùng đựng tiền của ông Kier đầy nhóc bạc cắc.

Từ mấy ngày nay ông khỏi phải hết hơi khoe như hồi đầu những tính chất của vị thần dược của người Da đỏ đó nữa. Nhiều người đã thấy nó linh nghiệm rồi, khỏi cần phải quảng cáo. Vả lại ông khôn khéo, cho in những tờ cáo bạch rồi thuê tụi nghèo đói rách rưới đi phát cùng đường ở châu thành Pittsburgh.

Trong tờ cáo bạch ông tuyên bố: "Bà con có đau bệnh gì, cứ dùng thuốc của tôi thì sẽ mạnh. Dầu của tôi đã nổi danh là trị được bệnh đui, bệnh

điếc, bệnh tê liệt. Muốn biết nó thần

hiệu ra sao, xin bà con cứ hỏi các người cùi, đau gan, đau mật, hoặc bị chứng phong thấp, bị bệnh thần kinh"

Ở dưới lại in lời cảm tạ những thân chủ: ông Hawakes ở Boston đau tim chỉ uống 3 ve mà khỏi, bà Childereek ở Savannah dùng thuốc có 3 ngày mà hết tàn nhang ở mặt. Sau cùng một người hói muốn giấu tên, chỉ bôi có nửa tháng mà tóc mọc lên rậm, mềm và tơ hơn hồi trước nhiều.

Đã 6 giờ chiều mà khách hàng còn chen chúc đợi ở trước. Ông Kier bảo họ hôm sau trở lại vì ông sắp đóng cửa tiệm. Rồi ông vào phía sau, nói lớn tiếng:

- Sam! Thôi nghỉ. Rửa tay đi và có muốn đi chơi thì đi. Nhưng ngày mai rán

tới sớm nhé.

Sam đáp: Dạ.

Vài phút sau, chàng đóng cửa tiệm, rồi đi dạo trên đại lộ, trong lòng giương giương tự đắc và tràn trề hi vọng vì tự nghĩ mới 17 tuổi đầu được tự do mà mỗi tháng lại để dành được ba Mĩ kim lận.

Chàng rảo bước, đút tay túi quần, vừa đi vừa huýt gió và xóc những đồng tiền vàng cho nó kêu keng keng. Vì những đồng tiền ấy mà đêm nào chàng cũng mộng thấy của cải và hạnh phúc.

Thật chàng đã khó khăn mới xin phép được cha để theo ông Kier. Cô em họ xa của chàng, nàng Marjorie King cũng khóc lóc khi chàng lên đường. Chính chàng đã

rán lắm mới giữ được khỏi thẩn thức, vì chàng không ưa thành thị, chàng thích căn nhà có cha già ở Titusville, thích hồ Erié đầy cá và khu rừng rộng đầy con mồi. Nhưng chàng có tham vọng và chỉ muốn làm giàu. Muốn vậy chỉ có cách là ra thành thị. Chàng tự nhủ: "Ba Mĩ kim". Bắt đầu lên rồi đây. Khi mình về, cô ả Marjorie chắc ngạc nhiên lắm, hồi đó nghi ngờ về tương lai của mình và khuyên mình an phận ở nhà theo nền nếp tổ tiên".

Chàng đương khoan khoái nghĩ tới những chiếc bánh tráng bột bắp rất ngon của cô Marjorie, tới thứ rượu bia chế và thứ thuốc hút mà ông tẩm rượu và mật, thì bỗng thấy có ai chạm vào vai mình. Chàng quay lại. Một người trạc tứ tuần đương ngắm chàng, thân hình cao thẳng và mạnh

như cây bá hương đỏ.

Trên mặt cương quyết của người ấy có một thẹo dài nằm ngang má từ tai bên trái tới miệng.

Người đó hỏi:

- Có phải anh làm cho dược sư Kier không?

Sam đáp:

- Phải

- Và chính anh giúp ông ta bán thuốc

Sam gật đầu một lần nữa.

- Tôi là Đại tá Edwin Drake. Anh còn trẻ, không nhớ được cuộc chiến tranh với

Mễ Tây Cơ cho nên anh chưa biết tôi. Không sao. Anh đi lại tiệm ăn với tôi, tôi có chuyện muốn nói với anh.

Rồi Đại tá nắm tay Sam, dắt lại một quán ồn ào, rất đông khách.

Trong góc quán có một lò lớn để quay gà, vịt và heo sữa. Các công tử và các ông hội đồng thường lại đó uống rượu "rom" trước bữa ăn và sau bữa còn nốc thêm mấy chai bia nữa.

Đại tá Drake bảo Sam ngồi xuống và hỏi:

- Anh có biết dược sư Kier kiếm thứ dầu mà ông khoe là trị được bá chứng ấy ở đâu không?

Sam hơi ngạc nhiên và lấy làm tự đắc được ngồi trong một quán sang trọng, bên cạnh một vị đại tá anh hùng.

Chàng đáp:

- Biết chứ. Ở tại xứ tôi mà! ở Titusville, gần hồ Erié Suối Dầu và trên mặt hồ.

- Anh biết miền đó không?

- Thưa ông, biết rõ lắm. Tôi sanh tại Venango rồi qua ở Titusville. Tôi đã thấy tất cả các bộ lạc[7] Da đỏ từ Michilimakinak tới Ohio. Tôi biết nói các thổ ngữ[8] Sioux, Mandangua, Cherakee, Delaware. Tất cả tụi đó đều là bạn thân của tôi.

- Được lắm. Thôi chúng ta uống rượu đi rồi ăn. Ông Kier trả công anh bao nhiêu?

- Thưa mỗi ngày năm cắc nhưng tôi chắc chắn rằng khi bán hết dầu, ông chủ tôi sẽ dắt tôi theo để đi lấy dầu với ông và lúc đó tôi sẽ được thưởng mười đồng nữa.

Đại tá mỉm cười:

- Ông Kier rộng rãi thật.

- Dạ. Vì tuy khỏi Alleghany, đường có nguy hiểm và khó nhọc thật, nhưng lấy dầu thì không gì dễ bằng. Nó ở ngay trên mặt hồ hoặc suối. Chỉ việc cúi xuống múc từng thùng một! Tụi Da đỏ không phản kháng chi hết, chúng biết rằng ông Kier có múc

hoài cũng không khi nào hết mà sợ.

- Và anh tin rằng dầu ấy linh nghiệm ư?

Sam nhún vai:

- Tôi thú thật với ông, không bao giờ nghĩ tới điều ấy hết. Tụi Da đỏ dùng nó làm thuốc. Tôi nghĩ chỉ những *thầy mo*[9] của bọn họ mới biết cách chế thứ thuốc ấy thôi. Ông Kier thì múc dầu về rồi bán liền, không ch. Nếu nó không trị được bệnh thì cũng vô hại.

Đại tá uống một hơi hết li rượu, kêu một li khác rồi nhìn thẳng vào mặt người thanh niên, bảo:

- Anh Sam nề, tôi thẳng thắn đề nghị với anh như vầy: tôi trả anh mỗi ngày một

đồng để dắt tôi lại suối Dầu và nếu mọi sự xong xuôi, tôi sẽ thưởng anh hai chục đồng.

Chàng mừng quá, mãi mới ấp úng được:

- Ông nói thật chứ?

- Thật! Nếu anh bằng lòng thì khoảng tám ngày nữa chúng ta khởi hành. Tôi cho anh hay trước tôi sẽ có ba chiếc xe, mười con la cái, một số lớn dụng cụ và khí giới tốt để cho tụi chó chết Da đỏ[10] không dám ngó ngóe bén mảng tới đoàn xe của ta.

Đại tá thường có giọng thô lỗ ấy của các quân nhân. Sam nói:

- Ông muốn cạnh tranh với ông Kier.

Nếu tôi giúp ông thì bất nghĩa với ông chủ của tôi, ông ấy tốt với tôi lắm.

Đại tá cười rộ:

- Quỷ thần ơi! ông chủ anh là một đứa con nít. Thứ dầu ấy chỉ dùng để chữa bệnh tê bại và bệnh câm thôi ư? Không biết dùng nó vào việc khác thì là đồ tồi. Này em, tôi thề với em rằng hai chúng ta có thể làm xáo trộn cả thế giới. Em có quả quyết theo tôi không?

Sam như bị lòng nhiệt huyết và giọng cương nghị của đại tá thôi miên, nhìn ông một lúc, mắt long lanh ngưỡng mộ rồi hăng hái đáp:

- Dạ có!

Ông Drake chìa bàn tay hộ pháp ra:

- Đập vào đây[11]. Thỏa thuận chứ? Thôi, ăn đi và hẹn tám ngày nữa sẽ gặp nhau.

Suốt một tuần lễ, Sam mơ tưởng tới vàng. Chàng tưởng tượng cảnh giàu có. Nhưng nào chỉ có bấy nhiêu? Chàng sẽ còn làm xáo trộn cả thế giới kia! Tên chàng, bằng chữ vàng, sẽ chói lọi trên cẩm thạch như tên các vị danh nhân, như Washington[12], như nghị trưởng Bucchanan!

Chàng đã xin ông Kier cho chàng thôi việc, nói rằng xa ông chàng buồn lắm, nhưng một vận may vô cùng đã tới và chàng phải đi để lập một sự nghiệp lớn lao

hơn.

Dược sư cho rằng chàng hơi khùng và kiếm được ngay người khác để thay. ở Pittsburgh có cả trăm thanh niên đương thèm thuồng chỗ đó!

Sau cùng, ngày quan trọng đã tới. Từ hừng sáng, Sam lại chợ Pittsburgh đã thấy Đại tá Drake với xe cộ, la cái và hai người đồng hành nữa: Jack Hoggan và George Kent, cả hai đều mạnh mẽ, da mặt rám nắng, chai như da nai. Coi điệu bộ của họ cũng biết ngay họ đã lưu lạc giang hồ, đã cả ngàn lần thoát chết trong những cánh đồng cỏ mênh mông hoặc những khu rừng xanh thăm thẳm.

Những kẻ qua đường thấy họ, không ngạc nhiên chút chi hết, vì thời đó thường

có những người khẩn hoang bỏ thành thị, mạo hiểm dấn thân vào những miền xa lạ để làm giàu hoặc chôn xương nơi đất khách.

Sam vừa leo lên một chiếc xe do Đại tá đánh thì cả đoàn lữ hành lên đường ngay.

CHƯƠNG II

QUA ĐÈO QUA SUỐI

Lần trước gặp Đại tá, Sam chưa có dịp nhận xét được ông kĩ. Lần này ngồi trên xe, bên cạnh ông, chàng thấy ông xấu xí nhất đời: mũi vừa dài vừa to, môi thì dày, nhất là vết thẹo lớn ở má bên trái mới tai hại. Nhưng đi được một quãng, tới chỗ ngừng thứ nhất, cảm tưởng đó tiêu tan mất và chàng chỉ còn nhận thấy ông tràn trề nghị lực về thể chất cũng như về tinh thần. Ông luôn luôn hoạt động, coi sóc đoàn xe, ra lệnh cho người này người khác một cách ngọt ngào và thân mật và không một giây nào là ông không chăm chú dò xét cảnh vật

ở chung quanh hoặc nét mặt những người đồng hành. Người chiến sĩ già ấy thử sức bền bỉ của họ, nhưng ông có thể yên tâm vì họ đều là hạng lực sĩ cả.

Một điều làm cho Sam rất ngạc nhiên là Đại tá chở theo một số khí cụ vĩ đại. Anh tự nghĩ, có muốn làm xáo trộn cả thế giới như Đại tá nói thì mang theo vài đồ dùng cũng đủ, hà tất phải chở theo cả đống sắt ấy. Nào là những ống dài vô kể, những ròng rọc, trục kéo, cán quay… các thứ ấy chỉ làm cho hành trình thêm khó khăn vì đường mòn đã khó đi mà lại phải qua đèo, qua đầm, muôn phần nguy hiểm nữa! Mấy trăm chiếc thùng sắt kia chất trên một cỗ xe thì còn được đi, nhưng còn những khí cụ khác ích lợi gì đâu?

Tuy chàng bẩm sinh rất dè dặt, nhưng

khi tới chỗ cắm trại thứ nhất, chàng không thể giữ kín nỗi lòng được nữa mà phải hỏi:

- Thưa Đại tá, tôi không dám khuyên ông, nhưng ngay từ ngày mai, chúng ta tới một miền rất hoang vu mà có lẽ chưa có một người da trắng nào đặt chân đến hết. Không có đường cái mà có lẽ cũng không có đường mòn xe đi được nữa. Những đồ sắt vô ích này sẽ làm cho hành trình chúng ta khó khăn lắm. Với lại qua sông, qua đầm, nó sẽ sét mất.

Ông Drake đáp giọng hơi gay gắt

- Này em, tôi không quý gì bằng những đồ sắt ấy và những ý nghĩ trong đầu tôi. Tài sản của tôi đó. Em không muốn tôi bỏ cả tài sản của tôi chứ?

Sam nghĩ tới tiền công một đồng một ngày mà lo lắng. Tài sản của ông ấy chỉ có đống sắt bỏ đi ấy thôi ư? Vậy ông tính trả công mình bằng thứ ấy sao?

Nhưng mệt quá, chàng ngủ li bì và sáng hôm sau đoàn lữ hành lại tiếp tục đi tới Alleghany.

Từ đây là bắt đầu cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Toàn là đá, núi như có ai đục cạnh thật sắc bén. Miền ấy có hỏa sơn, đất vài chỗ nứt ra sâu hõm xuống thành đường dài hàng trăm thước xe đi lọc cọc lắc lư thật khó khăn.

Trước cảnh hùng vĩ ấy, loài người thấy mình rất nhỏ bé.

Mặt trời ở trên đỉnh đầu chang chang

chiếu xuống; đoàn xe tiến rất chậm vì la đã mệt mỏi, thỉnh thoảng người phải xuống xe, đẩy tiếp mới qua được những khúc đường gồ ghề.

Không thấy một bóng người. Toàn là chim, phần nhiều là những mãnh cầm như loài thần ưng, loài đại bàng trắng chỉ ở trên những ngọn núi cao chót vót, không ai tới được. Không khí vang động tiếng chim kêu.

Đã quen sống trong miền ấy từ thuở nhỏ, Sam thuộc đường lắm và bẩm sinh chàng có cái giác quan về phương hướng cũng như những người sống giữa cảnh thiên nhiên, trong rừng sâu núi cả. Ông Drake để chàng dẫn đường và đôi khi chàng có cảm tưởng rằng chính chàng làm chủ đoàn lữ hành.

Họ đi như vậy hai ngày, ăn những thực phẩm dự trữ mà đại tá đã mua ở Pittsburgh. Nhưng ông nghĩ phải đề phòng sự bất trắc, nhất là trong những cuộc hành trình đầy nguy hiểm như vậy, cho nên ông quyết định rằng khi nào tới miền rừng thì phải săn bắn mà ăn, không được động tới những thực phẩm mang theo.

Ông phân phát khí giới: mỗi người được một khẩu súng sáu và một cây súng trường kiểu mới nhất dùng trong quân đội.

Ông chỉ cách dùng những khí giới đó cho ba người xúm ở chung quanh rồi kết:

- Có các súng này, anh em không còn sợ gì nữa; cách năm trăm thước thì phải bách phát bách trúng.

Họ đã định ra khỏi đường sâu hõm thì cắm trại. Phải đốt nhiều lửa cho bớt lạnh và cũng để cho các thú dữ tò mò không dám tới gần. Vậy ai nấy tới chỗ ngừng đều đi kiếm củi khô ngay. Trong khi Sam đương lượm củi, anh nghe có tiếng đại tá gọi. Chàng chạy lại, thấy đại tá đương cúi xuống đất:

- Anh Sam, lại đây, coi đống tro này.

Sam cúi xuống, thò tay vô đống bụi xám rồi thưa:

- Có ai đã cắm trại ở đây rồi. Không phải mới hồi hôm, nhưng cách đây cũng chưa trên hai ngày vì tro đã lạnh nhưng chưa bị gió thổi tản mát đi.

Đại tá đứng thẳng lên, vẻ lo âu, hỏi:

- Tụi nào cắm trại vậy?

- Chắc chắn tụi Da đỏ rồi. Người Da trắng không cần lựa củi khô, họ đốt cả những cành tươi thành ra khói bốc lên mù mịt, ở xa thấy được. Tụi Da đỏ chỉ đốt củi khô, cho không có một sợi khói nào bay lên hết và như vậy ở xa không ai biết rằng có họ.

Đại tá ngắt lời:

- Tôi biết. Nhưng lành hay

Sam nhún vai:

- Chúng ta ở trong khu vực của bộ lạc Delaware, nhưng có lẽ là tụi mọi Cherakee đi kiếm miền có nhiều mồi để

săn bắn rồi ngừng tại đây. Chúng có thể tưởng lầm rằng mình đuổi theo chúng để tranh mồi với chúng. Cho nên phải đề phòng chúng tấn công mình.

- Vậy phải cho hai bạn kia hay và đề phòng ngay đi.

Họ lựa củi rất kĩ, chỉ đốt những cành thiệt khô và định thay phiên nhau canh gác. Hoggan và Kent canh trước.

Khi lửa cháy rồi, họ ăn qua loa rồi quấn mền sửa soạn ngủ.

CHƯƠNG III

SĂN BẮN

Đêm ấy không xảy ra chuyện gì hết.

Mới bình minh, đoàn lữ hành lại tiếp tục đi về phía rừng. Miền này khó qua hơn miền núi vì dây leo chằng chịt và không có đường mòn.

Nhưng mới đầu xe đi hơi nhanh vì mặt trời chưa nóng, la còn khỏe. Vả lại đường hơi phẳng, trống; nhờ có nhiều đá, cây cối còn thưa.

Khi mặt trời lên đến gần đỉnh đầu, họ bắt đầu tới khu rừng hoang. Một dòng suối

đổ xuống như thác, trắng xóa rồi uốn khúc chảy ở gần đó, tiếng ào ào văng vẳng đưa lại.

Đại tá ra lệnh:

- Ngừng lại đây. Hoggan và Kent đi câu, còn Sam và tôiăn.

Mới đi sâu vào trong từng, hai thầy trò có cảm giác như chìm vào một cõi tịch mịch phi thường. Nhưng nếu chú ý nghe thì thấy trong sự tĩnh mịch ấy có vô số tiếng động nho nhỏ gần như nhận không được và bị cây cối sầm uất ở chung quanh làm nghẹt tắt đi.

Hàng trăm sinh vật nhỏ lanh lẹ đương rình họ. Những con sóc ở trên cây bách bạo dạn nhảy từ cành này qua cành khác

hoặc vội vàng chạy qua một khoảng rừng trống. Những con ưng[13] đây đó lượn vòng tròn ở trên không. Nghe tiếng vỗ cánh, tiếng chíp chíp nhè nhẹ, tiếng sột soạt trên lá khô, ta đoán được rằng có những loài cầm thú nhỏ bé, rụt rè, mắt long lanh sợ sệt đương nhìn theo hai người đi săn.

Họ chỉ kiếm mồi lớn thôi. Họ đã đi một giờ trên mặt đất mùn[14] êm như nhung, nhưng đầy cành khô dòn răng rắc, mà không kiếm được con mồi nào hết. Mệt quá, đại tá ngồi phịch xuống một thân cây đổ trên mặt đất, đặt súng lên đùi rồi chậm mồ hôi trên trán.

Ông nói, giọng mỉa mai:

- Tên Da đỏ nào muốn kiếm mồi ở đây sẽ thất vọng tới bực nào! Không chịu săn họa mi và sơn ca thì đành chết đói.

Không thấy Sam đáp, ông quay lại thì ra ông đã nói một mình. Sam không có ở đó. Ông đứng dậy, tính kêu chàng thì có một tiếng súng nổ vang ở trong từng, kế sau có cả ngàn tiếng sột soạt của các con thú vật cuồng loạn chạy trốn trong bụi hoặc trên cành.

Đại tá gọi:

- Sam! Kiếm được gì không?

Một tiếng ở xa vọng lại:

- Dạ.

Một chút sau ông thấy chàng đi lại, vác một con nai dính máu và môi huếch lên trong hấp hối. Nhưng chàng liệng con vật xuống đất rồi nhảy vội vào trong bụi. Đại tá thấy vậy ngạc nhiên quá, tự nghĩ chắc Sam đã thấy một con mồi khác, rồi ông yên lặng ngắm nghía con nai.

Vài phút sáu, chàng thanh niên trở lại, vẻ ưu tư phiền muộn hiện rõ trên mặt.

Ông Drake nhận thấy, hỏi:

- Thấy cái gì không

- Có. Và tôi tự hỏi không biết có nên bắn phát súng đó không?

- Nhưng có cái gì mà anh lo lắng vậy?

- Thưa Đại tá, lúc nãy, khi tôi trở về đây hình như tôi nghe thấy tiếng mái chèo vỗ trên nước. Tiếng nó đặc biệt lắm. Cho nên tôi liệng con nai rồi nhảy vội vô bụi. Tôi đã không lầm. Vì khúc sông ở ngoài kia chảy vô gần đây và tôi thấy trên dòng nước một chiếc thuyền độc mộc[15] của tụi mọi… Và tất nhiên là trong thuyền có một tên mọi!

Đại tá cùng đâm lo, hỏi:

- Bộ lạc nào vậy? Thù hay bạn?

- Tôi không biết nó thuộc bộ lạc nào nhưng tôi biết chắc rằng hình sơn trên mình nó là hình của bộ lạc Cherakee. Trong những khu rừng này, khó mà gặp được bạn lắm. Nói chung thì tụi Da đỏ

luôn luôn là kẻ thù của người Da trắng.

- Vậy mà tôi cứ tưởng anh thân với chúng.

- Dạ, thân. Nhưng trong bọn chúng mình chỉ có tôi thân với chúng thôi, vả lại tôi không thân với hết thảy tụi nó.

Chàng vác con nai lên rồi lẳng lặng đi về. Tới chỗ cắm trại thì hai người kia đang làm thức ăn. Họ câu chỉ trong một lát mà được rất nhiều cá.

Kent làm cá rồi xiên để nướng còn Hoggan thì kiếm củi để đốt.

Sam liệng con nai xuống rồi cùng đi kiếm củi với Đại tá. Canh đã sôi, những con cá nhỏ như lá liễu vàng ánh, bốc hơi

lên ngào ngạt làm cho phát thèm.

Bốn người ngồi đối diện với nhau cùng ăn và Đại tá bắt đầu cho Hoggan và Kent hay chuyện Sam đã thấy tên mọi Da đỏ rồi ông kết luận:

- Tôi nghĩ chúng mình đã bị họ rình rồi, tên Da đỏ đó sẽ theo dõi chúng ta. Nó sẽ báo tin cho tụi nó hay. Ngay bây giờ thì chắc chắn là không có chi phải lo hết. Khi nào chúng mình vô tình làm điều gì phật ý chúng thì lúc đó mới nguy hiểm. Chẳng hạn nếu chúng thấy ta ở lâu trên đất này, nguy hại cho chúng, thì tất chúng sẽ không để yên cho ta đâu.

- Còn như nếu chúng ta săn mồi của chúng?

- Chúng biết điều lắm, hiểu rằng chúng ta phải săn mồi để có thức ăn. Nhưng cũng đừng nên phá phách một cách vô ích.

Bữa đó kém vui. Ăn xong, bọn lữ hành lại tiếp tục đi mãi tới sẩm tối, ai nấy đều mệt lả, mới ngừng lại. Cả buổi họ phải dùng gươm đốn cây, chặt dây leo để mở đường, thành thử mất nhiều thì giờ và rất khó nhọc.

Tới chỗ ngừng, Sam cầm rìu phá một khoảng đất hơi rộng để cắm trại, rồi đi kiếm củi khô. Khu đất ấy, cành cây bao phủ ở trên đầu, khít như một cửa tò vò và trời mới chiều mà trong đó đã tối như đêm dày. Sam kiếm được một cây khô, lấy tay đẩy và chân đ cây gục xuống liền. Ở chỗ gãy, vỏ cây banh ra ruột cây đã mục, thành

bụi, khô như bùi nhùi[16] và bắt lửa nhạy gần bằng thuốc súng. Chàng bốc một nắm, đem về trại đánh một hòn đá lửa và nhóm bếp.

Vỏ cây đó cháy lên, Hoggan nướng một miếng thịt nai lớn.

Họ ăn vội rồi quấn mền ngủ. Lúc đó đương mùa nắng họ khỏi phải dựng trạm. Họ phủ cành tươi lên trên cho ngọn lửa cháy âm ỉ vì ban đêm khói có bốc lên cũng không sợ ai thấy, vả lại khói không sao lên khỏi cái tàn lá ở trên đầu họ được.

Hoggan, Kem và Đại tá ngủ li bì. Sam quen với cảnh rừng và đồng cỏ, cho nên thức để canh. Được một lúc, chàng thấy thú vật hiện ở chung quanh trại. Chúng tò

mò ngó ngọn lửa, mắt sáng như than hồng. Một con cú vọ đậu trên một cây gần đó, buông tiếng kêu thê thảm.

Rừng đầy những sức huyền bí, hư ảo. Như có hàng ngàn vật lạ, đương hăm dọa bọn người Da trắng.

Sam chăm chú ngó. Chàng khoan thai nhồi một cối thuốc tẩy bùi nhùi châm rồi bình tĩnh hút. Chàng tự hỏi đại tá muốn bắt chàng làm gì đây. Chàng không quen may móc. Những khí cụ bằng sắt vô ích và cồng kềnh kia làm cho chàng lo lắng. Mặc! Sau này sẽ biết. Chỉ ít bữa nữa thôi, không phải đợi lâu đâu. Chàng nghĩ sắp được gặp Marjorie và thấy lòng rung động nhẹ nhàng, êm ái hơn là khi chàng nhớ lại vẻ mặt cứng cỏi nhưng thẳng thắn làm sao, hiền từ làm sao của ông thân chàng.

Một bầy chó sói tới. Chúng ngồi xổm, nhìn ba người ngủ và một người thức. Chúng no mập và hiền, có vẻ như những con chó tốt, lông cứng. Sam đứng dậy, liệng vài cành vô đống lửa, rồi trở về chỗ, quấn mình trong mền.

Chàng có cảm tưởng không có chi xảy ra hết và chàng thiu thiu rồi ngủ luôn như mngười kia.

Chàng tỉnh dậy trước hết. Ánh sáng mặt trời chiếu qua vòm lá cao và rậm của khu rừng mờ mờ. Lửa vừa tàn.

Sam nhận thấy rằng đàn chó sói vẫn không nhúc nhích.

CHƯƠNG IV

THỔ DÂN VÀ BEO

Ròng rã hai ngày nữa, tới một miền đất cứng, rừng thưa, đoàn lữ hành tiến mau hơn được.

Đại tá nói:

- Tôi có cảm tưởng rằng chúng ta gần tới nơi.

Sam đáp:

- Thưa phải. Cầu trời phù hộ, không gặp điều gì cản trở hết.

Đoàn xe càng đi vô sâu, chàng thanh niên đó càng cảm thấy có cái gì không yên. Những người sống lâu trong rừng thường có linh cảm ấy, giác quan thứ sáu kì dị ấy.

Bốn người lữ hành không biết gì về tên mọi hết, cũng không thấy một ngọn lửa nào, một dấu vết cắm trại nào, một bóng người nào cả. Nhưng Sam mơ hồ cảm thấy, đoán được rằng ở chung quanh có kẻ nào đương lẩn núp rình mò. Cảnh tưng như một sự điều hòa. Chàng khó chịu về điều ấy cho nên thỉnh thoảng chàng thình lình nhảy từ trên xe xuống, ngừng lại, quạu quọ, cánh mũi phồng phồng như một con thú đánh hơi thấy sự nguy hiểm.

Ba người kia thản nhiên, tâm hồn không rối loạn kì dị như Sam. Họ có thấy gì đáng lo đâu?

Nhưng một tai nạn sắp xảy tới

Từ buổi sáng họ theo bờ một dòng sông có thác mà loại cá hương ưa ở. Hoggan tiếc rằng Đại tá không cho ngừng lại một chút để câu, chắc chắn là được nhiều cá lắm. Nắng mỗi lúc một gắt. Mấy con la đã mệt nhoài. Ông Drake mồ hôi đầm địa, phải cho ngừng sớm để nghỉ ngơi, ai nấy đi kiếm củi. Sam vẫn có cảm giác bất an đó, nhưng chàng không cho ai hay cả. Chàng rán xua đuổi cảm giác ấy đi, nhưng nó vẫn trở lại. Chàng đương đi sâu vào phía trong, bỗng nghe có tiếng lá sột soạt ở bên rồi một vật gì rớt đánh bịch xuống đất. Chàng tháo cây súng đeo ở vai - chiếc súng ấy không bao giờ rời chàng từ khi chàng thấy tên mọi - và đứng rình một lúc.

Có cái gì xảy ra thật. Tai chàng quen nghe cái tiếng động nhỏ, thấy rõ có một sinh vật gì đương đi trên lớp đất mềm trong rừng. Chàng đoán không phải là tiếng người mà là một con thú vào loại beo đương bước chầm chậm và đều đều.

Rừng rậm quá, chàng không ngó xa được, đứng yên một chỗ, quay đi quay lại ngó chung quanh.

Thấy yên lặng một hồi lâu, chàng về chỗ nghỉ. Ba người kia, đợi lâu quá không thấy chàng về, lấy làm lạ và ăn trước. Sam ăn vội vàng, thỉnh thoảng lại nghe ngóng tiếng động ở trong rừng.

Nhưng cảnh vật hoàn toàn tĩnh mịch.

Đại tá hỏi Sam:

Anh có vẻ lo lắng. Có gì vậy?

Chàng đáp:

- Tôi lo lắng thật. Tôi không hiểu vì sao. Có lẽ tôi lầm. Không có gì xác nhận điều tôi lo hết.

Bốn người hút thuốc rồi sửa soạn lên xe. Nhưng khi ông Drake đương buộc la vào xe thì có một tiếng kêu như xé không gian.Sam, súng sẵn trong tay, chạy về phía tiếng kêu. Ba người kia chậm chạp hơn, chạy theo và khi kịp Sam thì chàng đã bắn một phát súng rồi. Trông cảnh tượng ở trước mắt, họ hiểu liền. Một tên Da đỏ nằm lăn trên mặt đất, bên cạnh một con beo lớn lông vấy máu, đương giẫy giụa

hấp hối.

Sam giảng:

- Con ác thú ấy vồ tên mọi, nhưng tôi tới kịp.

Ông Drake lăng xăng ở chung quanh tên Da đỏ bị beo vồ ở cánh tay: vết thương rộng và sâu, máu chảy như suối. Tên Da đỏ vẫn tỉnh không tỏ vẻ sợ sệt gì hết. Nhưng nét mặt lầm lầm của y tỏ rằng y đương đề phòng và bực tức vì đã phải mang ơn người Da trắng cứu mạng cho. Đại tá và Hoggan quen cứu thương hồi còn chiến tranh, người thì vội vàng chạy vô xe lấy băng, người thì bó chặt cánh tay cho tên Da đỏ.

Khi bó xong, tên Da đỏ đứng dậy được.

Sam liền hỏi y bằng tiếng Cherakee.

- Bạn tên chi?

Nét mặt tên Da đỏ tức thì bớt hung dữ đi một chút và lộ vẻ ngạc nhiên lạ lùng. Hắn chậm rãi đáp:

- Bạn nói được tiếng tôi và bạn đã cứu tôi. Cảm ơn bạn. Tôi sẽ có dịp tỏ cho bạn thấy rằng Kaghamisham này không phải là kẻ vô ơn.

Nhưng Kaghamisham muốn lủi đi mà không cảm ơn gì hết.

Sam giữ lại:

- Kaghamisham, tôi biết mấy ngày nay bạn theo rình chúng tôi. Vì lẽ gì vậy? Bạn cho chúng tôi là kẻ thù của bạn chăng?

Tên Da đỏ đáp:

- "Mắt Đại bàng" - nó đã đặt cho Sam tên đó - còn trẻ và khôn lanh lắm. Kaghamisham không muốn rình bạn Da trắng nhưng có nhiều lẽ để đề phòng bọn khẩn hoang. Nhưng bây giờ Kaghamisham biết rằng đều là bạn thân cả, Kaghamisham sẽ không quên điều ấy.

Sam hỏi nữa:

- Bây giờ bạn đi đâu?

Tên Da đỏ đưa tay không bị thương khoác một vòng, đáp:

- Về phía kia.

Sam suy nghĩ một hồi lâu rồi nói, giọng

nhỏ nhẹ:

- Bạn Da đỏ bị thương mà ở xa bộ lạc. Đường dài và khó đi, ở tít "phía kia" lận. Bạn muốn cùng đi với chúng tôi không? Ngồi xe tiện hơn là đi bộ hoặc chèo thuyền.

Tên mọi Da đỏ cương quyết từ chối:

- Không, vợ Kaghamisham đợi Kaghamisham. Vợ Kaghamisham săn sóc Kaghamisham và nếu cần thì nâng đỡ, dìu dắt Kaghamisham.

Ngừng một lúc lâu rồi y thình lình nói, vẻ thèm thuồng lấp lánh trong cặp mắt:

- Bạn Da trắng có một cây gậy sấm đẹp quá!

Y gọi cây súng là cây gậy sấm. Không suy nghĩ gì hết, như có sức gì xô đẩy, Sam đưa liền cây súng cho y.

- Bạn Da đỏ của tôi đã thích cây gậy sấm này thì xin bạn nhận lấy nó. Tôi biếu bạn đấy.

Tên Da đỏ vô cùng cảm động đưa tay ra đỡ và nói:

- "Mắt Đại bàng" sáng suốt và đại lượng. Kaghamisham không bao giờ quên bạn. Chào các bạn.

Và y lẹ làng nhảy vô bụi, biến mất.

Bốn người quay mặt vào nhứng một hồi lâu, trân trân, vẻ trầm tư. Đại tá nói trước:

- Tôi không biết anh cho tên Da đỏ cây súng quý báu đó là phải hay không. Nhưng đã cho rồi thì thôi. Cầu Trời cho chúng đừng dùng những viên đạn của ta mà giết ta một ngày kia.

Sam đáp, giọng bình tĩnh:

- Ông đừng lo. Tôi biết rõ tụi họ. Tôi chắc chắn rằng bộ lạc của tên đó đã sai y đi rình ta. Trên ba ngày nay, nó đã theo hút ta. Chúng ta đã cứu sống nó, lại tặng nó một vật mà nó thích nhất. Thế nào ta cũng được lòng nó. Sau này có lúc ta phải cần tới nó. Điều chắc chắn là nó về cho bạn bè nó hay rằng chúng ta tốt bụng.

CHƯƠNG V

LÀNG TITUSVILLE

Sau ba ngày mệt nhọc nữa, qua những cảnh trơ trọi và hùng vĩ, đoàn lữ hành tới Titusville, một làng có khoảng ba chục căn nhà vách ván.

Sam hồi hộp trông thấy những nóc nhà ấy vì sắp được gặp cha già và Marjorie. Chàng về bất ngờ hai người thân ấy sẽ vui vẻ làm sao!

Ông Drake cũng vui như chàng nhưng vì những lẽ khác. Khi bắt đầu tới miền văn minh ấy, Sam đã đưa tay chỉ ở phía xa một dãy lấp lánh như bạc, đó là Suối Dầu. Ông

đã tới đích! Bao nhiêu mệt nhọc tiêu tan đi hết. Hoggan và Kent vui thích, nhảy múa.

Đại tá hỏi Sam:

- Suối Dầu cách Titusville bao xa?

- Nó chạy qua Titusville. Từ nhà ba tôi đi độ mười lăm phút thì tới.

Lúc nữa, ngồi bàn ăn, trong khi nếm món bánh tráng bột bắp của Marjorie làm, Đại tá ngó qua cửa sổ sẽ thấy dòng suối đó.

Chính dân trong làng đã tự cất lấy nhà để ở. Có căn thì làm bằng thân cây đẽo sơ sơ rồi phết lên một lớp đất sét xanh. Có căn thì làm bằng ván đóng không khít, để lọt vào nhà những hương dại của rừng sâu

và mùi băng phiến trên Suối Dầu.

Dân cư siêng năng cày ruộng và nuôi bò. Không có tiều phu trong cánh từng bao la. Họ có bán củi cho ai được đâu? Cũng không có thợ mộc chuyên môn vì người nào ở Titusville cũng biết đốn và xẻ cây. Làng chỉ có một quán rượu và thưa thớt vài tiệm bán những đồ mà người chủ phải trải nghìn nỗi khó khăn mới chở được từ tỉnh về.

Ông già Smith đã được Sam và Marjorie phụ lực để tự cất lên căn nhà ông đương ở. Từ khi con trai ông theo dược sư Kier ra thành thị, ông mất vui, mặc dầu Marjorie tìm đủ cách làm khuây khỏa tuổi già của ông.

Mồ côi từ nhỏ, nàng được ông đem về

nuôi với Sam và coi như con gái ông vậy.

Nàng sinh trưởng giữa cảnh hoang vu đó như một đóa lan mọc trong đám cỏ dại. Cử chỉ lanh lẹn, nước da bánh ít[17]. Trời cho nàng có nhan sắc và nhiều đức quý, nhất là một nghị lực không gì thắng nổi.

Khi đoàn lữ hành tới Titusville thì ông già đương sửa một chiếc xe bò cũ kĩ, không có búa ông phải dùng một thỏi gang mà đóng những cây đinh đã sét, còn Marjorie vui vẻ như con sáo, làm việc lặt vặt trong nhà.

Mặt trời đã gần tới đỉnh đầu. Mấy con la, như có cái gì bí mật báuớc, biết rằng sắp tới chuồng, gắng sức thêm một chút.

Vài đứa nhỏ và cả những người đứng

tuổi nữa, đi theo ba chiếc xe, lấy làm lạ lắm vì đời sống trong làng rất phẳng lặng, chỉ trừ một đôi khi mới có những cuộc ẩu đả do thằng John River, một tên du đãng, gây ra thôi.

Xe ngừng lại. Ông già Smith ngẩng đầu lên thấy con, ngó trân trân nó một lúc, không thốt được nửa lời. Sau cùng ông kêu người con nuôi:

- Marjorie, con! Ra coi này! Quỷ thần ơi! Có sự bất ngờ nào thú vị hơn nữa không?

Khuôn mặt xinh xinh của Marjorie hiện trong khung cửa sổ. Nàng đưa mắt nhìn hết la rồi tới xe, tới Hoggan, tới Kent, tới đại tá. Một chút sau nàng mới thấy Sam. Nàng la lên, vẻ mặt tươi như hoa:

- Anh Sam! Anh mới về? Thích quá!

Sam chạy lại, âu yếm nắm tay nàng. Ông Drake ngừng trước mặt ông nói:

- Ông có phước lắm, được một người con như anh Sam! Trên đời không có người thứ hai như ảnh nữa. Thật là thông thạo đời sống trong rừng. Mắt lanh, lại suy xét rất đúng.

Ông già điềm tĩnh đáp:

- Nó giống tôi.

Rồi ông nhìn đoàn lữ hành, những khí cụ kì cục của họ và hỏi:

- Bộ ông có ý muốn lập nghiệp ở đây sao?

- Chính vậy. Tôi thích miền này. Hoggan, Kent và tôi, chúng tôi sẽ lựa một nơi cất một nhà ván ở chung quanh đây rồi bắt đầu làm việc.

Ông già

- Trồng bắp thì tốt, còn ngoài ra…

- Tôi đã có ý nghĩ riêng và có đủ khí cụ trong xe để thắng Hóa công!... Ông cứ tin ở tôi.

Ông Smith nhìn Đại tá, có vẻ nghi ngờ rồi nhún vai lần nữa, kết:

- Cầu trời phù hộ ông thành công.

Trong khi đó, Marjorie và Sam đương tâm sự với nhau. Nhưng họ đã bắt đầu

muốn lớn tiếng.

Nàng nói:

- Anh đã chịu nhận rằng ở thành thị không khá ư. Em không ngờ anh mau hiểu như vậy… Từ rày, chắc anh biết nghe lời ba và em chứ?

Sam cương nghị đáp:

- Em Marjorie, anh về đây, không phải vì thất bại ở tỉnh rồi thất vọng mà đổi ý đâu. Chỉ vì anh đã kiếm được một cách làm giàu mau hơn đó thôi!

Nàng cười, giòn giã:

- Làm giàu! Tội nghiệp anh Sam! Sản nghiệp của chúng ta ở trong khu đất này đây. Ở ngay đây này; có điên mới đi tìm ở

nơi khác.

Sam giọng bực tức:

- Để mặc anh. Em biết rằng anh một lòng một dạ: Anh vẫn muốn cưới em, nhưng chỉ khi nào có được một đống vàng để dâng em, anh mới cưới.

Nàng lại cười vang lên:

- Em có cần vàng đâu. Rồi cúi mặt nàng nói nhỏ: Anh bắt em đợi hoài. Có nhiều người ở Titusville này muốn đánh tiếng rồi đó.

- Ngày mai anh sẽ có được hai đồng.

Nàng nhún vai:

- Hai chục đồng? Hai chục đồng mà

làm gì?

Lòng Sam như thắt lại. Chàng nhìn xa xăm về phía chân trời, nghĩ tới nỗi khó khăn dọc đường, tới lòng can đảm cương quyết, tới nỗi hi vọng mênh mông của chàng rồi tự nhủ:

- Hai chục đồng, ít thật! Nhưng mới đầu được như vậy…

CHƯƠNG VI:

ĐẠI TÁ DRAKE KHỞI CÔNG

Cha con gặp gỡ, bữa đó vui vẻ lắm, nhưng đại tá nóng lòng muốn được dạo trên bờ Suối Dầu, cho nên nuốt vội vàng, không thưởng thức những món ăn và những chiếc bánh tráng mà Marjorie làm rất công phu. Thành thử những người khác cũng ăn qua loa cho xong bữa.

Vừa mới nuốt xong miếng cuối cùng, ông đã đứng dậy giục Sam:

- Thôi, chúng mình làm việc chứ!

Người nào muốn xáo trộn thế giới thì thấy ngày ngắn lắm! Nếu muốn thành công thì phải mau mau lên.

Sam nghĩ tới số tiền thưởng hôm đó – hai chục đồng! - bèn đáp:

- Tôi xong rồi.

Cả bốn người cùng đi ra.

Ông Smith và cô Marjorie ngồi lại, ngó nhau một lúc. Nàng nói:

- Họ như quỷ bắt ma làm, ba thấy không? Đại tá có vẻ dễ chịu lắm, nhưng con thấy ông ấy mơ tưởng hão huyền quá. Chỉ nói tới làm xáo trộn thế giới thô

- Ba cũng nghĩ thế. Thường chỉ có những kẻ điên mới nói vậy. Tụi khùng đó

không chịu nghe lời một lão nông như mình. Nhưng thằng Sam về đây là ba vui rồi. Để ba coi chừng nó.

- Dạ, ba phải coi chừng anh ấy lắm mới được.

- Con cứ tin nơi ba. Ba không để cho nó làm trò điên đâu.

Ông Drake và Sam đi độ mười lăm phút thì tới một dòng suối nước đen ngòm. Sam nói:

- Suối Dầu đó.

Đại tá ngó dòng nước nặng nề cuồn cuộn chảy, hít đầy phổi hơi băng phiến rồi tiến tới sát bờ suối, nhúng tay vào làn nước nhờn nhờn. Nước không dính vào da

ông. Ông đưa tay lên ngôi, nói một mình:

- Dầu! Dầu!

Ba người kia đứng cạnh ông vài thước, tự hỏi ông muốn nói gì. Thì đích thị là dầu rồi chứ còn gì nữa! Nhưng ông hi vọng múc hết dầu trên suối này chăng? Thùng chở theo tuy nhiều thật, nhưng làm sao đủ được? Hoặc giả ông có ý đi đi về về từ Pittsburgh lại đây chăng?

Nhưng họ không nói gì hết, ông trả lương họ thì họ cứ việc nghe lời ông.

Đại tá trở lại. Ông lặng lẽ đi một hồi, xem xét chung quanh. Sau cùng ông ngừng lại trên một khoảng đất bằng phẳng khá rộng ở bên mép rừng, cạnh sông chừng năm chục thước. Trên mặt đất chỗ đó có

đá. Ông giậm mạnh gót giày rồi gọi:

- Hoggan! Kent! Các em làm ơn đi kiếm rìu và cưa lại đây. Đốn vài cây đó rồi cất nhà ở đây. Còn Sam, tôi cần dùng đến em, em theo tôi, đừng rời tôi nửa bước nghe

Nói xong, đại tá tiến tới nữa. Thỉnh thoảng ông ngừng lại, như để đếm đá sỏi trên đường. Ông cúi xuống, cào đất, rồi đứng dậy, bước thêm vài bước.

Ông lặn lội tới đây để tìm suối Dầu mà bây giờ có vẻ như không nghĩ tới suối đó nữa. Sam liếc trộm ông, muốn mỉm cười trước vẻ mặt kì dị của đại tá. Có khi ông ngừng trước một viên sỏi và trầm ngâm suy nghĩ hàng mười lăm phút. Thình lình ông thấy ở trước mặt một khoảng đất cát

vàng và nóng.

Sam lo lắng tự hỏi không biết ông chủ mình có điên không. Chưa thấy ai kì dị như vậy, làm nhiều trò tố bịch quá. Chàng tự nhủ "Marjorie nói như vậy có lí chăng?"

Đại tá quay lại toe toét cười:

- Em Sam, chúng ta phải thành công! Có lẽ lâu! Nhưng nhờ Trời, chúng ta sẽ thành công.

Sam cũng cười. Chàng chưa gặp người nào hành động kì cục như Đại tá, nhưng cũng chưa thấy ai có giọng hăng hái như ông. Chỉ nghe ông nói, chàng đã thấy tự tin lại, hết nghi ngờ gì nữa.

Lâu ư? Có sao đâu? Sinh trưởng nơi

rừng sâu cỏ rậm này, chàng kiên nhẫn đợi được.

Ông Drake bá vai chàng rồi hai người thủng thẳng đi về nhà.

- Chúng ta khởi công ngay từ ngày mai. Nếu tôi không nén lòng được thì tôi đã bắt đầu dựng máy từ chiều nay rồi. Nhưng phải biết từ từ. Hôm nay hãy nghỉ ngơi đã!

Đáng lẽ về thẳng nhà, ông quẹo rồi kéo Sam vào quán rượu.

- Vào đây cụng li mừng ngày tới Titusville và sự thành công trong công việc của

Quán tồi tàn, cũng cất bằng ván như những nhà khác trong làng. Không có bàn

ghế cho khách. Một cái quầy lớn chia phòng ra làm hai phần không đều nhau, một bên là khách, một bên là chủ quán. Đại tá kêu hai li rượu, người ta mang lại một chai rượu và hai cái chén vại. Đại tá tự rót rượu lấy.

Cụng chén với Sam rồi ông uống một hơi hết chén của ông. Đưa bàn tay lớn lên chùi mép xong, ông nói:

- Này Sam, chúng ta phải can đảm, nghe không? Chúng ta như các nhà phát minh. Họ luôn luôn bị thiên hạ chê cười không nhiều thì ít, vì thiên hạ ngu dại, không hiểu họ, xét thấu được lòng hi sinh của họ đối với nhân loại. Ít ngày nữa em sẽ thấy nhiều điều ngạc nhiên lắm nhưng dù sao cũng phải tin tôi và giữ bí mật. Đừng cho một ai biết chúng ta tìm gì và

dùng cách nào để tìm kiếm nhé? Nghe rõ chưa?

Sam gật đầu:

- Vậy, chúng ta đi về nhà em, ăn uống nghỉ ngơi rồi ngày mai trại cất rồi - tôi mong vậy – em sẽ từ biệt gia đình và lại ở với tôi.

*

Mặt trời chưa mọc mà khu rừng ở bên đã vang lên những tiếng rìu của Hoggan và Kent. La và xe đã dắt tới chỗ làm việc. Đại tá đã dỡ các khí cụ ở trên xe xuống. Từ trước những khí cụ ấy bao phủ dưới một tấm vải bố, Sam coi không rõ, cho là đồ sắt vô ích, bỏ đi. Bây giờ thấy từng món trải trên đất chàng mới nhận rằng khí

cụ rắc rối lắm. Lộn xộn như vậy mà sao Đại tá nhận ra được ứng món nhỉ?

Ông có vẻ rất thông thạo, lắp, quay, vặn, một lát thành một bàn máy đặt trên một cái giàn sơ sài bằng gỗ thông.

Sam giúp ông, không hiểu chút chi hết. Nhờ nghĩ rằng dùng máy đó hai thầy trò sẽ làm xáo trộn cả thế giới mà chàng có đủ can đả làm việc.

Nhưng chàng nén lòng không được phải hỏi:

- Lắp máy này để làm gì vậy, thưa ông?

Đại tá mỉm cười:

- Đó là cái máy cổ hạch[18] chúng ta

sẽ đào một cái giếng. Lưỡi đục đây. Cố thêm ít dụng cụ nữa và chịu kiên tâm, chúng ta sẽ đào tới trung tâm trái đất.

Sam ngạc nhiên vô cùng.

Nhiều ngày qua. Nhà cất xong đã từ lâu. Đại tá đã bắt đầu khởi công. Bốn người khó nhọc suốt ngày quay cán quay và trục kéo, Sam vẫn chưa thấy có dấu hiệu gì tỏ rằng thế giới sẽ bị xáo trộn hết, nhưng chàng vẫn hi vọng.

Một buổi chiều, khi hai thầy trò đương đào giếng, thì ông Smith thình lình tới. Chàng không nghỉ tay, chào cha.

Đại tá vui vẻ nói:

- Ông tò mò muốn coi chúng tôi làm

việc. Phải lắm. Mời ông lại đây.

Ông già không vui vẻ như họ và có vẻ lo nghĩ. Ông chậm rãi nói:

- Lại thăm ông không phải vì tò mò đâu. Có chuyện muốn cho ông hay.

Đại tá bước lại gần. Ông già tiếp:

- Phải, như có chuyện gì ở trong rừng và thấy ông ở xa xóm quá, tôi hơi ngại.

- Xin ông giảng rõ cho.

Ông Smith nhìn chòng chọc vào mặt đại tá:

- Bọn ông chỉ có bốn người, làm sao chống cự với a trăm tên quỷ Da đỏ điên khùng được. Vì nếu ông cứ nhất định ở đây

thì có ngày chúng tấn công ông. Anh Dick Broomfield người đánh bẫy thú, đã thấy tụi Da đỏ đi đi lại lại trong rừng. Đó là tụi Cherakee, đông và dữ lắm. Chúng giết hết bọn ông được. Nên thôi đi!

Ông Drake gãi cằm:

- Ông nghĩ tại sao chúng không đánh ai, lại đánh chúng tôi? Chúng tôi có ít khí cụ bỏ đi này và mươi con la. Muốn cướp bóc thì đánh trong xóm chẳng hơn ư?

Giọng ông già gay gắt hơn:

- Tại sao ông biết rằng chúng không thù oán ông?

- Tôi biết rằng không phải khi không mà ông cho tôi biết tin ấy. Chắc đã có người

cho ông hay. Tối nay, chúng tôi xin lại thăm ông và chúng ta sẽ bàn bạc. Nhưng ông nên biết rằng không phải một nhóm Mọi đó mà ngăn cản công việc của tôi được đâu! Điều ấy chắc chắn. Còn nếu ông lo cho con trai ông thì tôi sẵn lòng cho nó về với ông.

Ông già nổi giận, la:

- Nề! Ai biểu ông vậy? Tôi nói cho ông hay giòng họ tôi không khi nào sợ tụi Da đỏ! Thằng Sam nó lớn rồi, đủ sức chống cự như ông cha nó.

Ông Drake không đáp, quay về chiếc máy cổ hạc. Ông già đưa tay giữ lại:

- Có điều này ông cần phải biết ngay từ bây giờ. Riêng tụi Da đỏ đã là khó khăn

cho ông rồi. Có lẽ ông tưởng rằng dân Titusville về phe ông và giúp ông chống cự với chúng… Nhưng…

- Nhưng?

- Nhưng dân tình ở đây cũng không ưa ông nữa. Nên nói thẳng với ông như vậy. Vì hành vi của ông có vẻ hơi bí mật. Ông không bao giờ xuống xóm hết, như có ý lánh mặt mọi người. Và người ta có nghi ông là điên hoặc là thầy pháp th không phải là vô lý. Ông giảng cho tôi nghe cái máy với cái giàn đó để làm cái trò gì vậy? Ông nói để đào giếng. Đào giếng ở Titusvillelà một làng có nhiều nước nhất ở khắp châu Mĩ! Nào là suối, nào là hồ Eiré! Nước có dư, sợ không có đất mà tưới! Phần đông dân làng cho rằng ông có âm mưu gian hiểm gì đó. Nói thẳng với ông

rằng chính thằng say rượu JohnRiver nó phao tin ấy và hô hào mọi người chống ông.

Đại tá bình tĩnh đáp, gần như thản nhiên:

- Tôi không biết tên JohnRiver đó, nhưng tôi xin ông cho nó hay rằng hạng người như tôi có một cách rất đặc biệt để đối phó với những kẻ nào dám động đến lông chân chúng tôi. Còn bà con trong xóm thì tôi không hiểu họ trách tôi điều gì. Tôi đào một cái giếng ở gần Suối Dầu có hại gì cho họ đâu? Có làm trở ngại họ điều gì đâu?

Ông Smith đáp cụt ngủn:

- Lòng người như vậy đó.

Rồi bỏ đi.

Ông già đi khỏi rồi, Đại tá thấy lòng bừng bừng nổi giận ghê gớm. Ông đã nhất định ở xa xóm để giữ kín bí mật của mình, tưởng mình không giao thiệp với ai thì thiên hạ để yên mình. Không ngờ thiên hạ tò mò muốn xía vô công việc của ông. ThằngJohnRiver nào đó liệu hồn đa! Giòng họ ông vốn nóng nảy. Nghĩ vậy, ông nắn những bắp thịt của ông sau mấy ngày làm việc, đã cứng lại như sắt. Còn tụi Da đỏ thì chỉ vài viên đạn là đủ cho chúng chạy như chuột rồi, lo gì?[19]

Sam nghe được câu chuyện giữa cha và chủ. Anh thấy Đại tá vì giận dữ mà hết khôn và khinh thường nguy hiểm quá.

Ngay tối hôm ấy anh nói:

- Thưa Đại tá, ông đừng nên bỏ ngoài tai những lời của ba tôi. Tôi biết tính người. Nếu không có việc quan trọng thì không bao giờ người mất công lại đây đâu. Xin ông nghe tôi, có nhiều tai nạn phải đề phòng. Nếu tụi Da đỏ hoặc dân trong xóm lại từng đám đông phá máy của ông thì trễ công việc của ông nhiều lắm.

Đại tá đã quên không nghĩ tới điều ấy; ông nắm chặt hai tay lại:

- Lúc nữa, chúng ta lại thăm ba anh, nhờ ông chỉ bảo cho.

CHƯƠNG VII:

CUỘC ẨU ĐẢ

Bốn người tới xóm, khi đi ngang qua quán rượu thì tên du đãng JohnRiver ở trong đó bước ra.

Sam chỉ nó và nói cho đại tá hay. Ông đương giận, đứng lại một phút, làm bộ đi lại phía thằng du côn, rồi thình lình đổi ý, tiếp tục theo con đường cũ.

JohnRiver uống rượu nhiều quá, đầu choáng váng, vẻ hung hăng. Nhưng nó không dám khiêu khích thẳng đại tá. Nó kêu Sam:

- Nè Sam? Mày tự đắc lắm từ hôm mày

tập sự cái nghề thầy pháp đó. Mày làm lơ với bạn cũ. Ham làm giàu quá, hóa điên rồi con ơi!

Ông Drake ra lệnh:

- Đừng đáp.

Sam nghe lời, không thèm ngó thằng khốn nạn đó nữaNhưngRiver thấy vậy, tức, tiến về phía Sam, nói:

- Này Sam, ở Titusville này, tao là một trong những người thương mày nhất. Tao biểu thẳng mày: thà mày ở Pittsburgh đi, chứ đừng dắt về đây những quân lạ mặt ấy mà làng xóm ai cũng ghét, giận và không sớm thì muộn, sẽ tống cổ đi. Tao biểu mày vậy đó. Nếu mày muốn sống thì về nhà ba mày đi.

Ông Drake thình lình quay lại, la:

- Câm đi! Nếu mày nói thêm một lời nữa River, thì tao cho mày đo đất a!

River cả cười, vênh váo:

- A! Bẩm ông, cái hạng chim chích chòe như ông không đáng cho tôi nhốt đâu. Này tôi cho hay, đối với tôi, ông phải bỏ cái giọng kẻ cả làm cao đó đi.

Hoggan thân hình vạm vỡ, bắp thịt cứng như sắt, đã tiến lại phía thằng du côn. Tên này giữ thế thủ, nhưng Đại tá đặt tay lên vai Hoggan:

- Lùi lại, Hoggan! Việc này phải đích thân tôi xử với nó mới được!

Sam nói:

- Thưa Đại tá, mặc nó: nó say rượu, nói bậy bạ.

Người trong xóm nghe thấy la lớn, tò mò ra coi ở Titusville, đời sống thiệt yên ổn, phẳng lặng. Cho nên hơi có chuyện gì là thiên hạ xúm lại coi liền.

Đại tá bình tĩnh nói:

- JohnRiver, tôi biết anh nói xấu tôi một cách bỉ ổi, thói đó cần phải trị mới được. Nhưng tôi cũng sẵn sàng tha thứ cho anh, nếu anh không đích thân lại gây sự với tôi tôi buộc lòng phải đánh anh nhừ tử.

Phần đông dân làng không ưa River nhưng quân khốn nạn đó đã làm cho họ

ghét Đại tá và tin rằng ông có nhiều hành vi bí mật. Tuy vậy họ vẫn thích những người can đảm và khi thấy thái độ củaRiver không làm cho ông núng lòng chút nào hết thì ai nấy đều vui vẻ, sắp được coi một cuộc ẩu đả. Trong nháy mặt họ đã cá nhau ai thắng ai bại. Kẻ thì bàn rằngRiver còn trẻ, sẽ thắng; kẻ thì tin ở những bắp thịt và sự bình tĩnh của Drake.

Sam tuy thấy cuộc ẩu đả không thể tránh được cũng rán can:

- Thôi, Đại tá, đánh nó chỉ bẩn tay thôi. Mặc cho nó đi và mời ông về thăm ba tôi.

Ông không nghe, nói với tên du côn:

- Cha chả! Thằng điên này muốn ăn quả đấm của tôi, để cho nó nếm mùi chơi.

River vui vẻ đáp:

- Được, thủ thế đi

Y tin ở sức của y. Y đã chế ngự được hết thảy những tên cứng cổ ở Titusville, hạ được cả những người mạnh nhất, cho nên tưởng sẽ thắng được dễ dàng một người đã lớn tuổi như Đại tá.

Ông đáp:

- Ừ! Thủ thế.

Nhưng ông chưa nói xong thìRiver đã nhảy bổ lại, nhắm mặt ông, thoi lia lịa. Ông chống đỡ nhanh như chớp làm cho những người đứng coi không nhận được các miếng đỡ của ông nữa. Họ cũng không kịp thấy ông River một cú thôi sơn, chỉ

thấy thân hình thằng du côn tung lên trời theo một hình vòng cung rồi té sóng soài trên đất.

Y chống khuỷu tay ngồi dậy. Nét mặt hết vẻ bình tĩnh, tự tin. Y lấy tay dính đất cát chùi dòng máu chảy ở môi dưới, gầm lên, chửi ông Drake rồi đứng dậy.

- A! Giỏi đa! Tao cho mày thắng keo đầu. Còn keo thứ nhì về tao.

Rồi nó nắm tay nhảy bổ vào tấn công. Tay phải ông móc tay trái nó, còn tay kia ông gạt quả đấm ra. Ai nấy đều trầm trồ khen ngợi, nhận rằng ông giỏi môn đấu quyền, một môn võ rất thịnh hành thời ấy. Tức thì nhiều người cá ông thắng. River chau mày: nó mới nhận thấy rằng kẻ địch mạnh lắm và phần thắng chưa chắc về nó.

Rồi nó mất trí, hóa ngu, bướng, không có phương pháp gì hết, cứ đâm bổ vào tấn công, để rồi cũng thất bại như những lần trước.

Đại tá mỉm cười. Ông thấy ngộ quá, hết giận, có cảm tưởng như tập thể thao, cho gân cốt giãn ra.

Đã quyết định chơi cho tới cùng, ông liền tấn công. Ông nhào vô, thừa lúcRiver hở cơ, thoi nhiều cú rất trúng, tuy nhẹ nhưng đau, làm cho mặt y sưng lên, không còn hình dáng gì hết.

Y vẫn chưa chịu thua. Hai má sưng vù, một con mắt húp lên, không thấy đường, nhưng nó vẫn nghĩ chỉ khi nào nằm bất tỉnh trên đất mới chịu thua.

Ông Drake hai tay đầy máu địch thủ, quay lại một chút, bình tĩnh hỏi Sam:

- Trễ rồi, phải không? Phải làm cho xong chứ?

Ông đã vô ý khinh địch, có thể nguy hiểm cho ông được. River tuy còn non nót về môn đấu quyền, cũng biếừa dịp địch thủ hở cơ, quay mặt đi mà đưa tay lên, nhảy bổ lại.

Nhưng đại tá chỉ làm bộ vô ý để nhử nó, nên tránh ngay được và tấn công lại. Hai thân thể như quấn với nhau, rồi người ta thấy một cánh tay của Đại tá duỗi ra, giơ lên và River lăn một vòng nữa trên mặt đất.

Ai nấy hồi hộp chăm chú nhìn kẻ bại nằm ngay đơ.

Một ông già nói:

- Ông thắng rồi. Tôi khen ông.

Ông Drake phủi bụi rồi cùng với ba người kia đi về nhà ông Smith. Đám đông theo sau họ, chưa hết hồi hộp và bàn tán về cuộc ẩu đả. Đại tá đã vô tình để lại một cảm tưởng tốt trong đầu óc dân làng, nhờ vậy được cảm tình của nhiều người. CònRiver thì bị người ta ghét thêm.

Sam nói:

- Tốt lắm! Chúng ta hi vọng rằng thằngRiver sẽ chừa tới già. Tôi không tin nó muốn trả thù đâu. Dù sao tôi thấy rằng

dân Titusville hôm nay mến ông rồi.

Họ tới nhà. Sam vô trước. Marjorie ra đón, nói:

- Ngộ dữ? Bây giờ lại đi học thói của thằng du cônRiver nữa. Này anh Sam, em tự hỏi không biết anh có hơn quân vô lại đó không. Người ta bàn tán nhiều về anh rồi. Sống yên ổn, đừng cho ai biết tới mình thì hơn.

Sam không đáp vì có mặt cha và đại tá.

Ông già nói:

- Tôi không biết ông hạ thRiver như vậy là nên hay không nên. Dù sao, tôi cũng nghĩ rằng nó thành kẻ thù không đội trời chung của ông. Không cần phải làm như

vậy. Nhưng thôi, hãy nói chuyện về tụi Da đỏ đã.

CHƯƠNG VIII

ĐẠI TÁ KỂ MỘT CHUYỆN

Marjorie đã dọn trên bàn một đĩa bánh tráng bột bắp mà Sam thích lắm. Còn ông Smith thì đặt một bình bia và nhiều li. Ông nói liền:

- Tôi nghĩ rằng ông làm cho tụi Da đỏ thù oán chỉ vì ông cất nhà ngay ở gần làng. Tụi nó sợ làng Titusville bành trướng ra nhiều, làm cho khu đất của chúng thu hẹp lại và như vậy nguy hiểm cho chúng. Chính chúng tôi ở đây, cũng không được yên ổn gì. Nhưng chúng biết sức chúng tôi nên không dám làm hung. Nếu đủ sức thì chúng

đã đuổi chúng tôi ra khỏi miền này từ lâu rồi.

Đại tá đáp:

- Nếu vậy thì tốt hơn hết là tôi giao thiệp với chúng và thẳng thắn giảng cho chúng hiểu.

Ông già cười nửa miệng một cách tinh quái:

- Một chiến sĩ già như ông phải biết rằng không thể gì nói tới chuyện thẳng thắn với tụi Da đỏ trời đánh đó được chứ? Chỉ có đại úy Robert Rogers dắt bộ đội từ Bắc tới Nam, truy kích quân Hurons và Pháp, mới tin rằng bọn Da đỏ ngay thẳng! Và như vậy có lẽ vì chính đại úy là một đồ ngu, ngu thượng hạng.

- Thôi, xin ông đừng vu oan đại úy Rogers nữa. Các tiểu bang mang ơn ông ấy nhiều lắm. Ông là một trong những người tiên khu[20] có danh nhất. Nghe ông nói tôi mới thấy lòng vô ơn của loài người đối với những vị đã hi sinh tánh mạng và hạnh phúc cho nhân loại. Số phận tôi sau này cũng như vậy thôi.

Ông già vẫn nói thẳng:

- Ông ư? Nếu ông tin rằng ông có quyền được các dân tộc mang ơn ông thì một là ông tự lừa dối ông, hai là ông tưởng tượng quá mạnh, như dân ở đây đã nói. Tôi không muốn làm phật ý ông, cũng không muốn khuyên ông. Một người vào tuổi ông phải biết việc mình làm ra sao chứ, phải

không ông? Ông nhận rằng hành vi của ông có vẻ như điên khùng chứ?

- Tôi chắc ông muốn biết công việc tôi làm lắm.

- Tôi không có tánh tò mò. Tự do mà! Ai làm gì thì làm, muốn làm ra sao thì làm! Xin ông hiểu rằng tôi sở dĩ nghĩ tới ông là vì con tôi theo ông mà nó cũng điên như ông rồi. Nó còn nhỏ, chưa đủ trí khôn. Ông hiểu tôi chứ? Ở cái miền rừng rú này, phải biết suy xét, suy xét một cách chắc chắn nhất và sáng suốt nhất, nếu không thì khó sống được với thú dữ, tụi Da đỏ hoặc tai trời ách đất.

Marjorie lại gần nghe và gật đầu mỉm cười khen phải. Không bao giờ nàng cho sự tham vọng của người yêu là có lí hết.

Nàng không nghĩ rằng chàng thiếu tài sức đâu: vừa can đảm vừa mạnh, lại rất hùng dũng hăng hái nữa. Nhưng làm giàu lớn lại là chuyện khác. Nàng nghĩ cứ theo nền nếp trong nhà, tiếp tục công việc của ông cha, giữ gìn và khuếch trương di sản của các người, là khôn hơn cả. Bấy nhiêu đủ rồi, nhiều rồi nữa.

Ông Drake cắn một miếng bánh tráng, hớp một hớp rượu cho khỏi khô cổ, rồi chống khuỷu tay lên bàn, dõng dạc nói:

- Ông lão, đầu óc người con "điên" của ông còn sáng suốt hơn hết thảy những đầu óc ở làng này hợp lại, kể cả đầu óc của ông nữa. Tôi nghĩ rằng anh ấy có một tương lai r xán lạn vì anh ấy rất khôn ngoan. Trời chứng cho lời nói của tôi.

Ông già nổi giận:

- Cha chả! Đừng giở cái giọng đó với lão. Phải, nó có đủ tư cách con người lắm, nhưng nó không phải là loài phượng hoàng đâu.

Đại tá cũng la lớn:

- Ông lầm rồi. Tôi kể cho ông nghe một chuyện để làm gương tốt cho ông. Ngày xưa, ở Ai Cập một người nổi danh biết được khoa vạn năng[21]. Ông ta ở giữa nơi thâm sơn cùng cốc. Tại Bagdad, có một sinh viên trẻ tuổi muốn học khoa đó. Một hôm chàng gói ghém quần áo rách rưới rồi lên đường kiếm nhà hiền triết.

Tới nơi, chàng thấy chỉ là một người

thợ rèn, nhưng chàng cũng xin học. Người thợ rèn bảo: “Được, cầm dây thừng này và kéo bễ đi”. Chàng vâng lời, không nói một tiếng và cũng không hỏi một lời, tin rằng thế nào thầy cũng sẽ dạy học cho. Năm năm sau chàng vẫn kéo bễ. Một hôm chàng hỏi: “Thưa sư phụ, khi nào sư phụ dạy đạo cho con?” Người thợ rèn đáp: “Kéo bễ đi”. Và chàng lại kéo bễ năm năm nữa. Sau cùng, một buổi sáng, người thợ rèn lại gần bảo: "Thôi, ngừng, về nhà đi. Con đã học được cái đạo lớn nhất, rộng nhất trong đời rồi đó; con đã thấu được đạo vạn năng: là đức kiên nhẫn".

Anh Sam cũng có đủ kiên nhẫn như sinh viên đó vậy.

Ông Smith vừa ngó đại tá lừa nghe; và coi cặp mắt ông lão, cũng đoán được ông

cho đại tá là điên chắc chắn.

Ông Drake tiếp:

- Phải, anh Sam đã theo tôi, mà không hỏi tôi một câu, anh đã tin tôi và chịu khó làm việc cực nhọc. Những đức ấy, có lẽ ông đã truyềno anh nhưng ông thiếu một đức mà anh ấy có.

Ông già la:

- Thiên lôi ơi! Hồi lão còn trẻ, có lẽ lão cũng xuẩn như nó. Có lẽ lão cũng đâm đầu liều lĩnh mạo hiểm. Nhưng lão đã tới tuổi biết suy nghĩ. Trước khi làm việc thì cũng phải biết mình làm việc gì mới được chứ.

- Ông nói có lí.

Đại tá ngồi suy nghĩ hồi lâu. Rồi ông đưa mắt nhìn mọi người, nhìn ông già và nhìn Sam.

Chàng thanh niên có vẻ lúng túng vì được ông khen lúc nãy, nhất là vì ông đã so sánh chàng với thân phụ chàng. Chàng cúi đầu, mân mê ngón tay. Sau cùng đại tá ngó Marjorie.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU BÍ MẬT CỦA ĐẠI TÁ

Đại tá hỏi nàng:

- Còn cô, cô nghĩ gì về điều ấy? Đàn bà bẩm sinh có trực giác linh cảm, chắc thấy rõ hơn đàn ông chúng tôi.

Ông già xen vô:

- Tôi chắc chắn rằng nó cũng đồng ý với tôi.

Thiếu nữ đáp một cách tinh ranh:

- Cái đó còn tùy. Nếu ông bắt anh Sam

kéo dây mười năm thì khó mà anh ấy giàu được… tội nghiệp.

- Phải, tôi đâu có đủ tiền trả anh ấy mỗi ngày một đồng trong một thời gian lâu như vậy được. Tôi nghèo. Cả sản nghiệp của tôi chỉ có cái máy đó thôi.

- Nếu vậy thì anh ấy đã mất trí rồi vì anh ấy tin chắc rằng theo ông kéo dây thì sẽ giàu

Ông Drake cười nửa miệng, nói nho nhỏ:

- Tôi tưởng phải nói minh bạch cho ai nấy đều hiểu. Thật ra không có một ai tưởng tượng được công việc của tôi hết.

Ông Smith lớn tiếng:

- Tôi đã nói với ông rằng tôi không tò mò muốn biết mà. Việc riêng của ông, ông làm sao thì làm, mặc ông.

Ông Drake yên lặng trong một phút rồi nói:

- Chiều nay nóng quá. Rượu bia này tuy ngon, nhưng có trà nóng thì thú lắm.

Marjorie ngạc nhiên nhìn ông.

- Cô pha trà cho tôi được chứ?

- Dạ được, nhưng ông phải đợi một lát. Bếp đã tắt mà củi thì hết. Anh Sam kiếm cho em vài cành khô nhé?

Sam sắp sửa đứng dậy. Đại tá ra dấu cho anh ngồi xuống.

- Ông Smith, ông có chút dầu không?

- Ở đây nhà nào mà không có? Suối Dầu ở ngay trước cửa mà không múc thứ thuốc trị bá chứng đó về thì uổng lắm.

- Được.

Rồi đại tá đứng dậy, bảo Marjorie kiếm một hộp thiếc cũ.

Ông đổ chút dầu vào trong hộp, đốt lên và hỏi:

- Tại sao lại phải dùng củi? Ngọn lửa này còn nóng hơn các thứ khác nữa. Cô đặt xoong lên đây và cô đã đoán được dự định của tôi rồi chứ?

Marjorie đáp nho nhỏ

- Tôi đã đoán được một chút, nhưng xin ông giảng thêm.

Đại tá dõng dạc giảng:

- Thứ dầu đó, người Pháp gọi là "pétrole". Bà con thấy công dụng của nó chưa? Thấy nó ích lợi cho các bà nội trợ ra sao chưa? Nhất là ở châu thành công dụng của nó còn lớn hơn ở đây nhiều. Cả thế giới cần tới nó.

Ông già hỏi:

- Phải, nhưng nó nổi ở trên mặt nước, tại sao ông không múc về mà lại phải dùng cái máy ấy?

Ông Drake mỉm cười:

- Chắc ông đã nghe nói ở Âu châu, nhất là ở nước Anh, người ta đã chế ra những máy kì dị chạy bằng hơi nước và ở miền tây nước mình, mới đây có người bắt đầu dùng thử nó rồi chứ? Phải có nhiều củi và than để đun sôi nước trong các máy ấy. Nếu bây giờ dùng dầu này hoặc hơi của dầu này để đốt những nồi xúp-de thì khoa học tiến bộ biết bao nhiêu, ông thấy không?

Ông già đáp một cách cương quyết:

- Lão chẳng biết chút gì về máy móc hết mà cũng chẳng thấy nó dùng được việc gì cả.

- Ông không thấy sao? Ông sống ở đây như giữa bốn bức tường một nhà khám.

Ông không thích xe lửa sao? Ông có biết rằng chiếc đầu máy kì dị, chiếc xe lửa của Stephenson[22] đó, chạy một giờ trên 50 cây số và chở được 100 hành khách, không kể hàng hóa nữa không? Một ngày kia chúng ta sẽ có một chuyến xe lửa đi ngang châu Mĩ, từ đông qua tây, mà có lẽ không mất đầy một tháng.

- Ồ, già rồi, tôi không ham du lịch nữa. Ông nghĩ sao thì nghĩ, tôi ở đây dễ chịu lắm. Một căn nhà, vài thửa ruộng, đủ rồi.

- Ông là người vị kỉ. Nhờ xe lửa mà đồ ở tỉnh chở về đây sẽ bán với một giá rẻ bằng nửa giá quá đắt hiện nay. Hơn nữa bắp của ông, hết thảy những huê lợi của ông, ông có thể chở ra tỉnh bán giá cao hơn được.

Ông Smith nhún vai. Ông có vẻ thích và để ý tới xe lửa vì nó có lợi cho ông. Ông hỏi:

- Vậy ông tính cho thằng Sam làm sở xe lửa ư?

- Không. Tôi nói đến xe lửa vì dầu lửa có thể giúp cho nó phát triển được. Thật ra, tôi chỉ nghĩ đến sự tiến hóa của nhân loại thôi. Nhờ dầu lửa, kĩ nghệ có thể khuếch trương lạ lùng và sẽ có nhiều sự phát minh kì dị.

Marjorie xen vào:

- Nhưng điều tôi không hiểu là dầu nổi ở trên mặt nước mà tại sao ông lại phải đào để kiếm nó?

Đại tá tại mỉm cười:

- Cô thử tưởng tượng cả thế giới sẽ cần dùng biết bao nhiêu dầu! Dầu ở suối này đủ sao được. Vậy phải kiếm thêm nữa. Cho nên tôi phải đào đất. Tôi nghĩ thứ dầu nổi ở trên mặt suối này và trên mặt hồ Erié cũng vậy, đều do mỏ ở dưới đất cả. Nếu máy của tôi đào nhằm một mỏ đó và tới lớp dầu thì tôi chỉ có việc múc lên.

- Vậy anh Sam đã có lí mà tôi không ngờ. Anh ấy đã may mắn gặp được ông. Dù ông có lầm đi nữa thì ý đó cũng rất mới mẻ.

Đại tá mỉm cười với nàng, còn Sam thì mắc cỡ đỏ mặt tía tai lên, nói với người yêu:

- Em biết nhận lỗi như vậy, đáng khen

Nàng nhũn nhặn đáp:

- Tính em thành thật.

Đại tá uống bia, mơ mộng một lúc rồi nói:

- Hết thảy các nhà phát minh hồi đầu đều bị thiên hạ cho là điên. Archimède điên! Raleigh điên! Pasteur[23] điên! Tất cả những người mà nhân loại mang ơn đều điên, điên lắm! Người ta muốn cho tôi ra sao thì cho, tôi không cần. Tôi biết rằng tôi có lí. Tôi tin chắc rằng tôi không lầm. Có thứ dầu lửa đó, làm gì mà chẳng được? Nhờ nó không cồng kềnh như than và củi, biết đâu người ta sẽ chẳng chế tạo được

những xe lửa đặc biệt, những xe hai ba chỗ ngồi, chạy trên đường cái nhanh như gió? Biết đâu người ta sẽ chẳng nhờ sự phát minh của tôi mà chế một máy bay được ở trên không?

Ông già nói:

- Thôi, đại tá ơi, ông đi quá lố rồi.

Ông Drake đập mạnh tay xuống bàn, la:

- Tôi đi quá lố? Có ngày nào là ông không nghe thấy người ta thực hành được những điều bây giờ ai cũng cho là tự nhiên nhưng mươi năm trước thì người ta cho là không sao làm được không? Tại sao lại không thể có những máy bay được như chim? Ông cho tôi biết một việc gì mà loài người không làm được nào!

Đại tá có thể nói hàng giờ được. Ông gặp một vấn đề ông thích nhất, đó là cái mộng vĩ đại của ông, cái mộng mà ông nghĩ tới suốt đời ông. Marjorie mỉm cười nghe ông, không có vẻ chi mỉa mai hết. Đàn bà dễ hiểu được những ý cao cả quảng đại hơn đàn ông. Họ sẵn sàng nhận những ý đó như người mẹ chiều những ý muốn kì khôi của con nít vậy. Nhưng Đại tá đã đánh thức những tình cảm cao đẹp mà nàng không ngờ rằng mình có; ông đã xé bức màn phủ mắt nàng và nàng đã thấy thế giới mênh mông hơn. Ông điên hay chỉ là một thi sĩ, ông có lí hay là chỉ mơ mộng, nàng không biết, nhưng biết rằng tâm hồn ông cao thượng và không nên cười ông.

Ông Smith nhắc lại lời của Đại tá.

- Một việc gì mà loài người làm không được ư? Thì đây ông khôn lanh như vậy, xin ông lấy dầu ở dưới đất lên giùm tôi.

- Rồi tôi lấy lên cho ông coi.

- Tôi mong vậy. Nhưng hình như chúng tôi đã đợi lâu quá rồi.

Đại tá sắp đáp thì nghe tiếng la.

Sam chạy ra cửa sổ, Hoggan và Kent theo sau. Hàng ngàn ngôi sao lấp lánh trên nền trời xanh như biển. Một ánh đỏ rực nhuộm máu một phía chân trời. Tiếng la hét theo gió đưa tới, lớn hơn và rõ hơn.

Tim đập mạnh, Sam nói:

- Họ hô tấn công.

Ông Smith bình tĩnh, vừa đáp vừa đi lại phía tường, gỡ cây súng cũ móc ở đinh bằng sợi dây da.

- Chắc chắn là tụi Da đỏ.

Ông Drake để hết cả súng ở trại, bực tức la:

- Có những khí giới tốt đó ở đây thì loài cẩu trệ ấy sẽ trốn chạy hết ráo.

Sam vẫn ngó ra ngoài. Có vài ngươi đi ngang qua, biểu anh:

- Tụi Da đỏ mới đốt rừng và rút lui rồi.

Ông Smith hỏi:

- Đốt rừngế là nghĩa lí gì? Chúng có thủ

đoạn gì đây?

Đại tá chạy ra ngoài, nhìn về phía trời đỏ rực, kêu:

- Trời ơi! Có vẻ như ở phía trại chúng ta.

Ông già theo ra:

- Tôi không lấy làm lạ. Tôi đã biểu trước mà! Ông nên mừng rằng chưa đào gặp được lớp dầu, nếu không thì lúc này đây, cả làng Titusville sẽ ở trong một cảnh ngộ dữ. Ông bạn ơi, thôi, đừng nói tới những phát minh của ông nữa.

Nhưng đại tá không nghe, gọi Hoggan, Kent và Sam:

- Chạy về với tôi, cứu được vật gì thì

cứu.

Trong đêm tối, cả bốn người cùng chạy. Kent, mập hơn, thỉnh thoảng vấp vào đá và rễ cây vì không thấy rõ đường. Đại tá và Sam cứ chạy thẳng về phía trước, qua được mọi trở ngại, không vấp váp.

Họ tới một chỗ trống và thấy căn nhà ván của họ bốn lửa ngùn ngụt. Thất vọng, ông ngừng chân, nắm tay lại, bứt tóc la:

- Cứu cái máy? Cái máy trước hết!

Rồi họ lại chạy. Cây để cất nhà là loại có dầu, cho nên cháy bừng bừng, như có ai tưới dầu vô. Đại tá và Sam cùng tới, thấy máy bị vùi dưới một đống thân cây. Rõ ràng có kẻ đập mạnh để phá nó. Nhưng có phá nổi không?

CHƯƠNG X

LÀM LẠI HẾT

Sáng sớm hôm sau khói còn bốc lên ở trên đống than và tro, di tích của căn nhà ván. Nhưng đại tá không để ý tới cảnh ấy, hè hụi với ba người kia gỡ bộ máy ở dưới đống cây ra. Máy bị đập mạnh, làm hư nhiều bánh xe có răng cưa, cong những cây đòn và gẫy một cái cán quay. Tụi Da đỏ tuy không phá tan tành nó được, nhưng nó cũng đã thành ra vô dụng.

Thế là cả bốn người không còn gì hết, trừ những đồ mặc trong mình. Đại tá thất vọng vô cùng. Ông nghĩ thế nào cũng phải

trở về Pittsburgh để chữa máy, nhưng về cách nào? Xe cũng đã bị đốt, còn la thì bị tụi Da đỏ dắt đi rồi. Khí giới mất hết. Mà Sam cho rằng như vậy là may vì nếu còn thì đại tá đã đâm bổ vào rừng đuổi theo tụi Da đỏ để trả thù và như vậy chỉ nguy thêm tánh mạng cho ông thôi.

Trong khi đại tá tiếc cái máy quá, mắt không rời nó, thì Hoggan lẳng lặng trở về nhà ông Smith, mượn cây súng cũ của ông, đi săn bắn để có thịt ăn vì anh đoán trước không sớm thì muộn, thức ăn sẽ hết.

Kent, kiếm được một lưỡi búa, bèn lấy dao nhỏ đẽo một cành để làm cán và bắt đầu đốn cây, cất nhà ván khác.

Sam cũng không muốn ở không, nói với Đại tá.

- Tôi không đến nỗi vụng về, biết cầm búa đập đe. Tôi đã hiểu qua loa bộ phận của máy này, nếu ông tin tôi thì để tôi thử sửa nó xem sao.

Ông Drake nhìn chàng một lúc như để dò xét những khả năng của chàng rồi thình lình quyết định:

- Anh muốn làm sao thì làm. Dù sao nó cũng đã hư rồi, không thể hư hơn được nữa.

Trong mấy ngày sau, mỗi người làm việc một nơi. Hoggan đi săn, thấy ở bên bờ một dòng suối nhiều tổ hải li[24] và vốn thông thạo, chàng nghĩ ngay đến số tiền sẽ thu được, nếu bán bộ lông của những con vật đó. Chàng săn bắn, đặt bẫy,

bắt được nhiều rái cá, chồn hương…

Kent cất nhà. Sam gỡ bộ phận của máy, chở về nhà cha, nhờ cha giúp đỡ, và rán sửa những chỗ hư hỏng. Hai cha con không phải là thợ rèn chuyên môn nhưng ông già thường nói hễ can đảm và chịu khó thì việc gì cũng thành.

Với lại ông cũng muốn giúp Sam. Mặc dầu ông đã chỉ trích dữ dội, nhưng những lời của đại tá cũng đã làm cho ông rất cảm động và ông tự nghĩ nếu một ngày kia ông Drake thành công thì cũng là nhờ ông sửa máy cho. Điều ấy làm cho ông hơi tự đắc.

Còn đại tá, không bỏ phí một phút, theo dòng suối, tính toán mực nước có dầu và dò xét tính chất của đất ở chung quanh.

Buổi tối, họ hội họp cả ở bàn ăn do cô Marjorie dọn, chỉ trừ có Hoggan là ở lại trong rừng. Sau bữa cơm, đại tá luôn luôn nói về mộng tưởng của ông và ai nấy đều thành tâm nghe như tín đồ vậy. Ông Smith không muốn mỉa mai hoặc vạch những nỗi khó khăn có thể làm cho công việc thất bại nữa. Ở gần đại tá, ông bỏ được tật yếm thế vì đại tá đã quên những sự phá phách của tụi Da đỏ và nhiệt tâm làm việc lại rồi.

Nhiều tối, ông Smith xin đại tá kể cho nghe những sự tìm tòi của ông trong ngày đó và đại tá hăng hái nói:

- Các nhà hóa học sẽ tha hồ nghiên cứu thứ dầu ấy. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ thành công. Dầu lửa ở đâu mà ra? Từ trước tới nay chưa ai biết gì hết.

Và ông xem hết những điều ông hiểu biết giảng giải cho những người chung quanh chăm chú nghe.

Theo ý ông dầu lửa nổi ở trên mặt nước chỉ có thể do những mỏ ở dưới đất thôi. Nhưng tại sao lại có những mỏ ấy? Ông cho rằng có vô số thảo mộc và sinh vật tan rã, biến chất đi, đóng ở dưới đáy biển, bị vùi dưới lớp đất, cát, sỏi do nước sông cuốn tới hoặc bị lấp dưới lớp đá trong những cuộc biến động lớn từ hồi tiền sử.

Vì vậy ông rất chú ý xem xét tính chất của đất.

Chưa đầy hai tháng, máy đã chạy được, nhà đã cất xong. Hoggan đã trở về với rất nhiều da thú vật. Sam biết giá da, nói rằng

Hoggan nhờ may mắn và kiên nhẫn đã có một tài sản khá.

Sắp khởi sự lại được. Ông già Smith có khiếu về máy móc, sửa máy với con, thấy vui vui, không chịu ở nhà một mình nữa vì buồn, xin bỏ công việc đồng áng để giúp Đại tá.

Đại tá bằng lòng ngay, đáp:

- Làm việc moi gan địa cầu thì bao nhiêu người cũng vẫn là thiếu. Tôi vui lòng nhận ông và cũng sẽ làm cho ông giàu, ông lão.

Và máy tiếp tục, mỗi ngày đào sâu được một thước.

Cứ cái đà ấy thì theo ý ông Drake, phải

sáu tháng mới tới lớp dầu…

Mà khi đoán vậy, ông còn lầm nữa!

PHẦN THỨ NHÌ

CHƯƠNG I

KAGHAMISHAM

Sự hợp tác của ông Smith không phải là vô ích. Phải canh máy luôn luôn để cho bọn Da đỏ khỏi phá phách, cho nên đêm cũng như ngày, h thay phiên nhau coi chừng ở bên giếng. Thêm được một người tức là đỡ được việc cho các người khác, vì dưới ánh nắng gay gắt, công việc đào giếng thật mệt nhọc.

Một buổi tối, trong khi họ sửa soạn đi ăn thì thấy một hình dáng hiện ở trong bụi. Họ nhận ngay được là một người Da đỏ.

Hoggan cầm ngay cây súng cũ của ông

Smith mà luôn luôn chàng để ở bên cạnh. Nhưng ông già cản tiền, để tránh một chuyện chẳng hay, khó vãn cứu được.

Vả lại người Da đỏ đó không có vẻ lẩn lút. Hắn bước rón rén, đặt nhè nhẹ mấy ngón chân trước rồi mới đặt gót chân sau - theo lối của họ - nhưng rõ ràng là nó không có ý giấu mặt.

Đại tá nhớ lại vụ đốt phá nhà máy, nổi giận lên. Cũng may ông Smith khuyên ông nén lòng được.

Người Da đỏ tiến chầm chậm về phía họ, đợi cho tới khi chỉ cách Đại tá có vài thước, mới cất tiếng chào, rất lễ độ:

- Xin chúc các bạn Da trắng được bình an.

Đại tá nghe Sam dịch câu đó, la:

- Cả gan thật! Tụi cú quạ này phá cái máy quý nhất của ta, đốt nhà ta, ăn cắp la của ta rồi lại đây chúc chúng ta bình an.

Sam năn nỉ nho nhỏ:

- Ông để nó nói, để nó nói. Chắc chắn nó có điều gì quan trọng báo cho ta hay. Phải nghe nó nói gì đã.

Ông Drake bớt giận. Người Da đỏ cúi và xá dài, cả bọn trừng trừng nhìn nó. Trời đã tối quá, khó nhận được từng nét của y. Y nói:

- Kaghamisham vẫn không quên rằng các bạn Da trắng cứu nó[25]. Các bạn Da

trắng đại lượng với nó. Nó là bạn thân của các bạn. Cho nên hôm nay nó lại cho các bạn hay để tránh những tai nạn lớn.

Sam làm thông ngôn. Đại tá bảo Sam:

- Kêu nó lại gần đây.

Sam vẫy người Da đỏ.

- Bạn tiến lại đây. Chúng tôi biết rõ Kaghamisham và Kaghamisham là bạn thân của chúng tôi. Nhưng đêm tối, chúng tôi không thấy rõ, coi dễ lầm lắm.

Người Da đỏ bước lại phía Sam, nói:

- Tôi nhận ra được "Mắt Đại bàng" của tôi. Bạn luôn luôn có ý tứ và những lời ở miệng bạn thốt ra có lí lắm.

Rồi hắn lại xá dài.

Cả năm người đều ngạc nhiên. Họ đã quên người Da đỏ đó từ lâu, quên việc cứu hắn khỏi bị beo vồ và không ngờ lần này hắn tới đây.

Sam đáp:

- Tôi cũng nhận được bạn Kaghamisham. Tôi mong rằng bạn bằng lòng ngồi chơi với chúng tôi chứ?

Người Da đỏ gật đầu và ngồi phịch xuống đất, năm người kia cũng ngồi xuống.

Đại tá nhận thấy vết thương của hắn không còn thẹo gì cả.

Sam hỏi: Bạn muốn gì?

Kaghamisham đưa cặp mắt sắc nhìn khắp mọi người rồi suy nghĩ một chút trước khi trả lời.

- Kaghamisham đã đau nặng và Kaghamishầm ham làm chúa, nhưng chúa nhỏ, đàn em trong bộ lạc không chịu nghe Kaghamisham cho nên họ phàn nàn về các bạn Da trắng lắm. Nhà của các bạn đã bị đốt…

Sam thông ngôn. Đại tá giận dữ:

- Còn cái máy của tôi! Nó không nói gì về cái máy hết. Nhà ván, tôi không cần, đốt rồi, cất lại được. Nhưng một cái máy như vậy, làm sao mà kiếm được một cái khác trong miền này, nếu không có ông Smith và anh…

Kaghamisham quay về phía Sam, hỏi:

- Bạn Tóc bạc nói gì đó?

Sam làm thinh không cho hắn biết nỗi giận của đại tá. Cho nên người Da đỏ tỏ vẻ lúng túng, bất bình tâm, cau mặt lại, nói:

- Tôi biết đàn em của tôi nóng nảy. Họ không nghe lời tôi. Tôi bảo họ xin với các bạn rời khỏi miền này của bộ lạc Cherakee chúng tôi đi; các bạn lại ở đây không xin phép họ.

Khi đã hiểu lời của người Da đỏ, đại tá đoán ý hắn muốn gì, bèn la:

- Không bao giờ tôi rời khỏi miền này! Không bao giờ! Một tháng nay chúng tôi làm việc cực nhọc như bọn tù tội. Hễ chưa

đào xong giếng thì không khi nào tôi đi nơi khác hết.

Sam giảng cho người Da đỏ hiểu vì đâu đại tá giận dữ, và vẻ mặt Kaghamisham, bất bình tâm. Hắn nói:

- Các bạn khăng khăng không đổi ý là lầm. Tôi lại để bàn chuyện hòa bình với các bạn nhưng các bạn muốn chiến tranh. Nếu các bạn muốn chiến tranh thì mặc các bạn. Tôi để đàn em trong bộ lạc làm theo ý chúng.

Ông Drake gầm lên:

- Cái gì? Dọa nạt ư? Tao vặn cổ tên Da đỏ này bây giờ và treo thây nó lên cành cây thấp nhất ở đầu rừng cho những đứa khác sợ mới được

Sam hết sức khó khăn mới giữ được đại tá khỏi đứng dậy và nhảy lại đánh người Da đỏ.

Chàng khuyên:

- Chúng ta phải biết ngoại giao. Tụi nó năm trăm đứa. Chống lại sao nổi.

Đại tá phải nhận rằng lời đó chí lí:

- Vậy thì mặc anh, anh thu xếp với đồ chó chết ấy ra sao thì thu xếp. Tôi, tôi chỉ biết có mỗi một cách làm cho chúng sợ là dùng võ lực.

Chắc đại tá vẫn tưởng tượng rằng ông đương chỉ huy một đội binh đông đúc và đầy đủ khí giới như hồi còn ở trong quân đội. Nhưng tình thế bây giờ khác xa. Tất

cả chỉ có năm người và một cây súng cũ.

Sam quay lại bảo người Da đỏ

- Xin bạn cứ nói rõ đi. Bạn muốn gì?

- Tụi đàn em của tôi muốn rằng những người Da trắng rời miền này tức thì; không phải đất của họ.

- Sao bạn không xét? Chúng tôi không săn bắn, không cày ruộng, vậy có làm hại gì cho các bạn Da đỏ đâu? Chúng tôi ở đây cũng như cắm trại lâu lâu một chút mà thôi.

Kaghamisham đáp, giọng hằn học:

- Lần này là lần đầu tiên mà tôi nghe những lời dối trá thốt ở miệng "Mắt Đại bàng" ra. Tôi không biết các bạn Da trắng

có cày ruộng không. Dù sao các bạn cũng có cái yêu thuật này nó kêu kì dị - y đưa tay chỉ máy đào giếng - và đàn em của tôi đa nghi: chúng không muốn thấy cái máy ở đó nữa. Nhưng bạn nói các bạn không săn bắn là bạn nói dối.

Kaghamisham chỉ Hoggan và tiếp vẻ lạnh lùng:

- Bạn này đã giết trên ngàn con hải li và biết bao con vật khác nữa. Săn gần hết mồi của chúng tôi rồi.

Sam nhìn thẳng vào mặt người Da đỏ, không biết trả lời ra sao, đành hỏi:

- Thế nếu chúng tôi nhất định không chịu rời miền này?

- Thì có chiến tranh. Đàn em của tôi đóng trại rất gần đây, cách cánh Đồng Lửa không xa. Chỉ một lát là họ chiếm được trại của các bạn.

- Để tôi rán giảng cho các bạn tôi hiểu, nhưng tôi không có hi vọng làm vừa lòng bạn được đâu, bạn Kaghamisham ạ. Đành là chiến tranh thôi.

- Đành là chiến tranh!

Người Da đỏ sắp đứng dậy thì ông già Smith xen vô, bắt buộc hắn ngồi xuống. Ông nói tiếng Cherakee:

- Bạn biết rằng người Da trắng có những cách ghê gớm để chống cự chứ? Có thuốc súng, có đạn, có gậy sấm, cách 500 thước giết được thú vật và cả người Da đỏ

nữa.

- Kaghamisham biết vậy. "Mắt Đại bàng" đã cho nó một cây gậy sấm như thế.

Ông già cắn môi suy nghĩ rồi tiếp:

- Bạn cũng biết rằng người Da trắng làm những chiếc mề đay nho nhỏ bằng một kim thuộc màu vàng chứ?[26]

- Những mề đay đã dùng để mua đàn em của chúng tôi phải không?[27]

Ông già gật đầu

- Bạn dẹp cơn giận của đàn em đi rồi chúng tôi sẽ biếu bạn vài miếng mề đay ấy. Bạn bằng lòng không?

Mắt người Da đỏ thình lình sáng ngời lên, nhưng y suy nghĩ một hồi lâu, rồi mới đáp:

- Đưa năm trăm miếng mề đay đó thì các bạn Da trắng có thể ở lại đây được 100 mặt trời nữa[28].

Ông già dịch lời đề nghị ấy cho đại tá nghe.

Đại tá nói:

- Được lắm. Ông nhận lời đi. Tôi đi lấy tiền tức thì.

Ông đứng dậy, đi về phía nhà ván, xách một túi nhỏ bằng da rồi đổ hết tiền vàng trong túi ra đếm. Đếm đủ 500 đồng thì chỉ

còn lại độ mười đồng.

Ông Smith phàn nàn:

- Sạt nghiệp ông rồi.

- Cần gì! Tên Da đỏ đó cho chúng ta ở đây ba tháng. Cần có ba tháng ấy để làm việc. Khi tôi đã thành công rồi, tôi sẽ trở lại đây với một bộ đội và sẽ tận diệt loài khỉ độc ấy.

Kaghamisham lẳng lặng bỏ tiền vàng vào túi, đứng dậy lễ phép chào năm người rồi biến vào trong rừng. Khi hắn đã khuất, đại tá đưa mấy đồng còn lại cho Sam và nói:

- Cầm lầy, em. Tiền công của em đó. Em ở lại đây làm mười ngày nữa rồi em

tự ý muốn đi đâu thì đi.

- Thưa đại tá, không. Tôi cho đại tá thiếu chịu. Khi nào chúng ta kiếm được dầu lửa, chúng ta sẽ tính toán.

Đại tá ôm Sam, cảm động đến rớt nước mắt.

CHƯƠNG II

HOGGAN BIỆT TÍCH

Bọn họ hăng hái làm việc hơn trước vì thời giờ đã hạn là ba tháng. Phải thành công trước ngày ấy, nếu không chỉ còn cách là đào tẩu trước sự đe dọa của dân Da đỏ thôi.

Nhờ lúc đó vào giữa mùa hè, ngay dài hơn, họ nhất quyết mỗi ngày làm thêm hai giờ nữa. Ai nấy gắng sức thắng cả mệt nhọc. Mặt trời chưa lên, họ đã làm việc và tới khi vầng trăng vàng vọt mọc rồi, họ mới nghỉ. Buổi chiều nóng ghê gớm, họ cử động nặng nhọc, chậm chạp. Nhưng họ vui,

nhận thấy rằng gắng sức như vậy, thì mỗi ngày họ đào sâu được một thước rưỡi.

Đại tá nói:

- Chúng mình đã đào sâu được 125 thước.

Sam ốm đi. Tóc Đại tá bạc thêm một chút. Còn Hoggan và Kent thì không còn một chút mỡ nào trên những bắp thịt lực sĩ của họ nữa.

Một buổi sáng, ra gần tới máy, họ nhận thấy rằng Hoggan không có mặt ở đó.

Đại tá sai Sam đi coi xem Hoggan còn ngủ không, nhưng Sam trở lại đáp:

- Giường trống. Không có dấu vết gì chỉ rằng anh ấy đã nằm ở đó. Vả lại ph

những đồ riêng của anh cũng biến theo anh.

Người ta chạy cả lại chỗ Hoggan ngủ và đại tá phải nhận rằng Hoggan đã trốn mất, mang theo những bộ da thú vật mà trước kia chàng đã xếp rất kĩ. Chắc là chàng đem về bán ở Pittsburgh.

Thật là đau lòng vô cùng cho đại tá. Ông rất yêu chàng. Và cũng thiệt thòi lớn cho cả bọn nữa. Chàng mạnh mẽ hơn ai hết, nên giữ việc quay cán quay.

Đại tá rán giấu nỗi khổ tâm, kéo cả bọn đi làm việc.

Nhưng họa vô đơn chí. Giữa buổi chiều, chính ông đương quay cán quay, bỗng ngưng lại, rủa một câu.

Ông già Smith và Sam chạy lại:

- Trời ơi phải làm lại hết.

- Có chi vậy?

Đại tá gầm lên:

- Lưỡi đục đi quẹo đường rồi!

Thật vậy, lưỡi thiếc đã gặp một lớp đá cứng hơn những lớp trên. Trong khi đào, phải coi chừng luôn luôn cho máy thật ngay, chỉ vô ý một chút là bao nhiêu khó nhọc trong ba tháng trời thành công toi.

Lưỡi đục, gặp đá cứng, hơi nghiêng qua một bên và mắc kẹt. Quay nữa thì một là máy không chạy, hai là lưỡi đục sẽ gãy. Đành phải đào một giếng khác ở bên cạnh.

Hai cha con anh Sam thay phiên nhau rán sửa lại, nhưng vô ích.

Đại tá than:

- Phải đào một giếng khác.

Ông già đáp

- Chúng ta đã đào sâu được 132 thước. Đào một giếng khác thì cứ đều đều như thường, cũng phải mất gần ba tháng nữa mới xuống sâu được mực đó. Như vậy quá thời hạn của tụi Da đỏ cho ta rồi.

Đại tá hét:

- Đồ mọi mắc dịch đó! Cho chúng tới. Tôi sẽ bóp chết từng đứa một.

Ông giận quá, hết khôn.

Nhưng lần này, một là phải bỏ công việc, hai là đi kiếm một miền khác mà tụi Cherakee không lại đe dọa nữa, ngoài ra không có cách nào khác.

Hai tai nạn tới luôn một lúc, đại tá chịu không nổi. Sáng hôm sau ông nằm liệt giường. Nước da xanh xao như người mất máu, tay chân nhức mỏi như dần; và ông Smith thấy ông kiệt lực, mệt lả như vậy, không cho ông dậy.

Hôm ấy đại tá không cử động, ông nóng nảy, chỉ muốn đào tức thì một giếng khác. Vài ngày sau, bệnh tình ông không thuyên giảm. Ông già luôn luôn ở bên để săn sóc.

Một buổi tối, ông nói:

- Có lần đại tá kể cho tôi nghe một chuyện ngồ ngộ nói về một người thợ rèn, chàng thanh niên và khoa vạn năng.

- Có, tôi nhớ kĩ.

- Và đại tá kết luận ra sao, đại tá còn nhớ không?

Ông Drake nhún vai.

- Vậy thưa đại tá, tôi muốn đại tá học được bài học trong chuyện ấy. Đại tá phải kiên nhẫn một chút cũng như chàng thanh niên trong chuyện. Tôi đề nghị như vầy: Hai cha con tôi sẽ khiêng đại tá về nhà tôi, có cháu Marjorie nó săn sóc khéo lắm. Chân tay chúng tôi vụng về, không mềm mại như cháu. Tôi cam đoan không đầy nửa tháng đại tá sẽ hết bệnh. Trong thời

gian ấy chúng tôi cũng nghỉ ngơi nữa, vì ai nấy đều mệt hết; và khi nào đại tá đi lại được, mạnh mẽ như trước, chúng ta sẽ tiếp tục làm việc. Đại tá nghĩ sao?

Vẻ mặt ưu tư của đại tá tươi ra:

- Cảm ơn ông lão, ông nói có lí. Đau liệt giường như vầy thì làm sao đủ sức chống cự với thiên nhiên được. Vậy xin ông khiêng tôi về nhà đi, chúng ta nghỉ ngơi vài tuần. Nhưng phải săn sóc kĩ cái máy.

- Đại tá cứ yên tâm. Hai cha con tôi sẽ tháo từng bộ phận một và chở về nhà.

Và họ làm đúng như vậy.

Khi về tới làng, ông Smith và Sam

đương khiêng Đại tá trên một cái chõng thô sơ làm bằng cây thì thấy JohnRiver nhảy bổ lại, hoa chân múa tay, vẻ giận dữ.

Ông già Smith hỏi:

- Anh chàng mại võ này muốn gì nữa đây?

River nổi khùng tới cực điểm, nói lăng nhăng không ai hiểu gì hết. Ông già vẫn bình tĩnh, tiến lại phía nó, để cho nó khỏi tới gần đại tá và hỏi nó. Tên vô lại, mặt đỏ gay, nói lảm nhảm những gì nghe không ra về ăn cắp, trả thù, bồi thường.

Ông già bảo:

- Nếu anh không nói rõ ràng thì làm sao chúng tôi hiểu anh được, anhRiver? Anh

muốn gì?

- Tôi muốn người ta trả tôi con ngựa, nếu không thì phải bồi thường cho tôi. Ngựa ở đây hiếm mà tôi quý con vật của tôi lắm.

- Lão không hiểu đầu đuôi ra sao hết

- A! ông không hiểu ư? Hỏi đại tá Drake của ông xem có biết bạn của ông ta lấy ngựa của tôi làm gì không?

Sam hiểu liền thằngRiver muốn nói gì.

Hoggan khi trốn đi, đã ăn cắp một con ngựa và thấy ở Titusville chỉ có con ngựa của thằngRiver là tốt hơn hết.

Đại tá khi đã hiểu chuyện, nói một giọng yếu ớt:

- Ông Smith, y có lí. Nếu tôi không dắt theo quân vô lại đó, thằng đào ngũ Hoggan đó, thì con ngựa của y không mất. Vậy xin ông lấy mười Mĩ kim còn lại của tôi trả cho y. Tôi biết rằng số tiền đó không đủ bồi thường y, nhưng tôi chỉ còn có bấy nhiêu thôi ông bảo y lấy luôn căn nhà ván của tôi nữa. Bấy nhiêu vẫn chưa đủ vì một con ngựa tốt ở miền này quý giá lắm. Nhưng nếu y vẫn không bằng lòng thì để khi nào mạnh rồi, tôi sẽ xử với y. Sao, được không JohnRiver?

Tên du côn còn nhớ trận đòn đau đớn hồi trước, và nghe nó đến đồng tiền vàng, sinh lòng tham, ấp a ấp úng:

- Nếu trả ngay bây giờ thì tôi bằng lòng. Tôi chỉ đòi mười đồng thôi. Còn căn nhà,

ông giữ lấy. Tôi không muốn gây chuyện với tụi Da đỏ Cherakee.

Sam đếm mười đồng tiền vàng. River tươi tỉnh đỡ lấy số tiền rồi vội vàng biến mất về phía quán rượu.

Hai cha con lại tiếp tục khiêng người bệnh về nhà. Giữa đường, đại tá lẩm bẩm một mình:

- Nghĩ kĩ, bây giờ mình mất hết, chỉ còn có nhân cách và hi vọng của mình thôi mà mình vẫn thấy tự do và vẫn sung sướng như hồi trước[29].

Mười đồng tiền vàng ấy dùng cho ta được việc gì? Chúng ta sẽ kiếm được dầu lửa, rất nhiều dầu lửa.

Sam nghe thấy, nói:

- Chắc chắn vậy.

- Em có lí. Em có lí. Tôi hứa với em một ngày kia em sẽ giàu. Còn tôi, em cũng biết chứ, tôi không ham giàu một chút xíu nào hết. Tiền bạc đối với tôi chỉ là để làm những việc quan trọng thôi. Mà có khi cũng không cần tiền bạc mới làm được những việc lớn nữa.

CHƯƠNG III

MỘT VỊ CỨU TINH

Nhờ Marjorie tận tâm chăm sóc, đại tá mạnh lần lần. Nàng làm các thức ngon và kẹo bánh cho ông ăn. Ông nhận rằng hồi trước, mải lo đào giếng ông không nghĩ tới ăn uống để bồi bổ sức khỏe mà Hoggan săn bắn tuy giỏi, chứ làm bếp rất vụng về. Vả lại nhờ cảnh vui vẻ trong gia đình của ông Smith, ông càng mau mạnh.

Nhưng ông càng lại sức thì càng nghĩ tới sự đào tẩu của Hoggan. Ông biết y từ lâu, không ngờ y lại hành động như vậy được. Y suy nghĩ ra sao? Sợ tụi Da đỏ ư?

Hay là thất vọng, không kiên tâm được nữa? Hay là y tin rằng ông đã lầm và công việc của ông sẽ thất bại? Hay là thấy da thú vật bán được nhiều tiền mà tối mắt lại?

Cho nên hễ nhắc tới Hoggan là ông nổi giận như điên, mặt mày ủ rũ suốt ngày.

Máy đã gỡ ra và được săn sóc cẩn thận. Nhờ có cha giúp, Sam cải thiện thêm một vi bộ phận nữa và bốn người vui vẻ bàn tính ngày khởi công lại. Ý kiến của ông Smith được tán thành.

Ông nghĩ đã phải làm lại từ đầu, đào một giếng mới thì nên kiếm một chỗ khác không sợ tụi Cherakee lại phá rồi. Nếu ở gần bờ Suối Dầu có mỏ dầu thì ở gần bờ hồ Erié tất cũng phải có mỏ dầu vì nước hồ cũng như nước suối, có lớp dầu ở trên.

Đại tá còn ngần ngại vì như vậy phải mất vài ngày nghiên cứu tính chất của đất để kiếm một chỗ tốt như ở bên bờ Suối Dầu.

Khi ông bắt đầu đứng dậy được, ông vịn vai Sam đi dò xét ở chung quanh. Bây giờ ông đã quen được tiện nghi, cho nên định kiếm một chỗ ít nắng gió để cất trại và có ý muốn mời cô Marjorie theo giúp đỡ việc bếp núc, nhà cửa nữa. Bốn người đàn ông sống độc thân, không có tay người đàn bà thật bất tiện.

Đại tá thấy ý kiến của ông Smith là có lí và còn có cảm tưởng rằng ở chung quanh Titusville nơi nào cũng có mỏ dầu lửa, nhưng kiếm chưa ra đó thôi.

Kinh nghiệm mới rồi chỉ cho ông thấy rằng phải hết sức tránh những nơi đất cứng quá, có đá huyền vũ hoặc đá hoa cương, nếu không thì lưỡi đục sẽ lại gãy nữa. Mà chung quanh Titusville chỗ nào cũng là đá hết.

Một tối, trở về nhà, ông bực tức lắm, nói:

- Chỉ có cách thay máy khác mới đào giếng được ở đây. Máy này yếu quá, phải về Pittsburgh kiếm máy mạnh hơn.

Không ai nói gì hết ông tiếp:

- Hay là lại trở về giếng cũ và đào lạ

- Thế còn tụi Cherakee và kì hạn chúng đã định?

Ông cắn môi:

- Tống cổ tụi nó đi?

- Nhưng trước khi ra tay được thì có lẽ chúng đã cho chúng ta lên chầu trời rồi.

Về Pittsburgh kiếm máy mới là một hành trình nguy hiểm, đại tá biết vậy, vì vẫn chưa quên chuyến trước. Vả lại, tiền đâu mà mua máy mới?

Điều đó làm cho ông phát điên:

- Phải làm cho dân ở đây thích công việc của mình mới được, như vậy họ sẽ đem khí giới lại canh gác chung quanh trại.

Ông Smith nói:

- Đừng nghĩ tới điều ấy. Đừng trông cậy ở họ chút gì hết. Ông biết họ nhìn chúng ta với cặp mắt ra sao chứ?

Bốn người đương bàn tán thì Marjorie dọn thức ăn lên. Bữa đó không vui. Đại tá nghĩ tới lúc mọi sự gắng sức đều thất bại và phải bỏ dở cuộc phấn đấu.

Thấy vẻ mặt thất vọng và ủ rũ của ông, Marjorie nghĩ cần phải khuyến khích ông. Nàng mỉm cười, nói một giọng mỉa mai:

- Nếu đại tá thấy mệt quá, hoặc muốn bỏ cuộc, thì ông cứ về tỉnh đi. Ở đây sẽ không có sự gì thay đổi cả.

Ông Drake nhún vai. Marjorie tiếp:

- Nhưng tôi muốn xin ông một điều.

Chúng tôi đã dành dụm được ít tiền mà ông thì một đồng cũng không có. Vậy ông bán máy cho chúng tôi. Bây giờ chúng tôi cũng thạo việc như ông rồi.

Ông Drake đập bàn, la:

- Ai biểu cô rằng tôi muốn bỏ hết. Cho tôi mười cây súng, xem tôi có sợ tụi Cherakee không?

Đại tá nóng như lửa; đêm đã khuya, không khí có phần kém vui vẻ.

Thình lình trước cửa có tiếng rộp cộp và tiếng ngựa hí. Sam đứng dậy.

Ông Smith bảo chàng:

- Ra coi xem có thằng tướng nào mà giờ này còn đi chơi như vậy.

Chàng chạy ra mở cửa rồi rán nhìn trong đêm tối.

Mấy người ở trong nghe có tiếng giày đinh sắt nhảy từ trên lưng ngựa xuống rồi thấy Sam chạy ra ngoài.

Ông già tỏ vẻ bực tức:

- Có cái gì thế này?

Ông sắp đứng đậy đi theo ra thì giọng của Sam vang lên, chát chúa, không ai đoán được là vui hay sợ nữa.

- Hoggan!

Đại tá nhảy chồm lên:

- Hoggan! Hoggan! A, thằng ba que đó

về đây, được lắm! Nó sẽ biết tôi trị nó ra sao.

Sam trở vô, vẻ mặt kì cục, xám xanh và hốt hoảng, đưa tay ra như để giới thiệu ai, giọng run run:

- Hoggan trở về. Phải, chính anh ấy.

Rồi sực nhớ ra, chàng bảo Marjorie:

- Em làm gấp vài món gì cho anh ấy ăn, chắc đói lắm. Tội nghiệp!

Hoggan vô, dáng mệt mỏi. Gầy trông thấy, nét mặt hốc hác, đất cát đong đầy trên mặt, coi như một tên Da đỏ; quần áo rách rưới, vai đeo một cây súng mới, y như những chiếc súng mà đại tá đã mang theo hồi trước.

Hoggan nói, giọng tự nhiên.

- Tôi đây! Tôi đã tưởng không bao giờ về được tới nơi.

Rồi kiệt sức, chàng ngồi phịch xuống một chiếc ghế. Đại tá, ông già và Sam đều trừng trừng ngó chàng, ngạc nhiên, sửng sốt.

Đại tá tờ mờ hiểu rằng trách Hoggan là vô lí. Ông như suy nghĩ một lúc, sau cùng tiến lại phía chàng, hỏi:

- Ở đâu về vậy, Hoggan?

- Ở Pittsburgh.

- Làm gì ngoài đó?

- Tôi mang khí cụ và khí giới về. Tôi nghĩ rằng đại tá cần những thứ ấy.

Ông Drake nghẹn ngào hỏi:

- Khí cụ và khí giới?

- Dạ phải, tôi tự nghĩ máy đã hư mà tụi Cherakee lại hăm dọa thì không thể nào làm việc được hết. Da thú vật tôi bắn được có giá trị. Tôi đem bán. Thật là khó nghĩ quá. Mang tiền vàng về để mua chuộc tụi Cherakee hay là mang súng về để diệt tụi họ? Tôi tính toán hoài, không biết đằng nào hơn. Đáng lẽ trước khi đi tôi phải hỏi ý đại tá. Nhưng đã ra tới nơi rồi, không lẽ trở về mà không được việc gì, nhất là khi trở về rồi, không dễ gì xin phép đại tá đi được nữa. Vì vậy tôi đành quyết định lấy và tôi mua súng. Được một tá súng và bốn

thùng đạn. Còn đủ tiền tôi sắm vài bộ phận trong máy.

- Hoggan! Cũng may cho em không còn ở trong quân đội nữa, nếu không thì tôi đã đem xử bắn em rồi[30]. Nhưng em thật là tốt bụng; lại đây cho tôi ôm; em là vị cứu tinh của tôi.

CHƯƠNG IV

TẤN CÔNG TRẠI

Họ khởi sự đào lại ở bên bờ Suối Dầu. Nhờ Hoggan, bây giờ họ đủ sức chống cự với tụi Da đỏ. Đại tá quyết định ngay, không tìm tòi ở bên bờ hồ Eiré nữa mà đào ở gần chỗ cũ.

Marjorie nhập bọn. Nàng sửa sang lại nhà ván trong khi bọn đàn ông đặt máy. Như ông già Smith đã nói, người con gái kiều diễm ấy quả khéo léo như một nàng Tiên. Nhờ nàng mà căn nhà hóa ra đẹp đẽ và có được chút ít tiện nghi. Tánh tình vui vẻ của nàng làm cho ai này được tươi tỉnh,

mỉm cười cả buổi tối, sau một ngày làm việc mệt nhọc. Đại tá không yếm thế nữa. Nàng hiểu phận sự của nàng là an ủi họ, cho nên chẳng những nàng để tâm tới những bước tiến bộ trong công việc mà còn khuyến khích họ đủ cách nữa.

Nàng đem hạnh phúc lại cho họ. Có vậy thì họ mới thắng nổi bao nỗi khó khăn.

Không thấy tăm dạng tụi Cherakee đâu hết. Nhưng thời hạn ba tháng đã qua, họ phải đề phòng chúng thình lình tới tấn công lúc nào không hay. Vì vậy đại tá định phải thay phiên nhau canh gác ban đêm ở khoảng từ máy tới căn nhà. Khí giới mới mua luôn luôn nạp đạn sẵn sàng, treo ở vách và không một người nào ngủ say hết. Hễ hơi có tiếng động là họ nhổm dậy liền.

Họ đào một giếng mới. Công việc đỡ khó nhọc và tiến mau hơn trước nhờ gặp được những lớp đất mềm. Nếu không có gì xảy ra thì chẳng bao lâu họ sẽ thành công. Ai nấy hăng hái, hi vọng tràn trề. Marjorie thường ra thăm ể xem công việc tiến hành ra sao. Nàng hỏi đại tá:

- Ông nghĩ đã gần tới lớp dầu chưa?

- Gần tới. Nếu tôi không lầm thì chính nơi này phải có mỏ dầu và một ngày gần đây cô sẽ thấy kết quả.

Lưỡi đục xuống được 150 thước rồi. Đại tá tính rằng lớp dầu phải ở vào khoảng đó. Vậy bất thần lúc nào đây, dầu lửa sẽ phun lên.

***

Khi đào tới 180 thuộc, đại tá bắt đầu thất vọng. Có lẽ là ảo mộng chăng? Không có mỏ dầu chăng? Ông Smith khuyên:

- Cứ yên tâm, yên tâm! Chịu khó kiên nhẫn đợi!

- Tôi đã đợi lâu rồi! Ông không thấy rằng tôi đã tính lầm như một cậu học sinh sao? Tôi tưởng có một lớp dầu… Hay là đào không đúng chỗ, lớp dầu ở bên cạnh chăng?

Lại phải đào một giếng khác. Ba bốn tháng công toi.

Marjorie nói:

- Trái lại, kinh nghiệm đó càng làm cho ông phải kiên tâm thêm chứ, vì nếu đào

một giếng khác thì có thể lại thất bại như bây giờ thôi… rồi lại phải đào một giếng khác nữa.

Đại tá không phải là thiếu can đảm và kiên nhẫn. Sở dĩ ông quạu quọ, thất vọng như vậy, vì ông sợ đã tính sai, đã tưởng tượng nhiều quá. Đã có gì chứng minh rằng có từng hồ dầu lửa ở dưới đất như ông nghĩ đâu?

Tối hôm ấy, ống dò[31] xuống sâu 200 thước. Ông kéo lên, không thấy dầu, túc bực, lẳng lặng cúi đầu đi về nhà

Vẻ rầu rĩ của ông làm cho cha con chàng Sam cảm động, buồn bã nhìn nhau. Ông già mím môi:

- Ba tưởng Đại tá đã tính lớn. Ông thất

vọng có lẽ là phải. Ông thề với chúng ta tới 100 hoặc 150 thước là thấy dầu, mà đào tới 200 thước rồi vẫn chưa thấy gì hết. Vậy ông đã lầm rồi.

Sam nói:

- Lại phải đào chỗ khác.

Ông già suy nghĩ:

- Chưa biết chừng, không có dầu ở dưới đất đâu.

Sam cũng thất vọng nhưng không tỏ ra ngoài mặt. Chàng không nghĩ tới sự làm giàu nữa, không còn cao vọng gì cả, chỉ muốn giúp cho Đại tá thành công thôi, dù sự thành công đó không lợi gì cho chàng cũng được.

Ông già bảo:

- Thôi, chúng mình đi về.

Họ về tới căn nhà thì nghe Đại tá và Marjorie đương bàn cãi với nhau. Nàng giận lắm, mắt sáng lạ thường, hoa chân múa tay, lớn tiếng đưa lí lẽ ra. Đại tá cúi đầu nghe, không tán thành cũng không chỉ trích.

Nàng mỉa mai:

- Nực cười cho Đại tá. ông bảo đào tới 200 thước rồi mà không thấy gì hết thì phải bỏ thôi. Ông không mắc cỡ sao? Tôi không học rộng như ông nhưng tôi nghĩ rằng cái lỗ nông choèn choèn 200 thước của ông so với trái đất mênh mông này, bất quá cũng

như một vết kim đâm trên một trái cam, chứ khác gì? Ai biểu ông rằng dầu lửa chẳng ở sâu tới 2000, 3000 thước Ai bảo ông rằng chẳng phải đào tới trung tâm trái đất mới thấy dầu.

Đại tá càng ủ rũ hơn nữa, đáp

- Nếu vậy thì tôi phải bỏ hết. Cái máy nhỏ nhít đó làm sao đào sâu như vậy được?

Marjorie thấy mình thắng, vui vẻ tiếp:

- Vậy ông đã đồng ý với tôi và nhận rằng nếu dầu lửa ở trung tâm trái đất thì phải kiếm một cái máy khác mạnh hơn, hoàn thiện hơn máy này, mới đào tới nơi được...

- Tất nhiên rồi. Không có việc gì không làm được cả. Nhưng cái máy hoàn thiện đó giá bao nhiêu tiền? Tôi không còn đồng nào hết. Mà ai chế ra được nó đây? Nhà kĩ sư nào cả gan dám phác họa một máy vĩ đại như vậy?

Marjorie vẫy nhưng người khác lại gần rồi nhấn mạnh từng tiếng:

- Xin ai nấy đều nghe tôi nè. Đại tá mời nhận rằng không việc gì là làm không được. Ba và các - anh hứa với tôi rằng sẽ đào cho tới khi nào máy hết xuống được nữa thì thôi. Chỉ khi nào rưỡi đào không còn xuống một li nữa thì lúc đó mới chịu bỏ đi đào nơi khác. Tôi là người đầu tiên đã chế giễu đại tá là điên cuồng và anh Sam là tham vọng. Đại tá đã dạy cho tôi biết suy nghĩ và tôi đã tin ở thuyết của ông,

theo dõi công việc của ông, đã thấy tham vọng của anh Sam không phải là vô lí nữa. Vậy ba và các anh hứa với tôi sẽ tiếp tục đào nhé?

Đại tá đứng dậy:

- Tôi hứa chắc với cô như vậy. Mất một hai tháng nữa, có đáng kể gì đâu. Thời gian vô cùng kia mà! Nếu ta thất bại thì ngày sau sẽ tiếp tục bằng những phương tiện khác và rồi sẽ phải thành công.

Ông già nói:

- Thôi, đi ăn. Tối nay tới phiên ai canh gác đây?

Sam đáp:

- Thưa ba, con.

Rồi chàng xách súng đi ra. Chàng phơi phới tự đắc. Những lời của người yêu vang lên trong lòng chàng. Nàng rất khôn khéo, làm công việc gì cũng tuyệt xảo thì nàng không thể nào làm được. Chàng quý mến nàng làm sao! Mà hễ người yêu đã ra lệnh thì không có việc gì là làm không được.

Chàng lẳng lặng đi từ nhà tới máy. Thình lình chàng ngẩng đầu lên và đứng sựng lại. Đêm xuống mau quá. Chàng ngồi xổm thu hình trong bóng tối và đợi, súng lăm lăm trong tay.

Chàng có cảm tưởng rằng một bóng người mới thoáng qua trước mặt chàng và tiến về phía máy. Bóng ấy có trông thấy chàng không? Nó có nép mình như chàng

không? Đã sống lâu ở nơi rừng rú, chàng biết rằng trực giác và cảm tưởng của chàng ít khi lầm lắm.

Chàng kiên tâm ngồi rình, mắt dán vào nơi chàng đã thấy kẻ lạ mặt khả nghi.

Nhưng chàng không phải đợi lâu. Bóng đó thu hình khi chàng tới, rồi không thấy động tĩnh gì, tưởng đã trông lầm, ngang nhiên tới máy, không dè dặt trong cử động nữa. Sam biết ngay là một tên Da đỏ. Chàng từ từ đưa súng lên và hô bằng tiếng Cherakee:

- Ai đó?

Tên Da đỏ kém thế: chàng thấy từng cử động của nó mà nó thì không thấy chàng, vì chung quanh tối như bưng. Sam lại hỏi:

- Bạn câm đấy ư?

Tên Da đỏ đáp:

- Nếu bạn muốn nói với bạn Da đỏ thì cứ tiến lại đây. Tại sao lại phải trốn như vậy?

- Tốt hơn là bạn cho tôi hay bạn lại trại của người Da trắng để kiếm gì vậy? Chắc bạn biết rằng bạn Da trắng có những cây gậy sấm nổ lớn tiếng lắm và ở xa cũng giết được bạn chứ?

Tên Da đỏ đáp:

- Oyapok biết rằng bạn Da trắng có gậy sấm nhưng những gậy ấy đã về tay người Da đỏ rồi.

- Vậy bạn Da đỏ muốn chiến tranh?

Tên Da đỏ do dự. Chắc nó nghĩ bọn nó còn ở xa quá, đánh nhau ngay thì sẽ bất lợi.

Thình lình Sam đứng dậy, tay cầm súng và lớn tiếng ra lệnh:

- Oyapok! Lại gần đây! Mau lên! Nếu không tao cho mày về chầu ông bà.

Rồi chàng tiến tới vài bước. Tên Da đỏ hiên ngang và tự đắc, không thèm nghe lời, đứng yên để đợi, khoanh tay trước ngực. Sam lại gần, dí họng súng mát lạnh vào sườn nó và nói:

- Tao tưởng chúng ta hòa bình với nhau rồi.

- Thời hạn đã qua rồi.

- Vậy thì tao sẽ giết mày như con chó. Tụi Cherakee chúng bây thích tấn công kẻ không tự vệ được và phá phách nhà cửa khi người ta vắng mặt.

Oyapok không đáp nhưng Sam thấy toàn thân nó run nhè nhẹ.

- Oyapok, mày đi trước tao. Tao dắt mày lại cho các bạn Da trắng xử. Mày sẽ giảng cho họ nghe vì lẽ gì mà lại đây. Tao cho mày biết trước, nếu hơi có cử chỉ gì đáng ngờ thì tao hạ mày liền như con chó.

Oyapok vẫn không nhúc nhích. Một tiếng cú ở trong rừng vọng lại. Sam lắng tai nghe. Tiếng cú lặp lại, mỗi lúc một xa.

Chàng rùng mình nói:

- À. Có bạn mày theo sau. Chúng thấy mày ở lâu quá, lo cho mày. Nhờ trời phù hộ, chúng tao đã có đủ khí giới đ tiếp đón tụi bây. Đi! Mau!

Tên Da đỏ vâng lời, nhưng vừa đi vừa quay mặt qua bên phải, bên trái, kiếm xem có thấy mặt thằng bạn nào không. Mắt Sam không rời nó, ngón tay sẵn sàng để bóp cò nếu thấy có một bóng nào khả nghi ở chung quanh. Tên Da đỏ đi chậm quá, chàng thúc họng súng vào sườn nó, giục:

- Mau lên!

Tiếng cú cứ cách khoảng đều đều, lại đồng thời hú lên ở khắp bốn phương. Tim chàng đập thình lình. Chàng hiểu dấu hiệu

ấy: thế nào tụi Da đỏ cũng tấn công. Trong trại chỉ có năm người mà quân địch đông bao nhiêu đây?

Khi gần tới nhà thì một tiếng súng nổ. Sam nghe viên đạn bay vèo, sát tai chàng, mừng thầm rằng tụi Da đỏ chưa khéo sử dụng những khí giới nguy hiểm mà chúng ta đã ăn cắp được của đại tá.

Nhanh như chớp, chàng lăn xuống đất, vừa kịp tránh một viên đạn thứ nhì. Nhưng lần này chàng để ý nhận xem viên đạn phát từ đâu và bắn liền về phía ấy. Có tiếng kêu rú lên. Chàng biết rằng viên đạn của chàng đã trúng đích và mừng thầm.

Oyapok tưởng chàng không coi chừng nó nữa, nhảy lẹ vào bụi rậm. Sam bắn theo và tiếng kêu lần này vang lên, gần hơn, lớn

hơn tiếng trước.

Chàng không phí công đuổi theo tên Da đỏ làm gì, chạy thẳng về trại, chắc rằng người nhà nghe tiếng súng đã tỉnh dậy, sẵn sàng để chống cự.

Chàng không lầm. Cả nhà đều tay cầm súng đứng thủ thế ở các cửa sổ. Cả Marjorie nữa, cũng cầm súng, quả quyết chiến đấu.

Khi Sam vô rồi, ông Smith và Hoggan chồng chất bàn ghế, đồ đạc ở sau cửa để chẹn lối vào. Rồi thì ai nấy đợi cuộc tấn công.

Nép sau như sau những lỗ bắn, họ rán ngó trong đêm tối. Duy có đại tá là đi đi, lại lại, lẩm bẩm thề tận diệt tụi sâu bọ Da

đỏ đó. Chúng cản trở công việc của ông hoài.

Marjorie bình tĩnh hơn, đặt ngón tay lên cò súng. Đại tá tại gần, ngó nàng:

- Tôi cứ tưởng cô chỉ giỏi việc bếp núc, ngờ đâu cô cũng can đảm như một chiến sĩ nữa!... Này các bạn đừng mất công đợi chúng giở trò con khỉ của chúng ra. Mình thẩy trước vài viên đạn vào trong khu rừng kia đi. Chúng thấy mình khí giới đầy đủ, có lẽ sẽ biết suy nghĩ mà!

Cả năm người xúm lại chung quanh Marjorie rồi súng khạc một loạt đạn về phía rừng, cốt làm cho không khí vang động lên thôi. Kết quả là tiếng kêu la chát chúa nổi lên ở khắp nơi.

Tụi Da đỏ thình lình nổi giận, khinh thị loạt súng ấy, quyết chí tấn công. Vài đứa bạo nhất tiến tới sát nhà.

Hoggan và Kent nhắm. Ông Smith khuyên:

- Hãy khoan! Đừng giết chúng vô ích, chỉ làm cho chúng thêm thâm thù. Bắn cho chúng bị thương thôi. Vả lại, như đại tá nói, chỉ cần làm cho chúng sợ một lần là chúng không dám bén mảng tới nữa. Trong khi ông già nói, Sam lại gần cửa sổ đợi cho một tên Da đỏ đưa mình ra là lựa chỗ không phải là nhược điểm mà bắn. Tên Da đỏ trúng đạn, lăn trên đất và tiếng gào thét giận dữ của cả bọn vang lên.

Ông già Smith khen Sam:

- Thằng nhỏ này giỏi.

Hình như tụi Da đỏ trốn hết sau phát súng ấy. Nhưng chúng thường gian dối, quỷ quyệt, cho nên phải đề phòng chúng giả vờ chăng.

Sam tiến lại phía đại t

- Đã tạm yên rồi, để tôi lại máy xem tên mọi Oyapok có kịp phá hư nó không. Rồi tôi ở đó canh chừng.

Đại tá ngó chăm chăm chàng trước khi đáp:

- Em nói có lí. Phải coi chừng cái máy. Quân bất lương có thể tiến tới đó được. Nhưng đừng đi một mình, để tôi cùng đi.

Ông già Smith xen vô:

- Tôi cũng nghĩ cần phải giữ máy. Nhưng hai người không đủ. Cháu Marjorie đã tỏ ra can đảm, không hổ với tổ tiên. Vậy kể cả cháu, được sáu người. Chúng ta chia làm hai tiểu đội: một giữ nhà, một giữ máy.

Ông tiến lại phía Kent, bảo:

- Em đi với đại tá và Sam. Ở nhà ba người đủ rồi.

Người ta dọn lối cho ba người ra vì lúc nãy đã chẹn cửa. Họ tiến vào khoảng đêm tối.

Vừa mới tới gần máy, Sam nghe có tiếng động nhè nhẹ như mưa nhỏ rộp độp ở

trong rừng. Chàng nói nhỏ:

- Coi chừng, chúng mình sắp bị tấn công.

Chàng nói đúng. Tụi Da đỏ biết căn nhà phòng thủ kĩ quá khó chiếm được, cho nên tính lại phá máy, dễ hơn. Chúng chỉ cần hại bọn này thôi. Hễ máy hư thì họ phải bỏ bờ Suối Dầu mà đi nơi khác.

Ba người núp sau ba cột gỗ lớn, chắc, đóng xuống đất để đỡ cái trục kéo và thấy nhiều bóng người tiến lại phía họ. Đại tá nói nhỏ:

- Mỗi người nhắm một đứa, đợi tôi ra lệnh rồi cùng bắn

Tụi Da đỏ cũng đã trông thấy họ vì một

mũi tên bay vèo tới, cắm vào một cột gỗ.

Đại tá hô:

- Bắn!

Loạt súng vang lên trong cảnh tĩnh mịch của ban đêm. Rồi có tiếng rên la rùng rợn và tiếng chân người chạy cuống cuồng. Sam nói:

- Đêm nay chúng ta được yên ổn rồi. Chúng biết rằng ta luôn luôn đề phòng và mạnh hơn chúng.

Tuy vậy, họ vẫn canh gác tới sáng. Nhưng tụi Da đỏ không tới nữa. Chúng có đợi cho đông hơn rồi sẽ trở lại tấn công và chiếm trại không?

Sau vụ đó, đại tá tự tín hơn một chút.

Sáng hôm sau, ông hăng hái làm việc, khuyến khích mọi người.

- Rán lên, các bạn! Nếu cần, chúng ta sẽ đào tới trung tâm trái đất, kì gặp được lớp đầu mới thôi.

Tiếng máy đều đều kêu: "cắc, cắc, cắc".

Tám ngày sau, đào xuống sâu được 215 thước.

CHƯƠNG V

CÂY ĐÈN

Họ vừa ăn xong thì trời tối. Ông Smith quay lại bảo Marjorie đốt đèn. Cũng như các nhà khác trong làng, gia đình ông già nhúng một cái tim bằng bông gòn vào mỡ súc vật để đốt. Mỡ đó hôi lắm và dính vào tay thật dơ.

Nàng Marjorie đứng dậy sửa soạn đi thì Hoggan nói:

- Cô để tôi.

Chàng lực sĩ đi ra, vài phút sau trở lại, tay cầm một cây đèn tuy cũng khói như đèn

mỡ nhưng ngọn tỏ hơn nhiều.

Đại tá hỏi:

- Cái gì vậy?

Hoggan bình tĩnh đáp:

- Kiểu đèn tôi mới chế.

Đại tá đòi được coi gần. Hoggan chìa cây đèn, hồi hộp, xúc động như mới phát minh được điều gì lạ lùng lắm.

Rất giản dị. Chàng đã lấy một ve cổ hơi rộng, đầy dầu tới ba phần tư. Một miếng bấc nổi trên mặt dầu. Một ống sắt nhỏ xuyên qua miếng bấc và luồn một cái tim nhúng vào dầu.

Đại tá khen:

- Được! Được lắm.

Ông ngạc nhiên thấy chất dầu ấy chính là dầu múc ở Suối Dầu. Chính là dầu lửa.

Ông hỏi:

- Chính anh đã chế ra cây đèn này?

Hoggan lắc đầu một cách vụng về và mỉm cười:

- Thưa không. Khi tôi ra Pittsburgh, thấy dược sư Kier bán những cây đèn như cây này. Tôi ngó kĩ, hiểu cách làm ra sao rồi về làm lấy. Tôi đã thành công như ông thấy.

Đại tá xúc động rất mạnh, đứng dậy nói bằng một giọng nghiêm trang:

- Này các bạn, đó là một chứng cớ nữa rằng những gắng sức của chúng ta không phải là vô ích. Nếu chúng ta tìm được mỏ dầu thì các bạn thử đo sẽ nhờ chúng ta mà được biết bao nhiêu tiện nghi. Ai cũng có thể có những cây đèn sáng và rẻ tiền như cây đèn này được.

Giọng ông run run và những người kia có cảm tưởng rằng họ sắp bước tới một khúc quẹo trong lịch sử của nhân loại và chỉ một phát minh nho nhỏ, có vẻ như vô nghĩa mà làm xáo trộn được cả thế giới.

Họ lẳng lặng ngó ngọn đèn chập chờn và làn khói rung rung đưa lên. Thình lình đại tá nói:

- Hoggan, em thấy không? Phải cải

thiện ngay cây đèn của em đi. Phải lọc dầu rồi hãy đổ vô ve. Như vậy sẽ sáng hơn và ít khói. Ngày mai thử xem.

Marjorie cảm động tới rưng rưng nước mắt. Ánh đèn chiếu vào cặp mắt ươn ướt lại càng tăng vẻ đẹp của nàng.

Sam thì mơ mộng. Chàng tính toán, tự hỏi hết thảy thế giới cần dùng bao nhiêu cây đèn và thấy con số vĩ đại quá, chàng đã tưởng tượng có những đống vàng ở trước mắt rồi. Tài sản của chàng sẽ tới con số nào? Chàng hỏi:

- Dân số của châu Mĩ là bao nhiêu?

Người này ngó người kia, không ai biết rõ, vì châu Mĩ lúc ấy còn là đất mới, chưa kiểm tra nhân số một cách chắc chắn. Đại

tá suy nghĩ một chút, nhún vai. Ông cần gì biết điều ấy!

*

Một hôm Hoggan đi săn. Cầm cây súng mà lởn vởn ở miền chung quanh là một việc nguy hiểm, nhưng chàng ham bắn lắm, không thể nhịn được. Chàng tới một khu rừng thưa và định nghỉ ở đó.

Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Chim chóc ríu rít trên cành, điếc cả tai. Chàng mải theo vết một con hươu rồi quên cả bạn bè, công việc, đi xa trại quá. Mệt lử, chàng ngồi phịch trên cỏ, mở bình rượu ra t một hơi rồi thiu thiu. Chàng yên ổn ngủ được khoảng một giờ thì bỗng có tiếng sột soạt rất nhẹ ở chung quanh. Nếu lúc ấy chàng thức thì chắc chắn là chàng phải run

lên rồi, vì một tên Da đỏ hiện ra liền, thân hình cao lớn, vẻ mặt gân guốc, mũi cong như mỏ diều hâu. Nó vẹt cành lá, bước vô, bệ vệ khoanh tay đứng trước Hoggan, một nụ cười khó hiểu nở trên môi. Chàng vẫn ngủ say như một khúc gỗ.

Nhưng nếu chàng thấy nó thì chàng yên tâm được vì nó không vẽ mình như khi ra trận. Mớ tóc đen quấn thành một búi ở sau gáy và trên nón không cắm một cái lông nào cả.

Chính là Kaghamisham.

Dân Da đỏ bẩm sinh kiên nhẫn, cho nên hắn đứng trơ trơ như pho tượng trước Hoggan.

Một hồi lâu sau, chàng Da trắng tỉnh

dậy. Mới đầu còn ngái ngủ, mắt còn mờ, chàng ngó chung quanh và thấy cây súng vẫn còn ở vừa tầm tay, chàng bèn ngóc đầu lên thì gặp cặp mắt của tên Da đỏ đương ngó chàng. Tức thì chàng tỉnh hẳn lại, nắm chặt lấy cây súng và nhảy chồm dậy. Kaghamisham đưa tay ra hiệu đừng lo, rồi chậm rãi nói võ vẽ tiếng Anh:

- Bạn cứ yên tâm.

Nhưng Hoggan hoảng sợ và giận dữ vì bị quấy rối giữa giấc ngủ, chìa họng súng vào giữa ngực Kaghamisham. Hắn thản nhiên mỉm cười, không hề xao xuyến.

Tay vẫn khoanh, hắn đứng trơ trơ, có vẻ như chế nhạo. Sau cùng, khi đã ngắm nghía kĩ Hoggan, hắn nhã nhặn tươi cười nói:

- Tôi xin bạn cứ yên tâm. Bạn không tin bạn Da đỏ ư?

Hoggan la:

- Nếu tụi vô lại chúng bây mà tin được thì trời đánh tao. Mày là quân gian trá nhất trong bọn. Mày chịu khó cùng đi với tao về trại và tao cho hay trước, nếu mày có cử động gì khả nghi thì tao bắn lòi ruột.

Kaghamicham biết rất ít tiếng Anh. Nếu hắn không hiểu lời nói của Hoggan thì coi vẻ mặt giận dữ của chàng, hắn cũng đoán được ý nghĩa câu ấy. Hắn bình tĩnh đáp:

- Bạn tưởng bạn mạnh là lầm. Bạn bị bao vây rồi. Đàn em của tôi ở gần đây. Tôi chỉ ra dấu là bạn sẽ phải bó tay. Vậy

liệng cây gậy sấm đó đi và theo tôi. Tôi tới đây vì lòng mến bạn chứ không phải vì ghét bạn đâu.

Hoggan vừa giữ thế thủ, vừa liếc mắt dò xét các bụi cây ở chung quanh, nhưng không thấy gì cả. Chàng cho rằng tên Da đỏ chỉ có một mình và nói dối cho chàng sợ, nên chàng đáp:

- Tụi bây có ba ngàn đứa, tao cũng không núng.

Kaghamisham nhún vai, thấy điệu bộ anh hùng rơm ấy, đoán được ý của chàng rồi, mím môi nói:

- Bạn chửi nòi giống tôi như vậy có ích gì đâu? Bạn thử nghĩ tôi tay không lại đây, không có lấy một lưỡi dao dắt lưng nữa

mà bạn thì cầm một gậy sấm ghê gớm trong tay. Vả lại tôi bắt gặp bạn đương ngủ, không đề phòng gì hết, nếu muốn hại bạn thì tôi đã ra tay rồi.

Hoggan càu nhàu:

- Phải. Mày lí sự giỏi, nghe cũng bùi tai đấy. Vậy mày muốn gì?

- Muốn rằng bạn theo tôi.

Chàng suy nghĩ một chút, tự hỏi đi theo nó có nguy hiểm gì không.

Nó đánh bẫy mình chăng? Ích lợi gì cho nó? Nếu thật tình nó muốn hại mình thì sao nó không lựa lúc mình đương ngủ? Chàng là một người can đảm, rất mạnh mẽ, lại đã từng trải, phiêu lưu. Chàng bằng lòng theo

tên Da đỏ, tự nhủ phải canh chừng từng cử động của nó và luôn luôn nắm chắ

Hai người đi sâu vào trong rừng, Hoggan đi sau tên Da đỏ vài bước, nghe ngóng tiếng động ở chung quanh. Chàng nhận ngay rằng có một đám đông Da đỏ vẫn lén lút theo sau vì tụi này dù có đè dặt bước nhè nhẹ tới đâu đi nữa thì tai chàng đã quen, cũng nhận được những tiếng sột soạt trong đám lá và tiếng rắc rắc của cành khô dưới gót chân. Chàng không nói gì hết, sẵn sàng đối phó.

Họ đi chừng một giờ, không nói với nhau nửa lời. Tới một chỗ rừng bỗng nhiên thưa hơn, Kaghamisham ngừng lại và đợi chàng. Khi chàng theo kịp, tên Da đỏ rút ra một ống điếu, và không đốt thuốc, buông cho nó rớt xuống đất. Do dự một chút,

Hoggan làm theo. Tức thì những tiếng động ở chung quanh ngừng hẳn. Hoggan vẫn không thấy tụi Da đỏ ở đâu, nhưng đoán rằng chúng ẩn núp khéo lắm và vẫn dò từng cử chỉ của chàng. Chàng hỏi:

- Tôi không biết bạn muốn gì? Kaghamisham ngó chàng một cách nghiêm trang rồi chậm rãi đáp:

- Bạn là bạn thân của "Mắt Đại bàng" phải không?

Chàng gật đầu.

- Vậy tôi sẽ chỉ cho bạn một cảnh, bạn ngắm kĩ đi rồi làm ơn kể cho "Mắt Đại bàng" nghe. Kaghamisham không phải là kẻ vô ơn. Bạn nghỉ ngơi một chút rồi chúng ta lại đi.

CHƯƠNG VI

CÁNH ĐỒNG LỬA

Trong khi Hoggan đi theo Kaghamisham thì ở trại ai nấy đều lo lắng, nhất là khi nhớ lại vụ tấn công vừa rồi.

Mặt trời đã lặn từ lâu, đêm đã xuống mà sao chàng đi săn vẫn chưa về. Chưa bao giờ chàng ở lại trong rễ như vậy. Mà không có lí gì chàng lại trốn đi như lần trước nữa.

Mọi người sợ sệt, lo có một tai nạn xảy ra. Ông Smith nói:

- Sáng sớm mai, tôi và thằng Sam sẽ

nghỉ làm máy, vào rừng kiếm xem trên các đường mòn có dấu vết gì tỏ rằng tụi Da đỏ mới xâm nhập chung quanh đây không.

Đại tá làm thinh.

Cả bọn đều yêu Hoggan, chàng lực sĩ to lớn, cục mịch nhưng tận tâm tới mù quáng và rất nhiều sáng kiến hữu ích đó.

Marjorie thắp cây đèn do chàng chế tạo. Mọi người trông ngọn đèn lại càng ủ rũ. Sam vẫn lắng tai nghe ngóng, bỗng nhận thấy tiếng giày đi ở ngoài, chàng đứng phắt dậy, kêu:

- Hoggan về.

Chàng nhảy ra cửa để đón bạn, Hoggan mệt lử kêu đói bụng.

Marjorie lẳng lặng vô bếp, trong khi mấy người khác không ngớt hởi:

- Hoggan làm gì cả buổi chiều? Tại sao về trễ vậy? Tại sao không mang mồi về ?

Marjorie dọn trứng và một miếng mỡ heo trước mặt Hoggan. Chàng lẳng lặng ăn ngấu nghiến vài miếng, hớp một hớp rượu bia rồi mới chịu nói:

- Mới xảy ra một chuyện mà tới bây giờ tôi còn ngạc nhiên. Thật không sao hiểu được tụi Da đỏ. Anh Sam, am hiểu chút gì không, anh giảng giùm tôi nghe: hoặc thằng quỷ Kaghamisham chế nhạo chúng ta, hoặc là nó ngay thẳng và nếu vậy tôi càng lấy làm lạ vì tôi không hiểu nó muốn nói gì hết.

Lời mở đầu ấy càng làm cho mọi người nóng lòng muốn biết chuyện ra sao, nhất là Hoggan vốn điềm tĩnh, phải gặp một trường hợp lạ lùng mới nói nhiều như

- Đây, câu chuyện xảy ra như vầy.

Rồi chàng tả từng chi tiết một, từ cuộc đi săn tới giấc ngủ trong rừng thưa, cuộc gặp gỡ tên Da đỏ và hành trình tới cánh Đồng Lửa.

Đại tá hỏi:

- Cánh đồng gì vậy? Tôi không hiểu chút chi hết.

Hoggan kể lại:

- Chúng tôi lẳng lặng đi ba giờ đồng hồ,

tên Da đỏ tiến trước, tôi theo sau. Có vẻ như chỉ có hai đứa tôi thôi, nhưng sự thật thì có cả một đám mọi lẩn núp trong từng, theo dõi chúng tôi từng bước mà tôi không thấy. Chúng tôi ngồi đợi cho trời thật tối. Tôi nghĩ không có lẽ gì để nghi ngờ nó hết vì chúng đông như vậy, nếu muốn hại tôi thì dễ lắm. Tôi nóng lòng muốn biết nó định làm gì. Sau cùng chúng tôi lại đi và trời ơi! Thình tình tôi thấy hiện ra một cảnh kì dị. Ông thử tưởng tượng: nơi đó đất thì phẳng và tôi thấy có nhiều đá lại mênh mông, rộng hơn cả châu thành Pittsburgh, mà cháy…

- Cháy?

- Dạ, cháy. Đất cháy, các bạn ơi! Đây đó, ngọn lửa bốc lên, như có hàng ngàn cây đèn dầu, sáng như ban ngày.

Kaghamisham nói không phải mới đây mà từ hồi nào tới giờ vẫn như vậy. Từ thuở khai thiên lập địa, khu đất ấy vẫn cháy.

Đại tá gãi cầm, lạnh lùng ngó Hoggan như ngờ rằng chàng hóa điên. Sau cùng ông lắc đầu:

- Chuyện kì dị! Rồi Kaghamisham nói gì thêm nữa?

- Lúc ấy tôi tưởng tôi chiêm bao. Tôi lại nghi tụi Da đỏ làm phép phù thủy cho tôi sợ, cho chúng ta sợ để chúng ta rời đi nơi khác. Nhưng tôi lại nghĩ nếu chúng muốn vậy thì sao không làm phép ở ngay gần trại của ta đi? Tôi rờ những ngọn lửa ấy. L thật tình mà. Có nhiều ngọn lớn lắm, thui được cả một con nai.

- Rồi sao?

- Rồi Kaghamisham nắm một tay tôi muốn đưa tôi về đây. Tôi không chịu, nói rằng tôi đi một mình được. Tôi định chạy trốn thì nó níu lại, bảo:

- Bạn là bạn thân của "Mắt Đại bàng" và Kaghamisham không ngu dại mà cũng không vô ơn, vẫn nhớ rằng được người Da trắng cứu mạng. Vậy bạn làm ơn về kể hết thảy những điều mắt thấy cho "Mắt Đại bàng" nghe và hiểu rằng Kaghamisham muốn ngày mai được gặp "Mắt Đại bàng" ở khu rừng thưa chúng mình đã gặp nhau ban chiều.

Sam ngó ông thân chàng. Ông chau mày. Chàng nói:

- Mai tôi đi.

Đại tá cương quyết ngăn cản:

- Không được. Biết đâu tụi Da đỏ chẳng nghĩ vì có anh mà chúng ta mới đống trại ở đây và có lẽ chúng muốn trả thù mà làm hại anh hoặc ông, ông Smith.

Ông già đáp:

- Con tôi nói có tí. Nên biết Kaghamisham muốn gì. Chắc y đã hiểu hễ trêu chúng ta thì sẽ ra sao. Sam, ý con nghĩ thế nào?

Sam đáp:

- Đối với tụi nó, luôn luôn ta phải đề phòng. Nhưng con tưởng Kaghamisham

thật bụng mang ơn con cứu mạng và cho súng. Có lẽ nó không xấu như những đứa khác đâu. Ngày mai chúng ta sẽ biết.

Hôm sau một mình Sam tiến sâu vô rừng, không bằng lòng cho Hoggan đi theo. Chàng đã hỏi Hoggan đủ chi tiết để nhận được chỗ hẹn với tên Da đỏ và chàng cũng thông thạo đường lối trong rừng như chúng ta thông thạo đường trong châu thành vậy, có phần hơn nữa. Đại tá muốn cho có người cùớí chàng. Ông đòi đi, Sam không chịu; ông lại năn nỉ ông Smith đừng cho chàng đi một mình, nhưng ông già biết rõ con ông và đáp:

- Ông cứ để mặc nó. Có xảy ra chuyện gì thì một mình nó đối phó cũng được, thêm người chỉ bận cho nó thôi. Nó biết rõ tụi Da đỏ hơn chúng ta. Vả lại công việc ở

nhà thì nhiều, không có thì giờ để phí. Ta phải thắng Hóa công, phải đào cho dầu lửa vọt lên.

Sam vui vẻ vô rừng, vai đeo súng trường, lưng gài dao nhọn, tối đa đựng hai cái bánh tráng bột bắp và một miếng mỡ heo. Chàng theo lời Hoggan chỉ, nhận được đường, thấy một cây bá hương khổng lồ bị sét đánh trong một cơn dông, một khu rừng thưa và hẹp, một phiến đá lớn, rồi tới chỗ hẹn, ngồi xuống, nhồi thuốc vào ống điếu, thử lại cây súng và đợi.

Mặt trời đã lên cao, nóng lắm. Chim chóc ríu rít, vang cả khu rừng.

Sam ngồi đợi chừng một giờ thì nghe có tiếng cành lá sột soạt, biết rằng Kaghamisham gần tới. Chàng đứng dậy,

tuy chưa thấy bóng tên Da đỏ, nhưng cũng nói lớn bằng tiếng Cherakee:

- Xin bạn cứ tiến.

Ngay lúc ấy, Kaghamisham hiện ra, vung tay trên không, chào:

- Xin Trời phù hộ bạn trong công việc của bạn. "Mắt Đại bàng" là bạn thân của tôi và tin ở tôi được.

Sam đáp:

- Tôi ngay thẳng, không độc ác và Kaghamisham cũng là bạn của tôi. Nếu bạn cần điều gì, cứ mở lòng ra, tôi sẵn sàng nghe và giúp bạn.

Kaghamisham mỉm cười, lắc đầu. Chào hỏi nhau rồi, nó ngồi sập xuống đất:

- Tôi mời "Mắt Đại bàng" lại đây vì bạn nói tiếng của tôi, nói chuyện với bạn dễ hơn là với bạn Da trắng hôm qua. Kaghamisham biết nhiều lắm.

Sam vẫn đề phòng, hỏi:

- Vậy bạn biết gì?

Kaghamisham lại mỉm cười:

- Kaghamisham đã rình trại các bạn Da trắng và đoán được các bạn đương kiếm gì. Kaghamisham lại dò xét ba đêm ở gần Titusville và đã hiểu.

Sam ngạc nhiên một hồi lâu. Sao! Canh gác kĩ như vậy mà bọn Da đỏ vẫn tới rừng ở gần nhà được và lại đoán được điều bí mật của mình nữa!

Mà lời tên Da đỏ nói rất chắc chắn. Thật vậy. Nó đã nhìn thấy bọn Sam chế tạo đèn dầu và bấy nhiêu đủ cho nó đoán được đại tá đương kiếm cái gì.

- Nếu bạn cho Kaghamisham biết trước bạn muốn kiếm gì trên khu đất săn bắn của tụi Cherakee chúng tôi thì có lẽ tôi đã thu xếp được.

Sam vẫn chưa quên vụ bóc lột năm trăm Mĩ kim lần trước, cho nên đáp bằng một giọng mỉa.

- Với điều kiện là nộp cho bạn một số "mền đay" vàng nữa phải không?

Người Da đỏ đáp:

- Không.

Hắn suy nghĩ một chút rồi tiếp:

- "Mắt Đại bàng" biết rằng Kaghamisham làm Chúa trong bộ lạc của nó. Nhưng hồi ông Chúa lớn còn thì phải tuân lệnh ông Chúa lớn. Bây giờ ông chúa lớn chết rồi, nó làm Chúa lớn các Da đỏ Cherakee.

Nó vừa nói vừa ưỡn ngực, vô cùng tự đắ

Sam vui vẻ mừng nó, nó cảm động, tiếp:

- Việc mà hồi trước Kaghamisham làm không được thì bây giờ nó làm được. Đàn em của nó nghe nó và vâng lời nó. Vậy Kaghamisham nhất quyết giúp bạn.

- Và đề bù lại, bạn muốn cái gì?

Người Da đỏ tỏ vẻ bình tĩnh:

- Kaghamisham không phải là vô ơn, nó không quên rằng "Mắt Đại bàng" đã cứu mạng nó.

- Tốt. Vậy bạn muốn giúp tôi việc gì?

- Tối hôm qua bạn Da trắng của bạn có kể chuyện gì cho bạn nghe không?

- Có, nhưng cánh Đồng Lửa đó…

- Cánh Đồng Lửa ấy thuộc về bộ lạc Kaghamisham và Kaghamisham tặng nó cho bạn "Mắt Đại bàng" để trả ơn bạn.

Sam làm bộ thích lắm.

- Tôi vô cùng mang ơn ông Chúa lớn của bộ lạc Cherakee, nhưng công việc của chúng tôi ở bờ Suối Dầu chưa làm xong. Có lẽ còn phải vài tuần trăng nữa. Nếu tôi ở lại đó tiếp tục làm việc, bạn có thấy điều gì bất tiện không?

Kaghamisham không bằng lòng, lớn tiếng đáp:

- Kaghamisham không ngu mà. Nó biếu các bạn tất cả cái mà các bạn thích, các bạn lại từ chối.

- Đâu có từ chối. Trái lại chứ. Nhưng chúng tôi có nhiều việc ở bờ Suối Dầu quá, và muốn làm cho xong rồi mới rời đi chỗ khác.

- Vậy các bạn muốn làm sao tùy ý. Các người Da đỏ và các người Da trắng phải hòa thuận với nhau. Nhưng Kaghamisham chỉ có một lời: "Mắt Đại bàng" muốn lại cắm trại ở cánh Đồng Lửa lúc nào thì lại. Tôi đã nói rồi.

Thình lình Kaghamisham đứng đậy, vung tay chào Sam rồi biến vào rừng. Chàng thanh niên cũng từ về trại, suy nghĩ lung lắm.

CHƯƠNG VII

DẦU LỬA

Khi đã kể cho bạn nghe cuộc đàm thoại với Kaghamisham, Sam thú thật không hiểu tên Da đỏ có những dự định gì.

Ông già Smith cũng nhận:

- Thật vậy, không biết nó muốn gì? Nó đã đoán được điều gì? Nếu không phải vì lòng trả ơn thằng Sam thì tại sao tự nhiên nó lại rộng rãi như vậy? Cánh Đồng Lửa ấy, tôi biết từ lâu. Tụi Da đỏ cho nơi đó là thiêng liêng. Mà tại sao nó lại đem cho chúng ta một cách dễ dàng như vậy?

Đại tá hỏi:

- Cánh Đồng Lửa đó là cái gì vậy?

- Hoggan đã nói với ông. Trên một khu mênh mông vừa đất vừa đá có những ngọn lửa bốc lên. Đi ngang qua được, nhưng tất nhiên là thể nào cũng cháy da! Người ta cứ tưởng lầm rằng tụi Da đỏ sợ cánh đồng ấy lắm. Nhưng không. Từ hồi nào tới nay, tụi nó quen rồi. Chúng tưởng tượng là linh hồn các chiến sĩ anh hùng đã đốt cánh đồng ấy, có vậy thôi. Thật kì dị.

Đại tá nói:

- Kì dị! Nhưng có điều này là chúng đã cho phép ta lại cắm trại thì đi lại đó chắc không sao. Tôi muốn lại coi. Anh Sam theo tôi nhé?

- D

Câu chuyện ngừng ở đấy.

*

Mặc dầu vắng Sam, họ vẫn làm việc. Ống dò đã xuống tới 231 thước. Đại tá muốn đào một giếng khác cách nơi đó vài thước, nhưng ông Smith nhất định tiếp tục đào cho tới khi nào không xuống được nữa mới thôi.

Mà ống dò cũng đã gần xuống hết cái hạn của nó rồi. Đại tá nghĩ ống chỉ xuống được chừng mười thước nữa, nếu không thấy dầu, thì sẽ đào giếng khác; như vậy ông Smith sẽ không cằn nhằn. Bất quá đại tá chỉ còn phải đợi vài ngày nữa là cùng.

Hôm sau, khi mọi người khỏi sự, đại tá bảo trước khi đào giếng mới, ông phải đi thăm cánh Đồng Lửa.

Ông già Smith phát giận:

- Ông hãy làm xong công việc đương làm đi đã nào!

- Thì chính vậy. Khi không xuống nữa, sẽ phải đổi chỗ trước khi rời đi nơi khác, tôi muốn biết cánh Đồng Lửa ra sao. Vậy các bạn làm việc đi và mau mau một chút nhé.

Và cái máy lại đều đều, không ngừng, kêu: lắc cắc, lắc cắc.

Tới trưa, ông già đòi nghỉ.

Đại tá đáp, giọng càu nhàu:

- Ông đi ăn đi, để tôi quay cho. Ông không thấy rằng ăn uống mất thì giờ quá ư?

Ông muốn làm sao mặc ông. Nhưng ông biết rồi chứ, không ăn uống đàng hoàng thì sẽ đau, phải nghỉ, và như vậy mới mau dữ đa!

Ông về ăn đi, bảo cô Marjorie để phần tôi. Khi ông ra tôi sẽ

Bữa đó, ai nấy đều ăn vội để ra thay phiên đại tá. Khi hai cha con anh Sam tới máy, giục đại tá về ăn, thì thấy lưỡi đào xuống tới 232 thước rưỡi.

Đại tá đi rồi, ông già càu nhàu:

- Ông điên: một mình mà làm gấp hai người khác. Cứ cái đà ấy thì chịu lâu sao nổi? Thôi, chúng ta bắt tay vào việc đi.

Ông già quay máy. Sam cho mỡ vào các bánh xe có răng rồi lại giúp cha.

Nắng như thiêu. Hoggan và Kent chưa ra. Buổi sáng, bị Đại tá thúc giục, họ đã gắng quá sức của họ và phải nghỉ ngơi một lúc rồi mới ra thay hai cha con chàng Sam được.

Ông già quen nặng nhọc từ hồi nhỏ, làm đua với con; nhưng dù bền sức và chịu khó tới đâu thì ông cũng phải thua chàng trai trẻ và đưa cán quay cho Sam.

Ông thấy đau thắt ngang lưng. Mồ hôi nhỏ giọt, ở trán đầy những bụi xám. Trong

khi ông đưa tay áo lên lau mồ hôi, Sam quay máy và thấy máy xuống nhẹ hơn thường ngày, dễ dàng lắm, như gặp đất mềm vậy.

Chàng ngờ đó chỉ là một ảo tưởng, nên không cho cha hay. Ông già cầm bình rượu tu. Thình lình máy quay nhẹ bổng. Sam ngừng lại.

Có cái gì hư chăng?

Chàng đi vòng quanh xem xét; không có chi lạ hết.

Chàng lại tiếp tục quay.

Không. Không phải chàng mê ngủ mà. Rõ ràng không cần quay mà lưỡi nào cũng xuống. Chàng kêu:

- Ba

Ông già làm thinh, không ngoảnh lạ

Chàng lại vặn máy, cán quay tự nhiên quay ba bốn vòng.

Chàng nghĩ:

- Chắc lưỡi đào gãy rồi. Chàng xem xét máy một lần nữa.

Thì lạ chưa! Có mùi băng phiến nồng nặc ở dưới giếng đưa lên. Chàng cúi xuống để hít. Một luồng hơi độc phì vào mặt chàng, chàng vừa lùi lại một bước thì một thứ nước đen và nhờn vọt lên khỏi mặt đất.

Chàng kêu vang lên:

- *Dầu! Dầu! Ba! Dầu!*

Ông già ngoảnh lại, sợ con ông thình lình hóa điên. Nhưng ông cũng thấy một tia nước ở giếng đưa lên, thành một suối nhỏ, tràn trên mặt đất và làm dơ hết cả các bánh xe có răng. Ông kêu thất thanh:

- *Dầu lửa!*

Quả là dầu lửa. Nhưng họ đã mong lâu quá, đã gắng sức, hi sinh nhiều quá, cho nên lần này thấy kết quả, họ ngạc nhiên tới nỗi không tin là dầu lửa thật.

Ông già vốc dầu đương chảy thành suối rồi đưa hai tay lên mũi ngửi. Mắt ông sáng lên một cách kì dị, còn Sam thì cảm động quá, tái mặt đi, lảo đảo, tim đập thình

thình.

- Phải cho đại tá hay.

Nhưng mắt chàng không thể rời vũng dầu đương loang trên mặt đất.

Ông già nắm tay áo chàng, lắc mạnh, la:

- Chạy về cho đại tá hay.

Lúc ấy chàng mới như tỉnh mộng, đáp:

- Con đi đây

Chàng vừa chạy vừa gào:

- Đại tái! Dầu! Chúng ta đã thắng. Đại tá lại coi, mau! Dầu đương chảy.

Ông Drake miệng đương nhai, Hoggan, Marjorie và Kent, cả bốn người cùng hiện

ra ở bực cửa.

Marjorie làm ra vẻ tự chủ được, hỏi:

- Anh điên sao đó?

Nhưng Sam không đáp, chỉ kêu, một tay chỉ về phía máy:

- Dầu! Dầu! Dầu!

Rồi thình lình mọi người đều đâm bổ chạy. Bây giờ dầu mạnh mẽ phun lên, thành vòi có tua.

Ông già la:

- Coi đó! Coi đó!

Và không nói thêm được một tiếng nào nữa.

Ai nấy đều ngó trân trân vòi dầu. Đại tá cũng làm lại cử chỉ của ông Smith mà không ngờ ông lại nhúng hai bàn tay vào dầu, đưa lên hít, nếm nữa, rồi nói:

- Quả là dầu.

Hoggan và Kent đứng trơ như khúc gỗ trước cảnh tượng cảm động ấy. Marjorie mừng quá, rưng rưng nước mắt. Đại tá giở chiếc nón lớn đương đội, nói:

- Giở nón chào đi các bạn. Các bạn đương đứng trước một kì quan của vũ trụ. Thượng đế cho chúng ta được cái vinh dự hiến cho thế giới sự phát minh này, nó sẽ làm cho nhân loại sung sướng hơn.

Ai nấy cảm động vâng lời ông.

Marjorie lại gần Sam nói:

- Anh Sam, em đã bất công với anh. Xét kĩ thì chính nhờ anh mà đại tá đã thành công. Và em có lỗi khi em chế nhạo đại tá và anh vì hai người có cao vọng muốn xáo trộn thế giới. Anh tha thứ cho em chứ?

Sam mỉm cười, mấp máy môi như muốn đáp, nhưng không thốt được lời nào hết. Chàng cũng thấy muốn khóc mà không sao nén được, có cái gì làm nghẹt cả cổ và tim chàng.

Nàng bèn tiến sát, kiễng chân hôn lên má chàng rồi chạy trốn, làm cho "Mắt Đại bàng" vui sướng tới đỏ mặt tía tai.

Trong lúc ấy, Hoggan qua phút ngạc nhiên rồi, lại máy, quay vài vòng.

Dầu, từ trước không lên cao mấy, bỗng mạnh mẽ vọt lên trời, thành một cây dầu cao tới năm thước ai nấy vội vàng lùi lại.

Đại tá hét:

- Mang thùng lại! Bất kì cái gì! Chứa cho đầy hết đi.

Họ chạy tán loạn khắp phía. Kent và Hoggan chạy cả vào làng kiếm thùng ton-nô để chứa thứ dầu quý báu ấy. Chậm một giây là mất một số dầu; nhưng đại tá không cần, ông chỉ nghĩ tới một điều là ông đã thành công và ông say mê ngắm sự thắng trận của ông.

Tin tức đồn khắp làng, mau một cách lạ lùng. Từ trước dân làng không sao đoán

được “tụi lạ mặt" tới đây làm gì. Nhưng khi họ hay rằng đại tá và bọn của ông đã làm cho dầu lửa vọt từ dưới đất lên, thứ dầu mà họ cứ tưởng rằng chỉ có ở trên dòng suối và trên mặt hồ Erié thôi, thì họ hoan hô nhiệt liệt.

Tất nhiên là không ai đoán được sự phát minh ấy sẽ ích lợi ra sao. Họ chưa thấy những cây đèn dầu mà dược sư Kier đã bánPittsburgh. Họ cũng không thấy cây đèn của Hoggan đã chế. Mà có thấy thì họ cũng không đoán được thứ đèn ấy ích lợi ra sao. Họ quen sống đời cực khổ ghê gớm ở giữa rừng, trong một cảnh hoang vu, cho nên yên phận, có cái gì thì dùng cái đó, không bao giờ nghĩ rằng đời sống có thể dễ chịu hơn được nữa.

Nhưng họ thấy mặc dầu bị vài kẻ phỉ

báng, đại tá đã hạ được tên du côn John River, bây giờ lại mới có một công nghiệp lớn lao nữa, thì họ coi ông như một vĩ nhân liền.

Bữa ấy Marjorie nấu những món thật ngon để ăn mừng sự thành công. Trong khi họ đương ăn thì đoàn đại biểu hăng hái của dân làng tới. Bọn người này muốn xem vòi dầu lửa ở dưới kẹt đá vọt lên và cái máy kì dị để đào sâu trong lòng trái đất.

Ông Drake vui vẻ chỉ cho họ và giảng giải thêm. Ông nói:

- Thưa các ông, tôi không dám tự khoe, nhưng tôi tin chắc rằng sự phát minh này sẽ làm cho xứ sở của các ông phong phú.

Ông đi kiếm cây đèn do Hoggan chế

tạo, đốt lên, chỉ cho họ thấy ánh sáng rực rỡ của nó, rồi ông nói lớn:

- Đó, dầu đùng được vào việc ấy. Tất cả nhân loại từ nay sẽ có những ngọn đèn cực sáng và đời sẽ thuận tiện hơn, nhờ những mỏ dầu ở dưới đất làng Titusville này. Tôi chưa nói tới những phát minh khác do phát minh này mà có. Các người Da đỏ, cũng như các ông, tưởng dầu này là một vị thuốc trị bá chứng. Có thể như vậy được, nhưng cũng có thể rằng các nhà bác học sẽ lọc cho nó trong hơn và làm thành một chất giúp cho nhân loại được nhiều việc lớn lao.

Các bạn! Chúng ta nên cảm ơn Thượng đế đã cho ta thấy ngày hôm nay.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

CÓ MỘT THỜI NGƯỜI TA CUỒNG NHIỆT ĐI ĐÃI VÀNG

Vài ngày sau đại tá rất lúng túng. Dầu cứ do miệng giếng phun lên hoài mà đã đầy cả ngàn thùng đủ thứ đủ cỡ, xếp chật cả nhà và chung quanh nhà, lại phải cất thêm một cái kho nữa để che những thùng không có nắp.

Ông đã có những dự định lạ lùng nhất, hi vọng xáo trộn thế giới. Có thể được lắm. Nhưng làm sao cho thiên hạ biết được sự phát minh của ông ích lợi ra sao?

Chế những cây đèn như dược sư Kier, rồi đề khởi với vạn quốc đốt đèn bằng dầu lửa ư? Như vậy cần nhiều vốn lắm. Mà đại tá không còn một xu; chẳng những vậy, còn thiếu tiền công của Sam nữa mà chàng này thì đương mơ mộng những đống vàng.

Đã đành chàng không nghĩ tới số vài Mĩ kim mà đại tá còn thiếu chàng; số ấy có thấm vào đâu, so với sản nghiệp vĩ đại mà đại tá đã hứa? Bây giờ chàng sắp có sản nghiệp ấy vì đại tá đã không lầm, kiếm ra được dầu lửa mà khắp thế giới đương cần dùng. Nhưng làm sao cho có nhiều người biết mà mua? Đại tá có cảm tưởng như mình tự lừa dối mình và lừa dối chàng, làm cho chàng thất vọng nữa, cho nên ông buồn rầu.

Các bạn ông thấy ngay sự thay đổi ấy. Ông Smith gạn hỏi, đại tá cảm động, cởi lòng với ông.

Ông Smith suy nghĩ suốt một ngày, không hở răng với Sam và cả Marjorie nữa về nỗi lo của đại tá, nhưng đến tối, đợi lúc vắng người, ông nói với ông Drake:

- Cách đây non mười năm, tôi đã đượ một cảnh thiên hạ cuồng nhiệt đi đãi vàng. Chắc ông còn nhớ và tôi khỏi phải nhắc lại cuộc mạo hiểm lạ lùng ấy chứ?

- Tôi còn nhớ, nhưng ông cứ chỉ bảo cho.

- Đó là tất cả đời của Johann Suter[32],

vị Hoàng đế Californie.

- Tôi biết ông ta. Ông ta mới mất. Có hồi giàu nhất thế giới mà rồi khi gần chết, phải đi ăn mày trước cửa nhà thờ Cựu Kim Sơn[33].

- Tôi chỉ biết đoạn đầu và đoạn gần cuối câu chuyện của ông ấy. Ông ta gặp những người đi săn ở miền tây về. Hết thảy họ đều kể rằng ở bên kia dãy núi lấp lánh, có một cảnh Thiên đường: đất phì nhiêu ngoài sức tưởng tượng. Lúa không trồng cũng mọc, trái cây thì lớn dị thường. Ông bèn tìm đường tới miền ấy và kiếm được lối "Đại đạo". Quả như lời thiên hạ đồn, không có miền nào ở trên địa cầu này mà phì nhiêu bằng. Ông trở về nhà, mướn hết thảy những kẻ vô nghề nghiệp và bọn Da

đỏ rồi đưa họ qua Californie. Ông kiên nhẫn làm việc, cực nhọc trong vài năm, thành người giàu nhất thế giới. Mới đầu người ta gọi ông là đại úy Suter, sau gọi là đại tướng Suter. Chính phủ kí giấy cho phép ông khai phá miền ấy. Mọi việc tiến hành khả quan và ông tính đưa vợ ở tại quê hương ông, bên Thụy Sĩ, lại đó ở thì một hôm, một người ở của ông thấy dưới lòng sông Sacramento có một cục vàng thiên nhiên. Lúc ấy người ta mới hay sông có vàng. Thật như trong một chuyện thần tiên. Người ta bỏ hết cả ruộng nương, công việc để đãi cát mò vàng, mặc đầu Suter nghiêm cấm. Thế là cả Suter lẫn những người làm việc với ông đều sạt nghiệp vì họ kiếm được ít hàng quá, không đủ sống. Tụi khẩn hoang tới đốt trại của Suter để cướp những khu đất có vàng. Ông đành đưa đơniện,

nhưng những vụ như vậy kéo dài hết năm này đến năm khác, sau ông phải đi ăn mày và chết trong cảnh cơ hàn.

Đại tá hỏi:

- Vậy ông muốn khuyên tôi điều chi?

- Tôi biết thêm rằng khi người ta thấy xứ Califonie có vàng thì người ta đổ xô nhau lại. Vịnh Cựu Kim Sơn chật những tàu từ mọi xứ tới mà thủy thủ thì trốn hết. Tàu vừa ghé bến, khi một thủy thủ hay tin có mỏ vàng, loan báo cho bạn bè hay, tức thì họ trốn lên bờ hết. Không đầy sáu tháng có hai ngàn chiếc tàu vắng tanh đậu đầy trong vịnh. Tàu nào tới sau đành phải bỏ neo ở ngoài xa rồi người ta chuyền qua những tàu khác bỏ không để vô bờ. Sau này những tàu ấy dùng để cất châu thành

Cựu Kim Sơn: phải, cất bằng ván, gỗ lấy ở dưới tàu. Vậy ta thấy hồi ấy đủ các hạng người, đủ các giống người đổ xô nhau về miền Califonie ra sao. Người ta phải đặt vội nhiều đạo luật sơ sài và lập các tòa án vì có nhiều vụ giết người quá: họ xâm chiếm đất của người hàng xóm, hi vọng kiếm được nhiều vàng hơn trong khu đất của mình. Cho nên phải đặt lệ rằng kẻ nào chiếm đất và đi khai báo trước nhất thì sẽ được làm chủ miếng đất. (Vì vậy người ta mới gọi những đất ấy là "claim" do động từ reclaim là kêu nài, yêu cầu mà ra). Vậy, thưa đại tá, tôi nghĩ rằng sự phát minh của đại tá cũng sẽ làm cho một số cặn bã của xã hội ùa lại Titusville này như hồi trước đã ùa lại Californie. Cho nên việc thứ nhất là ông phải làm, để sau này khỏi bị người ta cướp công khó nhọc của ông, là xin

phép chính phủ khai phá khu đất trên bờ Suối Dầu này. Vì ông, ông kiếm ra được dầu lửa mặc dầu, sau này vẫn có kẻ bất lương hãm hại, lừa gạt ông để cướp giựt của ông. Ông đã biết rằng ở miền này, mạng con người rẻ lắm.

- Ông nói thật chí tí. Vậy tôi phải kíp đi Pitts- burgh làm tờ khai mới được. Nhưng tôi còn ngại tụi Da đỏ, chúng sẽ ra sao? Chúng có để yên cho tôi ở ên bờ Suối Dầu này không

- Tại sao lại không?

Đại tá ngồi một hồi lâu, vẻ mơ màng, sau cùng ông nói:

- Tôi nhớ lời của Kaghamisham nói về cánh Đồng Lửa.

- Thì sao?

- Tôi đã tính lại nơi đó coi. Ngày mai tôi sẽ đi với Sam. Có điều gì khó hiểu trong chuyện ấy, ông thấy không?

- Chắc chắn vậy và thằng Sam sẽ vui lòng đi với ông.

*

Đại tá và Sam tới cánh Đồng Lửa vào giữa trưa. Họ có thể ngỡ là một ảo ảnh. Hàng trăm ngàn ma trơi chạy giỡn trên mặt đất, ánh sáng mờ mờ vì bị nhật quang át đi, không còn lấp lánh trên nền trời bằng nhung đen của ban đêm.

Những ánh sáng ấy, nói cho đúng, những ngọn lửa nhỏ ấy, chập chờn, tắt rồi

bùng lại. Đại tá mới đầu cho là những ma trơi. Ông say mê ngắm cảnh có phần hùng vĩ ấy vì ông vốn yêu tất cả những cái lạ lùng của Hóa công. Hai người ngắm chán rồi đi về. Sắp tới khu rừng thì đại tá suy nghĩ:

- Ma trơi là cái gì?

Rồi ông ngừng bước.

Sam hỏi:

- Đại tá có điều chi vậy?

- Tôi là một thằng ngu.

Sam ngạc nhiên nhìn bạn đồng hành.

- Phải. Thật là già mà ngu. Anh biết ở đâu có ma trơi không?

- Dạ, tôi biết. Ở trên bãi tha ma và trên mặt ao tù.

- Và anh biết ma trơi do đâu mà có không?

- Không.

- Là do hơi. Thây ma thối nát ra, thành hơi bốc lên. Cỏ thối dưới ao tù cũng sinh ra những hơi bắt lửa được. Vậy ma trơi là một thứ hơi cháy trên mặt đất.

Sam nghi ngờ.

- Nhưng làm sao thây ma chôn dưới sâu mà lại bốc hơi lên mặt đất được?

- Có gì đâu, em. Hơi đó len lỏi qua những lớp đất, hóa ra trong sạch hơn, rồi

tới mặt đất, gặp nhiệt độ cao hơn, cho nên cháy.

- Vậy Đại tá cho rằng cánh Đồng Lửa trước kia là một bãi tha ma Da đỏ? Có thể được. Nhưng tụi Cherakee sống ở đây từ lâu không có tục chôn người chết. Chúng lấy da thú bọc xác người rồi đặt trên một mỏm đá, cho mặt trời làm khô đét thây ma lại.

Đại tá cả cười:

- Để tôi giảng thêm cho, chịu khó nghe kĩ: tôi không tin cánh Đồng Lửa hồi xưa là một bãi tha ma Da đỏ, vì nhiều lẽ mà lẽ thứ nhất là cánh đồng mênh mông. Da đỏ chết đâu mà nhiều quá như vậy được, trừ phi họ dùng nơi đó làm bãi tha ma từ đời thượng cổ tới nay thì không kể. Nhưng dù

vậy nữa thì cũng còn lẽ thứ nhì là những thây ấy chôn lâu quá, chỉ còn xương tất nhiên không còn bốc hơi lâu được nữa.

- Đúng thế.

- Vậy hơi đó tức là hơi dầu lửa. Không phải thì cứ chặt đầu tôi đi.

Sam la:

- Cũng dầu lửa nữa!

- Chính vậy mà lớp dầu lửa ở đây gần mặt đất hơn ở bờ Suối Dầu nhiều.

- Biết bao nhiêu của cải!

Đại tá phá lên cười.

- Của cải ấy về em đó. Kaghamisham

đã biếu em rồi. Tôi sẽ đi Pittsburgh để xin phép cho em khai thác khu này và khi tôi trở về…

- Khi trở về?

- Khi tôi trở về thì em sẽ cưới Marjorie.

CHƯƠNG II

NHỮNG SỰ NGẠC NHIÊN CỦA ĐẠI TÁ

Trên con đường từ Pittsburgh tới Titusville, đại tá, luôn luôn có Hoggan và Kent theo sau - vì miền ấy vẫn còn nguy hiểm - suy nghĩ về sự ngạc nhiên thứ nhất của ông ở Pittsburgh. Việc xảy ra tại đó đáng làm cho óc tưởng tượng phong phú của ông bị kích thích tới tận bây giờ.

Khi ông mới tới chu thành lớn ấy, ông nhận thấy ngay rằng kiểu đèn của dược sư Kier thịnh hành đặc biệt. Người nào cũng muốn có một cây như vậy. Kỹ nghệ làm

đèn thật là phồn thịnh và dược sư bán dầu chạy hơn hồi trước nhiều lắm, hồi mà ông chỉ dùng nó làm phương thuốc trị bá chứng.

Thấy vậy, đại tá rất hăng hái. Mấy hôm trước, ông thất vọng không biết làm sao cho thiên hạ thấy những ích lợi của sự phát minh của ông. Bây giờ thì ông khỏi lo nữa. Ông đã có chứng cớ rằng công việc của ông không phải là vô ích.

Khi mọi người đều có kiểu đèn ấy thì thiên hạ cần biết bao nhiêu là dầu. Dầu trong giếng vẫn còn phun lên, có lẽ còn lâu mới cạn, nhưng bấnhiêu chắc cũng chưa đủ làm thỏa mãn những sự đòi hỏi của khắp năm châu. Mà số dầu dự trữ của dược sư Kier thì đã gần hết. Cho nên ông tràn trề hi vọng, xin chính phủ cho ông làm cho giếng

dầu ông đã đào và cho Sam quyền khai thác cánh Đồng Lửa.

Ông nhớ lại những nụ cười chế nhạo, mỉa mai của các nhà chức trách, khi ông lại khai báo với họ. Nhưng họ không làm khó ông chút nào hết, ông được vừa ý liền.

Các công chức có bổn phận ghi vô sổ những tờ khai của ông bảo nhau:

- Thằng cha đó khùng, nhưng không phải hạng điên dữ tợn, nguy hiểm. Nó xin cái gì thì cho phắt đi, có hại gì cho ai đâu!

Và mọi việc thu xếp xong ngay. Điều mà đại tá không biết là JohnRiver tới Pittsburgh vài ngày trước ông. Y đã quên từ lâu vụ gây lộn với ông. Ông đã thường tiền con ngựa cho y; sau, Hoggan trả ngựa

lại mà ông cũng rộng rãi, không đòi lại số tiền. Cho nên y hết thù oán ông. Hơn nữa, y cũng như những dân khác trong làng, thấy đại tá thành công mà coi ông là một vị anh hùng và cho rằng ông đã làm vẻ vang cho xứ sở của họ. Ai cũng được lây vinh dự đó và y định khoe là bạn thân của Edwin Drake.

Y có việc gấp phải ra Pittsburgh, nhưng hạng người như y, chưa tới tỉnh là lo vô la cà trong các quán rượn liền, cho nên y quen hết thảy những người khẩn hoang. Bọn này, trước khi về miền tây, thường lại tửu quán để nhậu nhẹt tiêu sầu. Nhiều khi họ gây lộn với nhau; đạn dược mua để săn hươu nai thì họ đem dùng để hạ sát những bạn gặp gỡ trên đoạn đường phiêu lưu của họ.

River rất đỗi ngạc nhiên. Y tưởng danh đại tá ít nhất cũng được vang lừng như danh của Tổng thống Huê Kì, nhưng khi nói đến tên ông thì chẳng ma nào biết hết. Giấu kín nỗi buồn bực, thất vọng, y nói:

- À, các bạn không biết tên Edwin Drake ư? Rồi đây, các bạn sẽ được nghe tên ấy. Tại Titusville, nơi tôi ở, người ta nói con người đó sẽ làm xáo trộn cả thể giới nhờ một sự phát minh mới kiếm được.

- Y đã phát minh cái gì, con quái vật đó?

- Dầu!

- Hừ! Dầu!

Ngỡ gì! Dầu! Quý báu gì thứ ấy đối với

tụi hũ chìm này! Nhưng tin ấy cũng lan ra khắp tỉnh. Người ta tự nhủ: kiếm được dầu ư? Tốt lắm! Những cây đèn của dược sư Kier thật tiện lợi mà ông ta gần hết dầu bán rồi. Khi nhà nào cũng có đèn, thì phải tìm được nhiều dầu, nếu không đèn sẽ hóa ra vô ích.

JohnRiver vẫn tiếp tục quảng cáo không công cho đại tá.

- Ông Drake đã làm cho dầu vọt từ dưới đất lên. Phải. Chính mắt tôi đã trông thấy vòi dầu phun lên cao lắm rồi chảy xuống thành một dòng suối ở trên đất. Một dòng suối không bao giờ cạn. Nó chảy suốt ngày suốt đêm. Khi tôi đi, nó vẫn còn chảy.

Và mọi người tự hỏi: “Thật vậy

không?"

*

Đại tá vừa đi vừa suy nghĩ; ông vẫn chưa hết ngạc nhiên.

Hoggan đi trước để dẫn đường, thỉnh thoảng thấy vết của nhiều chỗ cắm trại và đốt lửa. Có từng bọn, nhiều người hoặc ít, đã ngừng lại ở những nơi ấy, ăn, ngủ rồi lại tiếp tục đi.

Đại tá nói:

- Chúng ta có vẻ đi theo gọn di cư. Họ đi đâu vậy? Có chuyện chi vậy?

- Thưa đại tá, hình như họ cùng đi về phía Titusville. Tôi dám cá rằng khi chúng ta về tới nơi thì Titusville không còn là

một làng nhỏ nữa mà đã thành một đô thị lớn.

- Họ tới Titusville làm gì vậy?

Nhưng đại tá vẫn thủng thẳng đi. Vốn táo bạo và có tài mạo hiểm, ông mới hoài bão nhiều dự định khác. Ông đã không nghĩ tới giếng dầu ở bên bờ Suối Dầu nữa. Ông đã đoán đúng rằng nơi ấy có dầu. Ông tự nhủ ở những nơi khác, như miền Texas, miền Oklahoma chẳng hạn, có lẽ cũng có dầu và ông tính đến những miền ấy để tìm thử.

Ông chỉ đưa tay ra là hốt được tiền, nhưng ông có cần gì của cải. Ông là một nhà phát minh, ông làm việc không vì tiền.

Họ đi suốt đêm và sáng sớm tới

Titusville, họ ngạc nhiên thầy cảnh chung quanh làng náo nhiệt lạ thường.

Trong có ít tháng mà dân số tăng lên vĩ đại. Đại tá hơi lo lắng bảo:

- Về ngay nhà ông Smith xem sao.

Ông già, Marjorie và Sam đương ngồi với nhau, vẻ mặt ủ rũ; nhưng họ tươi tỉnh hẳn lên khi đại tá bước chân vô.

Ông hỏi:

- Trời ơi! Có chuyện gì vậy? Mới cách không đầy ba tháng mà cái làng dở sống dở chết này đã biến thành một nhà máy lớn rồi.

Ông già đáp:

- Ông đã nói sẽ làm xáo trộn cả thế giới. Ông đã thành công một phần rồi đấy. Ông làm xáo trộn làng Titusville này trước hết. Ông thấy không?

Đại tá gãi cằm, suy nghĩ:

- Nếu tôi không lầm thì họ lại đây để kiếm dầu, phải không?

- Phải. Ngày nào làn sóng người cũng cuồn cuộn tới, bất tuyệt. Đủ các hạng người. Mà họ chẳng hiểu chút gì hết. Như ông, ông biết rằng phải đào sâu mới được, còn họ thì có kẻ mang leng và cuốc tới đây, hi vọng thành công với những đụng cụ thô sơ ấy.

Ai nấy yên lặng một hồi lâu. Ông già buồn bực lắm ngẩng đầu lên nói:

- Toàn là quân vô lại, đồ du côn, cướp đường, trai tứ chiếng, giang hồ. Đó, sự phát minh của đại tá đã lôi kéo những quân như vậy lại đây.

Ông Drake hiểu giọng trách móc ấy, đáp:

- Ai cho họ hay sự phát minh của tôi vậy? Nếu quân đó vô lại thì phải cho chúng biết phép tắc chứ? Tôi đã trị được những đồ du côn hơn vậy nữa. Marjorie cười lớn, mỉa mai:

- Thưa đại tá, tụi nó đông lắm. Đại tá làm gì được họ? Lại thêm dân làng đương đổ quạu với đại tá. Họ phản kháng, nói nếu đại tá không đào được dầu lửa, thì Titusville có đâu thành sào huyệt của tội

ăn cướp như bây giờ.

Đại tá lúng túng một lúc, nhìn hết người nọ tới người kia, ngó Hoggan và Kent một hồi lâu rồi nói:

- Tôi đã có ý muốn bỏ giếng dầu đó lại cho bà con, còn tôi, tôi sẽ đi về miền Oklahoma với hai bạn trung tín của tôi. Như vậy phải hơn. Nhưng vì ai cũng đổ lỗi cho tôi hết, ai tôi hết, thì càng hay, tôi sẽ ở lại đây, đương đầu với tất cả những kẻ điên.

Rồi ông ngó Sam. Chàng cảm động quá, giọng run run:

- Thưa đại tá, nếu ông đi Oklahoma thì tôi quyết đi theo ông.

Đại tá mỉm cười:

- Thế còn sản nghiệp của em? Còn ý trung nhân của em? Chính phủ đã cho phép em làm chủ cánh Đòng Lửa, chứng thư đây. Chịu khó đào đi và sẽ thấy dầu. Em và Marjorie sẽ giàu.

Ông Smith hỏi:

- Bao giờ ông đi?

- Tôi không đi. Tôi cần phải mở mắt cho dân Titusville này và cho tụi vô lại mà ông nói vào khuôn phép đã.

Ông già khẩn khoản:

- Đi nơi khác thì hơn. Nếu ông chịu, thì chúng ta thu xếp hành lí ngay từ bây giờ.

- Ông già này nói cái gì vậy? Ông đuổi tôi đi khỏi nhà ông, phải không?

Ông Smith nhún vai, giọng bình tĩnh:

- Ông vô lí quá. Tôi bảo "chúng ta thu xếp hành lí" mà. Nếu ông đi thì chúng tôi cũng đi với ông. Phải vậy không, Marjorie? Phải vậy không Sam?

- Tôi hiểu rồi: bà con sợ mà! Sợ dân làng này hại bà con mà!

Ông già thình lình nổi giận, la:

- Lão mà sợ ai thì trời đánh lão đi! May phước cho ông, ông là bạn của lão và được lão mến, chứ không thì Smith này đã làm cho ông không dám hó hé, nói càn nói bậy nữa rồi.

- Thôi xin ông, đạu nữa. Tôi không muốn ông vì tôi mà phải bỏ nhà bỏ cửa đâu. Sản nghiệp của anh Sam ở đây. Nếu cứ theo tôi mà lang thang suốt đời như con lạc đà qua sa mạc thì làm sao khá được? Giữ con ông ở lại, cưới vợ cho anh ấy và cứ tiếp tục vui vẻ sống.

Về phía làng, văng vẳng có tiếng ồn ào. Hoggan đứng gần cửa sổ nhất, ngả người ra ngoài ngó. Tính vốn thản nhiên, chàng không thấy gì đáng lo, quay mặt vào, bình tĩnh nói:

- Nếu tôi không lầm thì dân chúng biểu tình đả đảo chúng ta. Có khoảng trăm người cầm khí giới tiến về đây.

Ông già lại cửa sổ:

- Đúng vậy. Tụi họ hay tin ông đã về, muốn trả thù ông vì sự phát minh của ông.

Đại tá nói:

- Để coi.

Tiếng la hét mỗi lúc một gần. Đại tá muốn ra ngoài, đã tiến lại phía cửa, nhưng ông Smith nắm tay áo, kéo lại:

- Nhất là ông, ông không nên ló mặt ra. Tôi biết tụi họ, để tôi nói với họ. Đồng thời ông ra hiệu cho Hoggan, Kent và Sam giữ chặt lấy đại tá tính tình nóng như lửa. Rồi ông già ra đứng ở bực cửa, bình tĩnh đợi tụi biểu tình.

CHƯƠNG III

LẠI MỘT THỜI NGƯỜI TA CUỒNG NHIỆT ĐI ĐÀO MỎ DẦU

Ông già đã đoán đúng. Dân làng nghe tin đại tá đã về, lại trả thù. Họ bất bình vì tụi vô lại ở đâu tự nhiên tới Titusville hi vọng làm giàu và làm cho họ thiệt thòi: ười thì mất ngựa, người thì ruộng nương bị phá phách, kẻ thì đòi bồi thường hoặc vì sợ họ bị đánh đập, hoặc vì nhà cửa bị cướp bóc trong khi họ vắng mặt. Không ai là không kêu ca về tụi người mới tới và họ cho rằng đại tá chịu trách nhiệm về hết

thảy những sự phá phách ấy.

Khi bọn họ tới trước cửa, ông Smith dang hai cánh tay, ra hiệu cho họ ngừng lại rồi nó:

- Tôi đoán rằng các bạn muốn nói chuyện với đại tá phải không?

Họ ồn ào trả lời cùng một lúc. Ông già không nghe thấy gì hết, bảo họ:

- Các anh em cùng nói, làm sao tôi nghe được? Một người thay mặt các bạn khác rồi tiến lên nào.

Họ bàn tán với nhau, ào ào như ong vỡ tổ rồi một thằng tướng cao lớn, súng sáu dắt lưng, súng trường trong tay, tiến lên, nói:

- Chúng tôi biết rằng đại tá của ông đã về. Có nhiều người thấy ông ấy đi với những kẻ tuỳ tùng của ông ta. Vì ông ấy mà những kẻ lạ mặt tại xâm chiếm làng này. Các cửa tiệm trống rỗng: không còn rượu để uống, thức ăn để ăn. Dù còn thì giá cũng vọt lên cao quá, không ai có tiền mua cả vì tụi ở châu thành lại đây, nặng túi, vung tiền ra mua hết. Dân làng chúng tôi chỉ còn cách chết đói thôi. Ông già cả, ông cũng thấy như chúng tôi chứ? Nếu không vãn cứu được tình cảnh ấy thì sẽ cơ cực tới nơi.

- Vậy anh em muốn gì?

- Muốn rằng đại tá phải bồi thường chúng tôi.

- Đại tá không còn một xu nào hết.

- Nếu vậy thì y phải vô khám. Chúng tôi lại để bắt y.

- Nếu ông ấy không chịu cho các anh em bắt

- Chúng tô sẽ dùng võ lực.

- Và nếu tôi cùng gia đình tôi bênh vực ông ấy?

- Thì ông và gia đình ông cũng bị chung một số phận với y. Nhưng tôi cho hay trước, nếu trong bọn tôi có người nào chết hoặc bị thương thì chúng tôi sẽ treo cổ cả bọn ông.

Ông già chưa kịp đáp, thì bị xô bắn ra

xa, vài thước, rồi đại tá hiện ra, cứng cỏi, uy nghi, hai tay nắm hai cây súng sáu, mắt sáng ngời, hét:

- Ai muốn bắt tôi và treo cổ tôi? Ai?

Oai phong của ông lẫm liệt quá, đến nỗi những kẻ liến thoắng nhất, giận dữ nhất cũng phải im bặt. Nhưng sự hoảng hốt của họ tiêu tan ngay và một vài người biểu tình can đảm lại. Có tiếng la:

- Bắt tay nó! Tóm lấy nó!

Không nói nửa lời, đại tá thủng thẳng lật cò súng lên, nói:

- Kẻ nào tiến một bước thì bị một viên đạn vào sọ. Hiểu không… Nghe đây.

Ai nấy đều yên lặng.

- Hết thảy các người đều hèn nhát hoặc ngu muội. Tôi cho rằng thái độ của các người đều vừa hèn nhát vừa ngu muội nữa. Các người phàn nàn rằng bọn lạ mặt tới đây ư? Đó chẳng phải là một dấu hiệu chỉ rằng làng của các người sắp thịnh vượng ư? Đất của các người có mỏ dầu, phong phú mà các người phàn nàn, có phải là các người điên không? Sợ cảnh cơ cực ư? Đất có phụ ai đâu? Đáng lẽ cày khu khu một công bắp, thì các người cày mười công, trăm công đi, nếu không đủ thì ngàn công đi. Các người nói: nhưng ngay bây giờ đây, tiệm tạp hóa trống trơn, quán rượu cũng vậy. Này tôi biểu cho mà hay: đó là một cơ hội tốt nó bắt buộc cáười làm giàu đó.

Người thay mặt bọn biểu tình lên tiếng

hỏi:

- Sao vậy?

- Thì các người họp nhau lại thành đoàn ra Pittsburgh cất hàng về đây bán lại cho tụi kiếm dầu lửa. Các người sẽ lời vô cùng. Còn những người ở nhà thì cày ruộng.

Có kẻ nói:

- Họ phá rừng của chúng tôi.

- Rừng ư? Ở đâu mà không có rừng? Chỉ có tụi Da đỏ mới ham rừng thôi. Các người muốn tự ví với bọn Mọi rợ sao? Họ đốn cây của các người, các người tiếc của thì sao không dùng cây ấy mà cất nhà? Cất khách sạn đi nào. Tụi họ ở xa tới, cần có

chỗ tạm trong vài tháng. Kẻ nào có phòng cho mướn sẽ giàu lớn.

Không một người dân nào trong làng nghĩ tới điều ấy hết. Một người đáp:

- Nói vậy cũng phải, nhưng tụi vô lại đó làm loạn cả làng lên.

- Thì giữ gìn trật tự. Đặt ra sở Công an, lựa người làm hiến binh, lập một binh đội nho nhỏ. Nếu các người muốn, tôi sẽ cầm đầu đội quân ấy và nhờ Trời phù hộ, tôi có thể thề với các người rằng tôi sẽ lập lại trật tự rất mau.

Có kẻ la:

- Đại tá muôn năm!

Một người khác gào:

- Đại tá muôn năm!

Rồi cả bọn đồng thanh reo lên. Đại tá không dùng gì tới hai cây súng sáu nữa. Bọn biểu tình muốn kiệu ông lên để hoan hô. Ông từ c, gọi Hoggan, Kent và Sam:

- Các anh đi theo tôi, coi các người đào dầu.

Hoggan và Kent muốn đeo súng trường lên vai. Ông ngăn cản rồi nói:

- Vô ích. Các anh sẽ thấy tụi họ không hung dữ như người ta nói đâu. Phải dạy cho họ cách làm việc, khuyên bảo họ. Không nên coi họ như kẻ thù mà nên đãi họ như những người có công với sự thịnh vượng của miền này. Họ cũng là những

người khẩn hoang như dân làng vậy. Nhờ họ mà Titusville sau này sẽ thành một đô thị lớn. Người cũ và người mới phải hiểu lẫn nhau, hòa hợp với nhau. Khi họ biết rằng được đi lại thong thả trong làng, không phải mang theo súng lục hoặc súng trường thì mọi sự được yên hết.

Ba người ra đi.

Đại tá lần lượt vào thăm hết các trại mới cất của bọn người đi tìm dầu. Gặp ai ông cũng khuyến khích; chỉ cho người này rằng họ không biết lựa chỗ, đào sẽ không tới lớp dầu, cho người khác hay rằng dầu ở cả trăm thước dưới mặt đất, dùng leng và cuốc thì sẽ thất bại.

Tụi họ từ trước tới nay bị dân làng đe dọa và hành hung, cho nên ngạc nhiên lắm

khi thấy đại tá tử tế như vậy. Giữa họ và đại tá có tình thương yêu chân thật liền.

Ngày qua tháng lại. Số người tìm dầu tới mỗi ngày một đông. Có người mang lại những tin tức rất mới mẻ. Báo chí ở Nữu ước thuật lại những phát minh kì dị. Một người đã chế được một hỏa lò đốt bằng hơi dầu lửa và mọi người tin rằng đời sống sau này sẽ nhờ sự phát minh ấy mà được thêm phần tiện nghi.

*

Một buổi sáng, một người hổn hển chạy lại nhà ông Smith, đòi gặp mặt đại tá. Đại tá ra:

- Có gì vậy?

- Thưa đại tá, tôi đã kiếm được dầu.

- Hay lắm!

- Ở ngay gần mặt đất: đào không đầy 13 thước. Tôi giàu rồi.

Trong thời gian ấy, Sam vẫn tiếp tục lấy dầu ở giếng bên bờ Suối Dầu. Một ngày kia chàng sẽ lại đào cánh Đồng Lửa; bây giờ thì một giếng đó cũng đủ rồi mà giếng có vẻ còn lâu mới cạn.

Chàng sắp cưới Marjorie. Cả nhà vui vẻ.

Đúng như lời tiên đoán của đại tá, vài năm sau Titusville thành một đô thị đẹp đẽ có sáu vạn dân cư.

Có nhiều người thất vọng, không kiếm

được mỏ dầu, thành thử đào giếng rồi bỏ. Nhưng trái lại, cũng có nhiều người gây nổi một sản nghiệp đồ sộ. Cả thế giới cần dùng dầu lửa. Những kẻ táo bạo hơn, lại miền Texas và Californie để kiếm dầu. Họ cũng thành công rực rỡ không ai ngờ.

Sam và Marjorie đã kết hôn với nhau, ông già Smith đã quy tiên, còn đại tá được cái vui thấy những lời tiên đoán của ông thực hành hết, và mất sau ông Smith ít lâu.

Những người gặp vận rủi, không kiếm được dầu thì làm công cho những bạn may mắn hơn.

Đã đành rằng không khỏi có ít nhiều bi kịch, nhưng thung lũng Suối Dầu, sau khi bị người bốn phương lại phá rừng, đào đất như sau một tai biến ghê gớm, đã được

bình tĩnh, yên ổn trở lại.

Đô thị Titusville đẹp đẽ, không còn náo nhiệt như hồi xưa nữa. Người ta còn nhớ đại tá và đã dựng một tượng kỉ niệm ông ở giữa châu thành. Khách nhàn du còn được thấy vẻ mặt uy nghi và quả quyết của ông.

Châu thành Dầu lửa ở ngã ba dòng Suối Dầu và con sông Alleghany, cách Pittsburgh không bao xa, mới là nơi có những nhà máy lọc đầu cho hết thảy miền ấy: đường phố đầy những khói đen và dầu hắc. Nhưng ở vùng chung quanh, không còn giếng dầu nào quan trọng cả. Người ta đã cuồng nhiệt ùa nhau lại những đất mới, nhất là miền Texas và Califonie.

HẾT

---

[1] Chất trắng lấy ở dầu lửa dùng làm nến (đèn cầy) và làm dầu xổ.

[2] Chất lỏng có thể hoà tan chất khác được.

[3] Chất đốt cháy.

[4] Tiếng dầu lửa trong bài này có hai nghĩa: Khi thì chỉ thứ dầu đen, đặc, mới lấy ở dưới đất lên như ở đây; Khi thì chỉ thứ dầu đã lọc rồi mà dùng để đốt đèn như trong tiếng đèn dầu lửa.

[5] Cách đây vài tháng, báo hằng ngày đăng tin một kĩ sư ngoại quốc bảo rằng Việt Nam có thể có mỏ dầu lửa (ú thích tháng 10 năm 1968)

[6] Loài hưu con

[7] Họ chưa tổ chức thành quốc gia, mỗi bộ lạc do một tù trưởng cầm đầu.

[8] Tiếng nói của dân trong miền, tức của mỗi bộ lạc.

[9] Thầy cúng của thổ dân.

[10] Thời đó người Mĩ vẫn còn cái giọng như vậy với người Da đỏ.

[11] cũng như mình móc ngón tay nhau, tỏ ý thỏa thuận.

[12] Vị Tổng thống đầu tiên của Huê Kì.

[13] Một loài mãnh cầm.

[14] Lớp đất đen do lá thôi mà thành[15] Người Mọi khoét một thân cây lớn đề làm thuyền. Thuyền hẹp và dài, nhưng rất chắc.

[16] vật dễ bén lửa dùng để nhóm lửa.

[17] Trong Nam nói "Nước da bánh ít" cũng tựa như ngoài Bắc Việt nói "Nước da bánh mật" tuy bành ít không phải là bánh mật.

[18] Một thứ máy, giống cổ con hạc, dùng để nhấc những vật nặng. Tiếng Pháp kêu là Grue

[19] Sau này, Đại tá còn nhiều lần tỏ vẻ hung hăng

vô lối có khi tàn bạo nữa với người Da đỏ. Đó là một tật của Đại tá mà cũng là một tật chung của các người khẩn hoang thời đó. Đọc chuyện của họ, ta chỉ nên noi gương mạo hiểm, kiên nhẫn, hi sinh của họ thôi.

Trái lại ta sẽ thấy dân Da đỏ rất dễ thương: can đảm, thẳng thắn, nhớ ơn và có tinh thần đoàn kết. Tiếc thay họ đã bị diệt gần hết, đó là một tội lớn của người Mĩ đối với nhân loại.

[20] Đi trước mở đường.

[21] Làm gì cũng được hết.

[22] Người Anh (1781-1848) được coi như là nhà phát minh ra đầu máy xe lửa.

[23] Arehimède là nhà bác học Hi Lạp ở thế kỉ thứ ba trước tây lịch. - Raleigh là nhà thám hiểm Anh ở thế kỉ XVI, tìm được nhiều miền ở Mĩ. - Pasteur là nhà bác học Pháp ở thế kỉ XIX.

[24] Một giống thú thuộc về loài chuột ở Bắc Mĩ và châu Âu. Ngón chân sau có lớp da dính lại như chân vịt,

đuôi lớn và có vảy. Chúng cắt những cây nhỏ, lôi tới bờ suối làm đập rồi cất tổ bằng đất ở trên đập. Bộ da của chúng bán rất được giá.

[25] Tác giả chép giọng ngây ngô của người Da đỏ.

[26] Tức đồng tiền vàng.

[27] Truyện này xảy ra năm 1859. Lúc đó chưa có luật cấm mua bán nô lệ.

[28] Tức 100 ngày." face="Times New Roman">[29] Những lời nói này đáng làm châm ngôn.

[30] Vì tội không tuân thượng lệnh, dám tự tiện hành động.

[31] Mỗi khi lưỡi đào xuống tới đâu thì máy đẩy một cái ống xuống tới đó để thành một lỗ nhỏ và sâu ở trong đất. Ống ấy là ống dò.

[32] Chuyện này cũng rất li kì, Blaise Cendrass đã chép lại, nếu có dịp chúng tôi sẽ dịch.

[33] Tiếng Mĩ là San Francisco. Chính vì tại đó có

mỏ vàng, sau không ai khai phá nữa, cho nên mới có tên Cựu Kim Sơn.